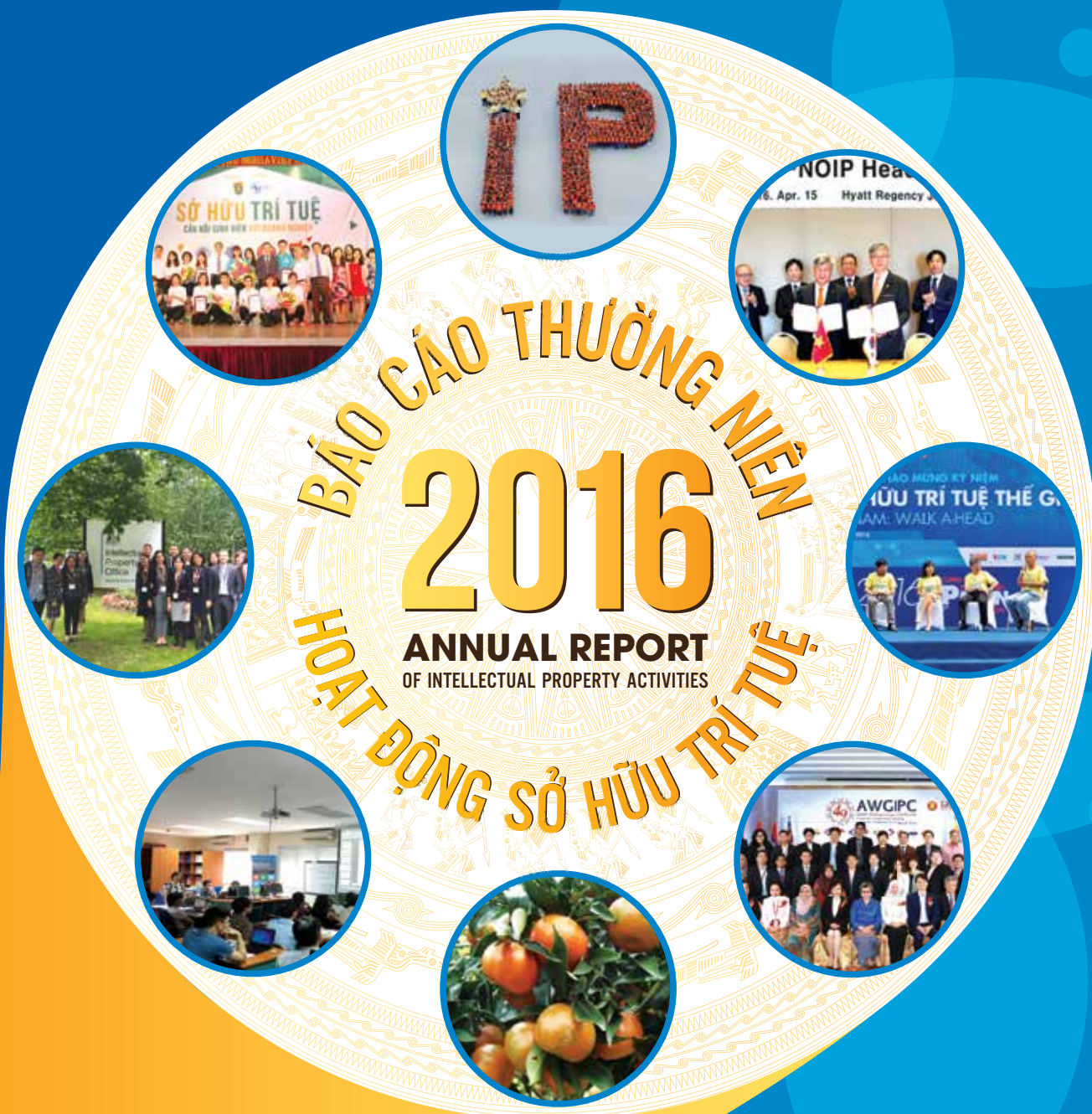




MỤC LỤC

4 LỜI NÓI ĐẦU

6 CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia
2. Công tác pháp chế và chính sách quốc tế

14 HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Hợp tác đa phương
2. Hợp tác song phương

20 ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn sở hữu công nghiệp
2. Tình hình đăng ký chỉ dẫn địa lý

28 NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Công tác đào tạo nâng cao nghiệp vụ
2. Công tác phổ biến, tuyên truyền
3. Công tác nghiên cứu

34 ĐẢM BẢO THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. Duy trì và cập nhật trang tin điện tử (www.noip.gov.vn)
2. Cung cấp thông tin sở hữu công nghiệp
3. Phát triển cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp
4. Ứng dụng công nghệ thông tin

40 HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

1. Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020
2. Tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

44 THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. Giải quyết đơn
2. Cung cấp ý kiến chuyên môn
3. Quản lý và phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi

48 QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp ở địa phương
2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chính sách, biện pháp quản lý sở hữu trí tuệ
3. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ
4. Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp
5. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ theo các Chương trình của địa phương
6. Công tác xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp
7. Công tác thúc đẩy hoạt động sáng tạo

56 QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. Nâng cao chất lượng hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp
2. Quản lý hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp

TABLE OF CONTENTS

FOREWORD	5
INTELLECTUAL PROPERTY LEGISLATION AND POLICIES	7
1. Formulation and improvement of national legislation and policies	
2. International policy and legal frameworks	
INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY	15
1. Multilateral cooperation	
2. Bilateral cooperation	
REGISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS	21
1. Receipt and handling of applications for industrial property rights	
2. Registration of geographical indications (GIs)	
INTELLECTUAL PROPERTY RESEARCH, TRAINING AND PUBLIC AWARENESS	29
1. Intellectual property education and professional training	
2. Public awareness activities	
3. Research activities	
ASSURANCE OF INDUSTRIAL PROPERTY INFORMATION	35
1. Maintenance and updating of the website (www.noip.gov.vn)	
2. Provision of industrial property information	
3. Development of industrial property database and improvement of search tools	
4. Utilization of information technology	
SUPPORT FOR INTELLECTUAL PROPERTY ASSETS DEVELOPMENT	41
1. The national program for supporting the development of intellectual property assets in the period of 2016-2020	
2. Implementation of the National Program for Supporting the Development of IP Assets	
INDUSTRIAL PROPERTY ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT	45
1. Settlement of appeal requests	
2. Providing expert comments	
3. Management and coordination of industrial property rights enforcement activities	
ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITIES AT LOCAL LEVELS	49
1. Organizational structure and human resources for the State management of industrial property at local levels	
2. Formulation and issuance of policies, legal documents and mechanisms guiding the State management of industrial property	
3. Dissemination and outreach activities on IP knowledge, legislation and policies	
4. Guidance on the establishment and protection of industrial property rights	
5. Supporting activities for businesses in the development of IP assets under provincial programs	
6. Enforcement of industrial property rights	
7. Promotion of innovative and creative activities	
ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY REPRESENTATIVES	57
1. Improving the quality of industrial property representative organizations	
2. Administration of industrial property representative organizations	

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2016, hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ngày càng trở nên gắn kết hơn với hoạt động chung của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ/ngành và địa phương thông qua việc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ như một công cụ phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo.

Công tác tiếp nhận và xử lý đơn được duy trì ổn định, lượng đơn xác lập quyền sở hữu công nghiệp nộp vào Cục tăng cao (14,2%), lượng đơn được xử lý tăng đáng kể (9,9%), kết quả xử lý đơn sáng chế tăng cao so với năm 2015 (tăng 23%), đặc biệt là việc xử lý đơn sáng chế của người Việt Nam được quan tâm và thúc đẩy. Công tác xây dựng chính sách và pháp luật đạt được những kết quả nhất định, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. Hoạt động hợp tác quốc tế được duy trì, có những đóng góp tích cực vào hoạt động chuyên môn của Cục nói riêng và công tác hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ của đất nước nói chung. Công tác nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh, số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt, triển khai và nghiệm thu tăng so với năm 2015, tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng chính sách, pháp luật và quản lý, điều hành của Cục. Thông tin sở hữu công nghiệp được đẩy mạnh thông qua Thư viện số về sở hữu công nghiệp, Thư viện số về bằng sáng chế của Việt Nam, Công báo Sở hữu công nghiệp được phát hành điện tử, các hoạt động đào tạo, giảng dạy và tuyên truyền về kỹ năng khai thác thông tin sở hữu công nghiệp được thực hiện tại Cục và các địa phương trên cả nước. Công tác đào tạo, tập huấn, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ đã được triển khai hiệu quả, phù hợp, đúng đối tượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra và đã đóng góp đáng kể đến kết quả công tác của Cục Sở hữu trí tuệ. Hệ thống công nghệ thông tin được vận hành, duy trì và phát triển để phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý đơn và công tác chuyên môn của Cục.

Kết quả hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ đạt được trong năm qua là đáng ghi nhận song vẫn còn có những tồn tại đặt ra cho Cục nhiều thách thức trong năm tới. Phương hướng, nhiệm vụ của Cục Sở hữu trí tuệ trong năm 2017 là xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cục theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và Lãnh đạo Bộ, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục; tập trung triển khai nhiệm vụ nghiên cứu và đề xuất sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy nhanh triển khai Dự án "Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp phục vụ thẩm định đơn đăng ký sở hữu trí tuệ" và đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ hiệu quả hoạt động chuyên môn của Cục; đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử; nâng cao năng lực và hiệu quả công tác xử lý đơn sở hữu công nghiệp của Cục thông qua đơn giản hóa quy trình thẩm định, chuẩn hóa định mức lao động, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; hình thành và phát triển Mạng lưới các Trung tâm Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ trong các trường đại học, viện nghiên cứu; triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020; đẩy mạnh triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ để chuyển hóa quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp, tổ chức thành tài sản quan trọng, đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và nền kinh tế.

Với những mục tiêu, định hướng cụ thể nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ tin tưởng rằng năm 2017 sẽ có sự chuyển biến và đột phá mới trong các hoạt động của Cục cũng như của hệ thống sở hữu trí tuệ, góp phần vào sự phát triển khoa học và công nghệ nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung.

Cục trưởng

Đinh Hữu Phí

FOREWORD

In 2016, activities of the National Office of Intellectual Property (NOIP) became more and more closely linked to activities of the Government, Ministry of Science and Technology, and various ministries/agencies and localities, through the use of intellectual property rights as a tool for socio-economic development and promotion of innovation.

The receipt and handling of industrial property applications were maintained steadily. The number of applications for industrial property rights filed with NOIP increased (14.2%), as did the number of handled applications (9.9%), the number of patent applications handled in 2016 increased significantly higher than the previous year (23% up), a trend especially noticeable in patent applications filed by Vietnamese applicants were interested and motivated. The formulation of legislation and policies on intellectual property has achieved results that have contributed to the State's management of intellectual property, especially in terms of its increased efficiency and effectiveness. International cooperation has been expanded, contributing positively to NOIP's professional activities and reputation, as well as the continued international integration and use of IP within the country in general. Scientific researches have been implemented, and the accepted of science and technology tasks was higher than in 2015, this has created a scientific basis for formulation of IP legislation and policies, along with NOIP's management and administration. Industrial property information has been improved and made more accessible through the Industrial Property Digital Library, Viet Nam Digital Patent Library, online publication of Industrial Property Gazette, and activities such as training sessions and the dissemination of industrial property information utilization organized in both NOIP's headquarters and other localities throughout the country. The training and dissemination on IP legislation has been carried out effectively, appropriately, and has contributed significantly to the achievements of NOIP. The information technology system was operated, maintained, and developed in order to serve the NOIP's activities, including the receiving and handling of industrial property applications.

Although the achievements made by NOIP were remarkable in the last year, the Office will have to face some potential shortcomings in the coming year. The direction and tasks of NOIP in 2017 include: drafting and submission for Minister's promulgation of the Charter on Organization and Operation of the NOIP in accordance with directions of Leaders of the Government and the Ministry, refining the Office's organizational structure; focusing on expanding research programs and proposing amendments to the IP Law and the documents that will guide its eventual implementation; speeding up the implementation of Project "Establishment of integrated information system for examination of IP applications" and stepping up the application of information technology to serve effectively NOIP's activities; simplifying administrative procedures in accordance with Resolution No. 36a/NQ-CP on e-Government; improving capacity and efficiency of NOIP's handling of industrial property applications through the simplification of its examination process, standardization of labor norms, and development of capacity of information technology application; formulating and developing Network of IP and Technology Transfer Centers in universities and research institutes; implementing effectively the National Program for Development of IP Assets in the period of 2016-2020; and promoting activities of consultation and support of development of IP assets in order to transform IP rights of enterprises and organizations into important assets and contribute to the development of enterprises, and the economy as a whole.

With the above-mentioned specific targets and directions, it is believed that in the year of 2017 there will be new changes and breakthroughs in NOIP's activities as well as in IP system, which will contribute to the development of science and technology in particular and of the socio-economic development of the country in general.

Director General
Dinh Huu Phi

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ
Quốc hội làm việc tại Cục Sở hữu trí tuệ
ngày 17/6/2016

*Supervision Delegation of the National
Assembly Standing Committee working at
the National Office of Intellectual Property,
June 17, 2016*



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam
làm việc với Cục Sở hữu trí tuệ
ngày 29/9/2016

*Deputy Prime Minister Vu Duc Dam worked
with the National Office of Intellectual
Property on September 29, 2016*



1. XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT QUỐC GIA

Một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng và thường xuyên trong việc phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ là xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ. Năm 2016 đã ghi nhận những kết quả đáng khích lệ trong công tác chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ. Hệ

thống pháp luật sở hữu trí tuệ tiếp tục được hoàn thiện, vừa khắc phục những vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật, đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, vừa bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ.

Đáng lưu ý nhất là việc ban hành Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017, thay thế Thông tư số 22/2009/TT-BTC, theo đó nhiều khoản và mức

INTELLECTUAL PROPERTY LEGISLATION AND POLICIES

1. FORMULATION AND IMPROVEMENT OF NATIONAL LEGISLATION AND POLICIES

The formulation and improvement of the legislation and policies on intellectual property (IP) is considered to be one of the most important tasks in the development of intellectual property system. In 2016, the achievements made by the National Office of Intellectual Property (NOIP) were encouraging in the area of IP legislation and policy. IP system continues to be improved in order to overcome the obstacles in legal implementation practices and to meet the needs of individuals, organizations and businesses, while also ensuring compliance with the international treaties on IP.

Most notably is the issuance of Circular No. 263/2016/TT-BTC dated 14/11/2016 of the Ministry of Finance prescribing the rates, the regime of collection, remittance, management, and the use of industrial property charges and fees. The Circular takes effect on January 1, 2017, replacing Circular No. 22/2009/TT-BTC. This step has been taken to ensure that a number of charges and fees has been amended to comply with the Law on Charges and Fees 2015, with the practice of examination by NOIP and in accordance with international commitments (i.e. supplementing the separate fees in international trademark registration under the Madrid system (which was located in a separate document) in order

to incorporate fees related to industrial property into a single document).

In addition, the drafting of the Circular amending and supplementing Circular No. 01/2007/TT-BKHCN on procedures for the establishment of industrial property rights has reached the final stage, and has been submitted to the heads of the Ministry of Science and Technology for final approval. The draft Circular has amended and supplemented certain provisions which lacked clarity, adequate or appropriate with the aim of addressing the bottlenecks in the practice of establishing industrial property rights. The Circular will be implemented in 2017.

Moreover, NOIP also collaborated with other agencies to draft a number of legal documents related to IP, including Joint Circular No. 05/2016/TTLT-BKHCN-BKHDT dated 05/4/2016 detailing and guiding the handling of cases where the name of the enterprise infringed upon industrial property rights, and Joint Circular No. 14/2016/TTLT-BTTTT-BKHCN dated 08/6/2016 guiding the order and procedures for changing or withdrawing domain names that violate the laws on IP.

Together with organizing/collaborating in the preparation of the drafts of the legislation, NOIP usually provide its comments on draft legal documents containing provisions relating to IP prepared by other agencies. These legal documents consist of: 5 statutes (the amended Law on Technology Transfer, the amended Law on State's Compensation, the

phí, lệ phí sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi để phù hợp với Luật Phí, lệ phí năm 2015, với thực tiễn thẩm định đơn của Cục Sở hữu trí tuệ và phù hợp với cam kết quốc tế (bổ sung quy định về mức phí riêng trong đăng ký nhãn hiệu quốc tế theo hệ thống Madrid (trước đây có ở các văn bản riêng) để hợp nhất các loại phí liên quan đến sở hữu công nghiệp vào một văn bản).

Bên cạnh đó, việc xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN về thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp đã đi đến khâu cuối cùng, dự thảo đã được chỉnh lý, hoàn thiện để trình Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành. Dự thảo Thông tư đã sửa đổi, bổ sung một số quy định còn chưa rõ ràng, đầy đủ hoặc không phù hợp nhằm giải quyết nhiều vướng mắc trong thực tiễn xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Thông tư sẽ được triển khai thi hành trong năm 2017.

Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ còn phối hợp với các cơ quan khác xây dựng một số văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ, bao gồm: Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BKHCN-BKHĐT ngày 05/4/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BTTTT-BKHCN ngày 08/6/2016 hướng dẫn trình tự, thủ tục thay đổi, thu hồi tên miền vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Cùng với việc chủ trì/phối hợp xây dựng dự thảo văn bản pháp luật, Cục Sở hữu trí tuệ thường xuyên đóng góp ý kiến xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật có nội dung liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ do các cơ quan khác chủ trì soạn thảo, bao gồm: 5 đạo luật (Luật sửa đổi Luật Chuyển giao công nghệ, Luật sửa đổi Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự, Luật sửa đổi các Luật về đầu tư, kinh doanh, Luật sửa đổi Bộ luật Lao động); 2 pháp lệnh (Pháp lệnh Giống vật nuôi, Pháp lệnh Giống cây trồng); 18 Nghị định (Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Dược, Nghị định quy định quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen...); 8 Thông tư (Thông tư sửa đổi các thông tư hướng dẫn Luật Khoa học và Công nghệ,

Thông tư quy định tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công và cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng, hiệu quả dịch vụ công...) và 2 Quyết định.

Song song với việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới, Cục Sở hữu trí tuệ cũng tham gia tích cực vào hoạt động rà soát văn bản pháp luật để bảo đảm sự thống nhất, tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật quốc gia, cụ thể là rà soát các văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ với các đạo luật mới hoặc sắp có hiệu lực (Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật Tố tụng hành chính...); rà soát, đánh giá vướng mắc giữa các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ với các Luật khác có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xử lý vi phạm hành chính...

Với vai trò là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ thường xuyên thực hiện việc giải đáp và hướng dẫn thực hiện pháp luật về sở hữu trí tuệ cho các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là các Sở Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp, trên nhiều phương diện khác nhau, cụ thể là giải đáp vướng mắc trong (i) việc áp dụng chính sách, pháp luật có liên quan đến sở hữu trí tuệ (cung cấp ý kiến chuyên môn về chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu, về hoạt động mua bán phần mềm giữa các công ty, về việc xuất khẩu sản phẩm nước giải khát mang nhãn hiệu Coca Cola...) và (ii) việc áp dụng pháp luật liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp (áp dụng quy định của pháp luật đối với người nộp đơn bị ảnh hưởng do thảm họa động đất tại Nhật Bản; việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm quân nhu; việc đăng ký nhãn hiệu chứng nhận Bún Bò Huế; tính thời hạn nộp muộn đối với yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ...).

2. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ VÀ CHÍNH SÁCH QUỐC TẾ

Năm 2016, công tác pháp chế và chính sách quốc tế chủ yếu tập trung vào hai nội dung cơ bản, gồm chuẩn bị cho quá trình ký kết, phê chuẩn Hiệp định TPP và tham gia đàm phán nội dung về sở hữu trí tuệ trong các điều ước quốc tế khác nhằm đảm bảo hiệu quả của tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

amended Criminal Code, the Law amending and supplementing a number of articles of laws relating to investment, business, the amended Labor Code); 2 ordinances (the Ordinance on Livestock Breeds, the Ordinance on Plant Varieties); 18 decrees (the Decree detailing and providing measures for implementing the Law on Promulgation of Legal Documents, the Decree detailing and guiding the implementation of the Law on Charges and Fees, the Decree detailing and guiding the implementation of Law on Pharmacy, the Decree regulating the management of access to genetic resources, and fair, reasonable sharing of benefits arising from the use of genetic resources, etc.); 8 circulars (the Circular amending the circulars guiding the Law on Science and Technology, the Circular regulating the quality standards of public service delivery and the mechanism for supervision, evaluation, quality control and efficiency of public service delivery, etc.) and 2 decisions.

Along with the draft of new legislations, NOIP is also actively involved in the review of other legal documents to ensure consistency, avoid conflict and overlap in the national legislation system, reviewing legal documents on IP with new or going-into-effect statutes (Criminal Code, Criminal Procedure Code, Civil Code, Law on Administrative Procedures, etc.); reviewing and assessing problems among the provisions of the IP Law and other relevant laws such as: the Enterprise Law, the Investment Law, and the Law on Handling Administrative Violations, etc.

As the focal point for state management of IP, NOIP regularly provides answers and guidance on the implementation of intellectual property law to agencies and organizations, most notably to the provincial Departments of Science and Technology and businesses. Specifically, NOIP addresses questions in (i) the application of laws and policies relating to IP (providing expert opinions on the contractor's tax policy for trademark licensing, software purchasing between

companies, the export of Coca-Cola products)... and (ii) the application of laws relating to procedures for the establishment of industrial property rights (the application of the laws for applicants affected by the earthquake disaster in Japan, the registration of military products, the registration of Bun Bo Hue certification mark, the calculation of time limits for late submission of request to extend/maintain the validity of the protection title, etc.).

2. INTERNATIONAL POLICY AND LEGAL FRAMEWORKS

In 2016, international policy and legal frameworks focused on two main activities, namely, the preparation for the signing and ratification of the TPP Agreement and participation in the IP negotiation in other international treaties to ensure the efficiency of Viet Nam's international integration process.

In particular, for the Trans-Pacific Strategic Economic Partnership (TPP Agreement), NOIP, under the organization of the Government Delegation for Negotiations, has been involved in IP Chapter legal scrub, legal review of the entire IP contents, as well as related bilateral agreements for the Agreement to be signed. The Agreement was signed on 04/02/2016. NOIP has also participated in the preparation for ratification of the TPP Agreement (under the organization of the Ministry of Justice), in which it's major duties included: reviewing and assessing the impact of the TPP Agreement on the Viet Nam legal system; drafting a roadmap of law amendment with proposals to amend, supplement and abolish specific regulations to ensure the implementation of IPR commitments in the TPP Agreement; and reviewing the Technical barriers to trade (TBT) Chapter in the TPP Agreement with the current laws and regulations on IP. So far, the roadmap and direction for the amendment of legislation to ensure the implementation of IPRs commitments in the TPP Agreement has been basically identified.



Tọa đàm Xây dựng Chiến lược quốc gia về sở hữu trí tuệ có sự tham dự của Đoàn cán bộ cấp cao của Bộ Khoa học và Công nghệ CHDCND Lào (Hà Nội, ngày 08-10/3/2016)

Discussion on the development of the National Strategy on IP with the participation of senior officials from the Ministry of Science and Technology of Lao People's Democratic Republic (Ha Noi, March 8-10, 2016)

Cụ thể, đối với Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định TPP), Cục Sở hữu trí tuệ, dưới sự chủ trì của Đoàn đàm phán Chính phủ đã tham gia rà soát pháp lý Chương sở hữu trí tuệ, rà soát nội dung toàn bộ văn kiện Chương sở hữu trí tuệ cùng các thỏa thuận song phương để ký kết Hiệp định. Hiệp định đã được ký kết ngày 04/02/2016. Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã tham gia vào công tác chuẩn bị trình phê chuẩn Hiệp định TPP (dưới sự chủ trì của Bộ Tư pháp) bao gồm: rà soát, đánh giá tác động của Hiệp định TPP đối với hệ thống pháp luật Việt Nam; xây dựng lộ trình sửa đổi pháp luật với những đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định pháp luật cụ thể để bảo đảm thi hành cam kết về sở hữu trí tuệ trong Hiệp định TPP; rà soát phụ lục chương Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT) trong Hiệp định TPP với pháp luật sở hữu trí tuệ. Cho đến nay, về cơ bản, lộ trình và định hướng phương án sửa đổi pháp luật để bảo đảm thi hành các cam kết về sở hữu trí tuệ trong Hiệp định TPP đã được xác định.

Đối với Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (Hiệp định EVFTA), Cục Sở hữu trí tuệ đã tham gia rà soát pháp lý phiên thứ ba và

chuẩn bị nội dung cho Bộ Công Thương tham gia phiên rà soát pháp lý thứ tư. Đối với các hiệp định khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã tích cực triển khai thi hành như: cho ý kiến về danh mục cam kết ngành phi dịch vụ của Việt Nam và yêu cầu Hàn Quốc mở cửa các ngành phi dịch vụ cho Việt Nam (Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (Hiệp định VKFTA), có hiệu lực từ ngày 20/12/2015); thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin chỉ dẫn địa lý Việt Nam và đầu mối liên lạc Chương sở hữu trí tuệ (Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu (Hiệp định VN-EAEU FTA), có hiệu lực từ ngày 5/10/2016).

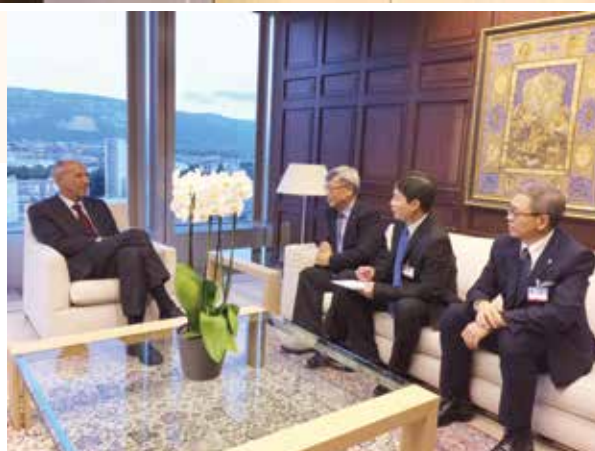
Liên quan đến các FTA khác, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục là đầu mối của hai FTA với các hoạt động cũng đang trong quá trình nước rút hiện nay bao gồm: (i) đối với Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực giữa ASEAN và 6 đối tác (Trung Quốc - Ấn Độ - Nhật Bản - Hàn Quốc - Ôxtrâyli - Niu Dilân) (Hiệp định RCEP): xây dựng phương án và tham gia 4 phiên chính thức, 3 phiên nội bộ ASEAN, xây dựng phương án sán đàm phán Chương sở hữu trí tuệ, góp ý bản chào ban đầu dịch vụ, góp ý kiến đối với đề xuất đàm



Đoàn Việt Nam dự họp Đại hội đồng WIPO lần thứ 56 (Geneva, Thụy Sĩ, ngày 03 - 11/10/2016)
The Vietnamese delegation attended the 56th WIPO General Assembly (Geneva, Switzerland, October 3 - 11, 2016)

For the Free Trade Agreement between Viet Nam and the European Union (EVFTA), NOIP has participated three legal scrubbing sessions and prepared proposals for the Ministry of Industry and Trade for the fourth session. Other agreements in which NOIP has been actively involved include commenting on Viet Nam's non-service sector commitment List and requesting Korea to open non-service sectors to Viet Nam (Korea-Viet Nam Free Trade Agreement (VKFTA), effective December 20, 2015); and fulfilling the obligation of providing Viet Nam geographical indications list and contact point for IP Chapter (Free Trade Agreement between Viet Nam and the Eurasian Economic Union (VN-EAEU FTA), effective October 5, 2016).

In relation to other FTAs, NOIP continues to be the focal point of the two FTAs which are currently under running phase: (i) for the Comprehensive Economic Partnership Agreement between the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and six partners (China-India-Japan-Korea-Australia-New Zealand) (RCEP): drafting the proposal and



Thứ trưởng kiêm Cục trưởng Trần Việt Thanh chào xã giao Tổng Giám đốc WIPO Francis Gurry (Geneva, Thụy Sĩ, tháng 10/2016)

Vice Minister and Director General Tran Viet Thanh paid a courtesy visit to WIPO Director General Francis Gurry (Geneva, Switzerland, October 2016)

participating in 4 official sessions, 3 internal ASEAN caucus meetings, drafting the redline for IP Chapter negotiation, commenting on Initial Service Sector Offerings, commenting on the proposals related to Non-tariff Measures; and (ii) for the Free Trade Agreement between Viet Nam and the Norway-Switzerland-Iceland and Liechtenstein Free Trade Area (VN-EFTA): commenting on EFTA's new proposals on IP.

phán liên quan đến các biện pháp phi thuế; và (ii) đối với Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Khối thương mại tự do châu Âu (Na Uy - Thụy Sĩ - Aixelen và Lichtenxten) (VN-EFTA): góp ý về một số nội dung mới về sở hữu trí tuệ do phía EFTA đề xuất.

Bên cạnh nội dung sở hữu trí tuệ trong các FTA, Cục Sở hữu trí tuệ còn đóng góp vào việc đàm phán các FTA khác, bao gồm: phương án đàm phán bản chào dịch vụ và phương án kết thúc đàm phán Hiệp định ASEAN - Hồng Kông (AHK FTA); khả năng đàm phán nội dung sở hữu trí tuệ trong FTA với Israel; phương án đàm phán Thỏa thuận tự do hóa, xúc tiến và bảo hộ đầu tư với Đài Loan (Trung Quốc); xây dựng lời văn cho Hiệp định Thương mại mới Việt Nam - Cu Ba; rà soát tình hình thực hiện các thỏa thuận trong FTA Việt Nam - Chi Lê phục vụ cho Phiên họp lần thứ 2 Hội đồng Thương mại Việt Nam - Chi Lê.

Về công tác bảo đảm thi hành các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ: (i) liên quan đến thi hành Hiệp định BTA (với Hoa Kỳ): Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục cung cấp thông tin về hoạt động bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong năm 2016 theo yêu cầu của Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội (Báo cáo 301), hợp với Đại sứ quán Hoa Kỳ về Báo cáo 301; (ii) liên quan đến Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản: đề xuất nội dung kế hoạch hành động giai đoạn VI; (iii) liên quan đến Hiệp định giữa Việt Nam và Liên bang Nga về sở hữu trí tuệ trong hợp tác kỹ thuật quân sự: đề xuất triển khai thực hiện Hiệp định, góp ý Dự thảo Quy chế của Tổ công tác thực hiện Hiệp định, góp ý Dự thảo Quy chế triển khai thực hiện Hiệp định.

Về công tác hội nhập quốc tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã phối hợp xây dựng và góp ý cho các đề án, thỏa thuận liên quan đến hội nhập quốc tế bao gồm: phối hợp xây dựng Đề án về thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế trong bối cảnh Việt Nam tham gia các FTA thế hệ mới; góp ý Đề án về hiệu quả hội nhập quốc tế trình Ban chấp hành Trung ương theo yêu

cầu của Bộ Ngoại giao,... Bên cạnh đó, Cục Sở hữu trí tuệ còn chủ động xây dựng và góp ý dự thảo Tờ trình Chính phủ về việc phê chuẩn Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS và xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ về việc gia nhập Thỏa ước La Hay về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp.

Ngoài ra, trong năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thực hiện vai trò của mình trong việc đề xuất hoặc góp ý kiến về một số vấn đề trong quan hệ với một số đối tác, cụ thể: với Nhật Bản (góp ý Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực chỉ dẫn địa lý giữa Việt Nam và Nhật Bản; Triển khai Chương trình thử nghiệm PPH); với Hàn Quốc (góp ý Dự thảo Đối tác chiến lược quốc gia Việt Nam - Hàn Quốc và Hiệp định Tín dụng khung Việt Nam - Hàn Quốc; góp ý việc hợp tác trao đổi dữ liệu về sở hữu trí tuệ với Cơ quan Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc KIPO); với ASEAN (rà soát tình hình phê chuẩn và thực hiện các văn kiện pháp lý với ASEAN; phối hợp góp ý hướng dẫn chung của ASEAN về thẩm định nội dung kiểu dáng công nghiệp; góp ý chương trình hợp tác giữa JPO và ASEAN); với APEC (góp ý Dự thảo đề cương Lộ trình cạnh tranh dịch vụ APEC; góp ý dự thảo Thỏa thuận cho phép sử dụng thương hiệu APEC); với các đối tác khác (góp ý dự thảo Hiệp định khung về hợp tác khoa học kỹ thuật Việt Nam - Côlômbia; góp ý Bản ghi nhớ giữa Hội Nông dân Việt Nam và Tổ chức ICRAF; đề xuất một số hoạt động hợp tác với JPO và USPTO trong việc triển khai thi hành các cam kết trong Hiệp định TPP; góp ý dự thảo Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ bức xạ và an toàn hạt nhân với Viện Bảo vệ bức xạ và an toàn hạt nhân Pháp; góp ý Đề án chuẩn bị ký Hiệp định khung về hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử giữa Việt Nam và Ấn Độ; nêu ý kiến về Dự thảo Bản ghi nhớ giữa Cơ quan Sở hữu trí tuệ Trung Quốc và Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam,...).

In addition to IPRs in FTAs, NOIP has also commented on other FTA negotiations including: the proposals of Service Sector Offerings and the closing proposals of the ASEAN-Hong Kong Agreement (AHK FTA); the IP negotiation ability in FTAs with Israel; the negotiation plan of an agreement with Taiwan (China) on liberalization, promotion and protection of investment; the text for the new Viet Nam-Cuba Trade Agreement; and the implementation review of the Viet Nam-Chile FTA for the purpose of the Second Meeting of the Viet Nam-Chile Trade Council.

With respect to the assurance of implementation of international treaties on IPRs, NOIP has been active in several ways: (i) related to the implementation of the Bilateral Trade Agreement (BTA) with the United States, NOIP continues to provide information about the protection and enforcement of IPRs in 2016 at the request of the US Embassy in Ha Noi (301 Report), and has organized a meeting with the US Embassy on 301 Report; (ii) related to the Viet Nam-Japan Joint Initiative: proposes the content of the action plan for phase VI; (iii) related to the Agreement between the Viet Nam and the Russian Federation on Intellectual Property in Military-Technical Cooperation: proposes for the Implementation of the Agreement, comments on the Draft Regulation of the Working Group for Implementation, and comments on the Draft Regulations on the Implementation of the Agreement.

With respect to the international integration, NOIP has coordinated to formulate and give comments on projects and agreements related to international integration, including: coordinating the drafting of the Project on the Effective Implementation of International Integration in the context of Viet Nam's participation in new generation FTAs; and commented on the Project on International Integration Efficiency submitted to the Central Executive Committee under the request of the Ministry of Foreign Affairs, etc. In addition, NOIP has actively drafted and submitted to the Government the ratification of the Protocol Amending the TRIPS Agreement, and commented on the draft submission to the Government on the

accession of the Hague Agreement Concerning the International Registration of Industrial Designs.

Furthermore, in 2016, NOIP continues to carry out its role in proposing or commenting on a number of issues in relation to some international partners, namely: with Japan (Memorandum of Understanding (MoU) on Cooperation in Geographical Indication between Viet Nam and Japan; Implementation of PPH Pilot Program); with the Republic of Korea (comments on the draft Viet Nam-Korea National strategic partnership, and the Viet Nam-Korea Credit Framework Agreement; and the exchange of IP data with the Office of Intellectual Property of Korea - KIPO); with ASEAN (reviews the ratification and implementation of legal documents within ASEAN; collaborates in providing ASEAN guidelines on the examination of industrial designs; comments on ASEAN-JPO cooperation program); with APEC (comments on the draft APEC Competition Roadmap; comments on the APEC Trademark Licensing Agreement); with other partners (comments on the draft Framework Agreement on Scientific and Technological Cooperation between Viet Nam and Columbia; comments on the MoU between the Viet Nam Farmer Association and ICRAF; suggests the cooperation activities with JPO and USPTO in implementing the TPP Agreement commitments; and comments on the draft MoU for Cooperation in the Field of Radiation Protection and Nuclear Safety with the French Agency for Radiation and Nuclear Safety; comment on the draft Project of the Framework Agreement on Cooperation in the Field of Atomic Energy between Viet Nam and India; comments on the Draft MoU between the Intellectual Property Office of China (SIPO) and NOIP, etc.).

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ



Cuộc họp lần thứ 49 Nhóm Công tác về Hợp tác Sở hữu trí tuệ các nước ASEAN (AWGIPC 49) (Bangkok, Thái Lan, ngày 22-25/3/2016)

The 49th Meeting of the ASEAN Working Group on Intellectual Property Cooperation (AWGIPC 49, (Bangkok, Thailand, March 22-25, 2016)

Trong năm 2016, công tác hợp tác quốc tế của Cục tiếp tục được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch và đạt được những kết quả sau:

1. HỢP TÁC ĐA PHƯƠNG

Trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Cục tiếp tục theo dõi, cập nhật và xây dựng lập trường của Việt Nam phục vụ việc tham gia các Phiên họp của Hội đồng TRIPS. Việt Nam đã hoàn tất thủ tục phê chuẩn Nghị định thư sửa đổi Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS) của WTO góp phần để Văn kiện này có hiệu lực từ ngày 23/01/2017.

Trong khuôn khổ Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Cục đã tham gia các Cuộc họp lần thứ 43 Nhóm Chuyên gia sở hữu trí tuệ của APEC (tại Lima, Peru, tháng 8/2016); tiếp tục triển khai các hoạt động thuộc Kế hoạch hành động tập thể của APEC; tham gia đóng góp ý kiến cho các văn kiện của APEC; triển khai các hoạt động chuẩn bị cho Năm APEC Việt Nam 2017 (góp ý kiến cho Dự thảo Dự án Tổng thể tổ chức Năm APEC Việt Nam 2017; cử cán bộ tham dự các khóa đào tạo, tập huấn chuẩn bị cho Năm APEC Việt Nam 2017;...).

Trong khuôn khổ ASEAN, Cục đã tham gia các cuộc họp Nhóm Công tác về Hợp tác Sở hữu trí tuệ các nước



INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY



Cuộc họp lần thứ 4 Ủy ban điều phối Dự án ECAP III giai đoạn 2 (Bangkok, Thái Lan, ngày 23/3/2016)
The 4th Meeting of the ECAP III Project Steering Committee (Bangkok, Thailand, March 23, 2016)

In 2016, the international cooperation activities of the National Office of Intellectual Property (NOIP) were continuously implemented in accordance with the schedule and achieved the following results:

1. MULTILATERAL COOPERATION

Within the framework of the World Trade Organization (WTO), NOIP continued to follow, update, and give viewpoints of Viet Nam to participate in sessions of the TRIPS Council. Viet Nam completed procedures for a ratification of the Protocol amending the WTO's Agreement on Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights (TRIPS Agreement), thus

contributed to make this Protocol entered into force as from January 23, 2017.

Within the framework of the Asia-Pacific Economic Cooperation Forum (APEC), NOIP participated in the 43rd Meeting of APEC's Intellectual Property Experts Group (IPEG) (in Lima, Peru, August 2016); continuously collaborated with other APEC Member Economies in the implementation of activities under the Collective Action Plan of APEC; provided comments and inputs to APEC documents; implemented activities to prepare for Viet Nam hosting APEC 2017 (provided comments and inputs to Draft Overall Project for Viet Nam to host APEC 2017; and nominated staff

ASEAN (AWGIPC) lần thứ 49, 50 và 51 tại Bangkok, Thái Lan, tháng 3/2016; Bali, Indônêxia, tháng 7/2016; và Kuala Lumpur, Malaixia, tháng 11/2016; tiếp tục phối hợp với các nước ASEAN triển khai các nội dung hợp tác về sở hữu trí tuệ trong khuôn khổ ASEAN, đặc biệt là xây dựng Kế hoạch hành động ASEAN về sở hữu trí tuệ giai đoạn 2016-2025; triển khai các nội dung liên quan đến các Nhóm chuyên trách của ASEAN về Chương trình ASPEC và Nhân hiệu; triển khai các nội dung về sở hữu trí tuệ trong FTA giữa ASEAN với Ôxtrâyliia - Niu Dillân; triển khai các hoạt động hợp tác về sở hữu trí tuệ giữa ASEAN và các đối tác của ASEAN (AANZFTA, ECAP III, WIPO, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản,...); tham gia đóng góp ý kiến cho các văn kiện của ASEAN.

2. HỢP TÁC SONG PHƯƠNG

Hợp tác song phương giữa Cục Sở hữu trí tuệ và Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) tiếp tục được triển khai dưới nhiều hình thức với mục đích hỗ trợ Cục Sở hữu trí tuệ nâng cao năng lực hệ thống. WIPO đã cử chuyên gia sang Việt Nam giảng bài và chia sẻ kinh nghiệm về thẩm định đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, đồng thời tiếp nhận đào tạo cán bộ cho Cục Sở hữu trí tuệ thông qua các khóa đào tạo trực tuyến và chuyên sâu. Ngoài ra, Cục đã giới thiệu trao giải thưởng WIPO cho các giải pháp kỹ thuật xuất sắc trong khuôn khổ các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật quốc gia do Quỹ VIFOTEC tổ chức.

Với các cơ quan sở hữu trí tuệ các nước, Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ hợp tác chặt chẽ. Trong năm 2016, Cục trưởng đã tham dự các cuộc họp cấp cao với lãnh đạo các Cơ quan Sở hữu trí tuệ Lào, Thái Lan, Hàn Quốc và Singapo. Ngoài ra, Cục đã mở rộng quan hệ hợp tác với một đối tác mới, Trung tâm Sở hữu trí tuệ quốc gia Belarus. Đặc biệt, Cục đã đón Đoàn cán bộ cấp

cao của Bộ Khoa học và Công nghệ CHDCND Lào do đồng chí Bộ trưởng Boviengkham Vongdala sang thăm và trao đổi về công tác xây dựng chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia và quản lý sở hữu trí tuệ. Các cuộc họp cấp cao này là cơ sở xây dựng kế hoạch hợp tác song phương cho năm tiếp theo, đồng thời tăng cường sự hợp tác và hiểu biết lẫn nhau giữa các cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia.

Các hoạt động hợp tác song phương năm 2016 tập trung vào các lĩnh vực nâng cao năng lực cán bộ và thương mại hóa tài sản trí tuệ. Trong khuôn khổ này, Cục Sở hữu trí tuệ đã cử cán bộ tham dự các khóa đào tạo về kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức các đoàn khảo sát về vai trò của sở hữu trí tuệ trong đổi mới sáng tạo, ứng dụng và thương mại hóa tài sản trí tuệ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý tại Vương quốc Anh, Thái Lan và Hàn Quốc, đồng thời đón đoàn chuyên gia các nước sang Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm về các lĩnh vực này. Bên cạnh đó, Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam còn giúp Bộ Khoa học và Công nghệ CHDCND Lào đào tạo cán bộ về thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu và xây dựng giáo trình đào tạo sở hữu trí tuệ.

Với nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp khai thác các lợi ích mà tài sản trí tuệ có thể đem lại, Cục Sở hữu trí tuệ đã là cầu nối để các doanh nghiệp của Việt Nam tham gia và đưa sản phẩm, đặc sản tới các triển lãm về sở hữu trí tuệ và chỉ dẫn địa lý tại Lào và Thái Lan, gồm có cà phê Buôn Ma Thuật, tiêu Quảng Trị, rượu Ba Kích, nông thủy hải sản Hà Tĩnh, các sản phẩm gốm sứ của tỉnh Quảng Ninh, dược phẩm, thực phẩm chức năng, phân bón,... Đồng thời, Cục cũng lựa chọn và giới thiệu 6 sản phẩm và công nghệ tiềm năng tham gia các Dự án Công nghệ phù hợp và Một ngôi làng - Một thương hiệu trình Chính phủ Hàn Quốc phê duyệt. Cục cũng bắt đầu triển khai thử nghiệm Chương trình hợp tác PPH với Cơ quan Sáng chế Nhật Bản, nhằm

to participate in specialized training programs and workshops to prepare for APEC Viet Nam 2017; etc.).

With the ASEAN cooperation framework, NOIP participated in the 49th, 50th and 51st Meetings of the ASEAN Working Group on Intellectual Property Cooperation (AWGIPC) (Bangkok, Thailand, March 2016; Bali, Indonesia, July 2016; and Kuala Lumpur, Malaysia, November 2016); continuously collaborated with other ASEAN Member Countries to implement ASEAN cooperation activities on intellectual property, particularly on drafting the ASEAN Action Plan on Intellectual Property Rights for the period from 2016 to 2025. NOIP also participated in the implementation of cooperation activities of the ASEAN Task Force on the ASEAN Patent Examination Cooperation (ASPEC) and the ASEAN Task Force on Trademarks, as well as implementation of IP regulations of the ASEAN-Australia-New Zealand FTA (AANZFTA). NOIP also worked closely with other ASEAN Member Countries to carry out cooperation activities between ASEAN and its dialogue partners (AANZFTA, ECAP III, WIPO, the United States, China, Japan, to name a few of the most significant) and provided comments and input to ASEAN documents.

2. BILATERAL COOPERATION

Bilateral cooperation activities between NOIP and the World Intellectual Property Organization (WIPO) were continuously implemented in various forms with the purpose of improving NOIP's system capacity. WIPO sent experts to Viet Nam to give lectures and share their experiences on examination of IP applications. As well as these lectures, they offered personnel working for NOIP the opportunity to take both online and advanced training courses. In addition, in the context of the National Technical Innovation Contest organized by VIFOTEC, NOIP nominated outstanding technical solutions to WIPO for WIPO's Awards.

With IP Offices of other countries, NOIP continued to maintain and develop close bilateral cooperation activities. In 2016, NOIP's Director General attended high-level meetings with Leaders of IP Offices of

Laos, Thailand, the Republic of Korea and Singapore. In addition, NOIP expanded its cooperation activities with a new partner, namely, the Belarus National Intellectual Property Center. In 2016, NOIP also welcomed a high-level Delegation from the Ministry of Science and Technology of Lao PDR, led by Minister Boviengkham Vongdala, to visit and hold discussions on developing national IP strategy and IP management. Those high-level meetings set out a basis for developing bilateral cooperation programs for the coming year, as well as cultivating enhanced mutual cooperation and understanding among national IP Offices.

NOIP's bilateral cooperation activities in 2016 focused on areas of capacity building and IP commercialization. Within this framework, NOIP sent staff to attend training courses on professional skills, organized missions on the role of IP in innovation, application and commercialization of IP assets, management and development of geographical indications to United Kingdom, Thailand and the Republic of Korea, while also receiving foreign experts to Viet Nam to share experiences in these fields. In addition, NOIP provided assistance to the Ministry of Science and Technology of Lao PDR on training trademark examiners and developing IP training curricula.

With efforts to assist enterprises in exploiting benefits from IPR, NOIP was a bridge for Vietnamese enterprises, products, and specialties to participate in IP fair and geographical indication exhibition in Laos and Thailand (Buon Ma Thuot coffee, Quang Tri pepper, Ba Kich alcohol, Ha Tinh seafood, Quang Ninh ceramics, pharmaceuticals, supplements, fertilizers, etc. At the same time, NOIP selected and introduced 6 potential products and technologies to 2 projects of the Government of the Republic of Korea to consider for sponsor, namely, the project of Appropriate Technology alongside the Project of One Village – One Brand. NOIP also began the Pilot PPH Program with the Japanese Patent Office in order to shorten the examination process at NOIP of patent applications filed by Japanese applicants.



Thứ trưởng kiêm Cục trưởng Trần Việt Thanh và ông Choi Donggyou, Chủ tịch Cơ quan Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc ký kết Kế hoạch hợp tác song phương năm 2016 (Jeju, Hàn Quốc, ngày 15/4/2016)

Mr. Tran Viet Thanh, Vice Minister and Director General of NOIP and Mr. Choi Donggyou, Commissioner of the Korean Intellectual Property Office, signing the 2006 Bilateral Cooperation Program (Jeju, the Republic of Korea, April 15, 2016)



Thứ trưởng kiêm Cục trưởng Trần Việt Thanh tiếp Tổng Giám đốc Cơ quan Sở hữu trí tuệ Singapo (Hà Nội, ngày 06/9/2016)

Mr. Tran Viet Thanh, Vice Minister and Director General of NOIP at the meeting with Chief Executive of the Intellectual Property Office of Singapore (Ha Noi, September 6, 2016)

rút ngắn quá trình thẩm định đơn đăng ký sáng chế của người nộp đơn Nhật Bản tại Việt Nam.

Trong năm qua, Cục Sở hữu trí tuệ cũng tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế về sở hữu trí tuệ, đó là: Dự án Nâng cao năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ (do JICA tài trợ), Dự án EU - ASEAN về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, các Dự án chỉ dẫn địa lý quốc gia và khu vực (do Cơ quan Phát triển

Pháp (AFD) tài trợ), các hoạt động hợp tác về sở hữu trí tuệ trong khuôn khổ Dự án EU - MUTRAP.

Có thể nói, công tác hợp tác quốc tế năm 2016 của Cục tiếp tục được triển khai một cách chủ động, tích cực và thu được nhiều kết quả quan trọng, góp phần đáng kể vào việc hoàn thiện hệ thống sở hữu trí tuệ của Việt Nam cũng như từng bước khẳng định vai trò và vị thế của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.



Khóa đào tạo về Quy trình thẩm định đơn nhãn hiệu (New Port, Vương quốc Anh, ngày 12-23/9/2016)

*Training Course on Trademark Examination
(New Port, United Kingdom,
from September 12 - 23, 2016)*



Lễ ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam và Trung tâm Sở hữu trí tuệ quốc gia Belarus (Hà Nội, ngày 26/10/2016)

Signing Ceremony of the Memorandum of Understanding between NOIP and the Belarus National Intellectual Property Center (Ha Noi, October 26, 2016)

In 2016, projects on IP funded by international development partners were also implemented effectively by NOIP. Those projects included: The Project on Strengthening the Enforcement of IPR in Viet Nam (funded by JICA), the EU-ASEAN Project on Protection of IPR (ECAP III), the Regional and National Projects in Development of Geographical Indications (funded by the French Development Agency – AFD), and a couple of IP activities in the framework of the

European Trade Policy and Investment Support Project (EU - MUTRAP).

It can be concluded that the international cooperation of NOIP in 2016 was actively implemented and positively received, and obtained significant results. From a survey of NOIP's international activity, it is evident that it made a substantial contribution to the further improvement of the Vietnamese IP system as well as gradually confirming its role and position in the process of international economic integration.

ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a. Tiếp nhận đơn

Tính đến ngày 31/12/2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã tiếp nhận 104.275 đơn các loại, trong đó:

- 58.217 đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (tăng 14,2% so với năm 2015), bao gồm: 5.228 đơn sáng chế; 478 đơn giải pháp hữu ích; 2.868 đơn kiểu dáng công nghiệp; 42.848 đơn nhãn hiệu quốc gia và 6.656 đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế theo Hệ thống Madrid; 9 đơn chỉ dẫn địa lý; 7 đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và 123 đơn đăng ký quốc tế có nguồn gốc Việt Nam (7 đơn sáng chế, 116 đơn nhãn hiệu).

- 46.058 đơn khác, bao gồm: sửa đổi đơn: 2.327; chuyển nhượng đơn: 1.223; cấp lại văn bằng bảo hộ: 1.506; gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ: 18.118; duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ: 7.264; sửa đổi văn bằng bảo hộ: 7.405; chuyển nhượng văn bằng bảo hộ: 2.852; chuyển giao quyền sử dụng: 665; chấm

dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ: 362; khiếu nại: 1.123; yêu cầu tra cứu/cung cấp thông tin: 278; phản đối cấp văn bằng bảo hộ: 1.023; các loại đơn khác: 1.912.

b. Xử lý đơn

Cục Sở hữu trí tuệ đã xử lý 80.787 đơn các loại, trong đó có 38.872 đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (tăng 9,9% so với năm 2015), trong số đó:

- Chấp nhận bảo hộ cho 29.880 đối tượng sở hữu công nghiệp, bao gồm: 1.893 sáng chế; 177 giải pháp hữu ích; 1.966 kiểu dáng công nghiệp; 25.720 nhãn hiệu (trong đó có 4.822 nhãn hiệu quốc tế đăng ký theo Hệ thống Madrid); 7 chỉ dẫn địa lý; 9 thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và thẩm định hình thức 108 đơn đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam (7 đơn sáng chế, 101 đơn nhãn hiệu).

REGISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

1. RECEIPT AND HANDLING OF APPLICATIONS FOR INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

a. Application receiving

As of December 31, 2016, NOIP had received 104,275 of all types, including:

- 58,217 applications regarding the establishment of industrial property rights (an increase of 14.2% compared to that of 2015), including: 5,228 invention applications; 478 utility solution applications; 2,868 industrial design applications; 42,848 national trademark applications and 6,656 international trademark applications via Madrid System; 9 geographical indication applications; 7 applications for layout design of integrated circuit registration; and 123 international applications originating from Viet Nam (7 patent applications, and 116 trademark applications).

- 46,058 applications of other types, including: 2,327 requests for application amendments; 1,223 applications for assignment; 1,506 requests for re-granting protection titles; 18,118 requests for

renewal of protection titles; 7,264 applications for maintenance of protection title validity; 7,405 requests for amendment of protection titles; 2,852 applications for assignment of protection titles; 665 applications for licensing industrial property rights; 362 applications for cancellation/invalidation of protection titles; 1,123 appeals; 278 search requests; 1,023 oppositions to the grant of protection titles; and 1,912 others.

b. Application handling

In 2016, NOIP handled 80,787 applications of all types, including 38,872 applications for establishment of industrial property rights (an increase of 9.9% compared to that of 2015), wherein:

- 29,880 industrial property objects were granted protection, including 1,893 inventions, 177 utility solutions, 1,966 industrial designs; 25,720 trademarks (of which 4,822 were international trademarks via the Madrid System); 7 geographical indications; 9 layout designs of semiconductor integrated circuits and 108 international applications originating from

- Từ chối bảo hộ 8.992 đối tượng sở hữu công nghiệp.

- Xử lý 41.915 đơn các loại khác, bao gồm: sửa đổi đơn: 2.683; chuyển nhượng đơn: 1.117; cấp lại văn bằng bảo hộ: 1.806; gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ: 16.874; duy trì hiệu lực bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích: 6.717; sửa đổi văn bằng bảo hộ: 6.547; chuyển nhượng văn bằng bảo hộ: 1.610; chuyển giao quyền sử dụng: 1.117; chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ: 352; khiếu nại: 968; tra cứu: 129; phản đối cấp văn bằng bảo hộ: 767 và 1.228 đơn các loại khác.

c. Số văn bằng bảo hộ đã cấp

Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp văn bằng bảo hộ cho 25.893 đối tượng sở hữu công nghiệp (tăng 2,2% so với năm 2015), bao gồm: 1.423 bằng độc quyền sáng chế, 138 bằng độc quyền giải pháp hữu ích, 1.454 bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, 18.040 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu quốc gia và 4.822 đăng ký nhãn hiệu quốc tế theo Hệ thống Madrid; 7 giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý; 9 giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn.

SỐ LƯỢNG ĐƠN ĐĂNG KÝ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ VÀ CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ CỦA NĂM 2016 SO VỚI NĂM 2015

TT	Loại đơn	Tiếp nhận đơn			Xử lý đơn (Từ chối + chấp nhận bảo hộ)			Số VBBH cấp		
		2015	2016	So sánh (%)	2015	2016	So sánh (%)	2015	2016	So sánh (%)
1	Sáng chế	5.033	5.228	+ 3,9	2.202	2.710	+ 23,1	1.388	1.423	+ 2,5
2	Giải pháp hữu ích	450	478	+ 6,2	236	311	+ 31,8	117	138	+ 17,9
3	Kiểu dáng công nghiệp	2.445	2.868	+ 17,3	1.620	2.288	+ 41,2	1.386	1.454	+ 4,9
4	Nhãn hiệu đăng ký quốc gia	37.283	42.848	+ 14,9	25.557	26.783	+ 4,8	18.340	18.040	- 1,6
5	Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (theo Hệ thống Madrid)	5.627	6.656	+ 18,3	5.627	6.656	+ 18,3	4.089	4.822	+ 17,9
6	Chỉ dẫn địa lý	7	9	+ 28,6	1	7	+ 600,0	1	7	+ 600,0
7	Thiết kế bố trí	9	7	- 22,2	16	9	- 43,8	16	9	- 43,8
8	Đăng ký quốc tế nhãn hiệu nguồn gốc Việt Nam	105	116	+ 10,5	85	101	+ 18,8	-	-	-
9	Đăng ký quốc tế sáng chế nguồn gốc Việt Nam	16	7	- 56,3	16	7	- 56,3	-	-	-
Tổng số		50.975	58.217	+ 14,2	35.360	38.872	+ 9,9	25.337	25.893	+ 2,2



Viet Nam (7 patent applications, and 101 trademark applications).

- 8,992 industrial property objects were refused protection.

- 41,915 applications of other types were handled, including: 2,683 requests for application amendments; 1,117 applications for assignment; 1,806 requests for re-granting protection titles; 16,874 requests for renewal of protection titles; 6,717 application for maintenance of invention/utility solution patent validity; 6,547 requests for amendment of protection titles; 1,610 applications for assignment of protection titles; 1,117 applications for licensing industrial property rights; 352 applications for cancellation/invalidation of

protection titles; 968 appeals; 129 search requests; 767 oppositions to the grant of protection titles; and 1,228 others.

c. Number of granted protection titles

NOIP granted protection titles for 25,893 industrial property objects (an increase of 2.2% compared to that of 2015), including: 1,423 invention patents, 138 utility solution patents, 1,454 industrial design patents, 18,040 certificates of national trademark registration and 4,822 registrations of international trademarks under the Madrid system; 7 certificates of geographical indication registration; 9 certificates of layout design of semiconductor integrated circuit registration.

NUMBERS OF FILED, HANDLED APPLICATIONS FOR INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS AND GRANTED PROTECTION TITLES OF 2016 IN COMPARISON WITH 2015

No	Type of application	Receiving			Handling (Refused and accepted applications)			Protection titles granted		
		2015	2016	Compare (%)	2015	2016	Compare (%)	2015	2016	Compare (%)
1	Inventions	5,033	5,228	+ 3.9	2,202	2,710	+ 23.1	1,388	1,423	+ 2.5
2	Utility solutions	450	478	+ 6.2	236	311	+ 31.8	117	138	+ 17.9
3	Industrial designs	2,445	2,868	+ 17.3	1,620	2,288	+ 41.2	1,386	1,454	+ 4.9
4	Trademarks (national filing)	37,283	42,848	+ 14.9	25,557	26,783	+ 4.8	18,340	18,040	- 1.6
5	Trademarks (international trademarks via Madrid System)	5,627	6,656	+ 18.3	5,627	6,656	+ 18.3	4,089	4,822	+ 17.9
6	Geographical indications	7	9	+ 28.6	1	7	+ 600.0	1	7	+ 600.0
7	Layout designs of semiconductor integrated circuit	9	7	- 22.2	16	9	- 43.8	16	9	- 43.8
8	International trademarks originating from Vietnam	105	116	+ 10.5	85	101	+ 18.8	-	-	-
9	International invention applications originating from Viet Nam	16	7	- 56.3	16	7	- 56.3	-	-	-
Total		50,975	58,217	+ 14.2	35,360	38,872	+ 9.9	25,337	25,893	+ 2.2

2. TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã tiếp nhận 9 đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý, cấp 7 giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, bao gồm: 5 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam và 2 chỉ dẫn địa lý của nước ngoài.

Các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trong năm 2016 bao gồm: chôm chôm Long Khánh (tỉnh Đồng Nai), sâm củ Ngọc Linh (tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Nam), thuốc Lào Vinh Bảo (thành phố Hải Phòng), quế Thường Xuân (tỉnh Thanh Hóa), cam sành Hà Giang (tỉnh Hà Giang).

Tính đến 31/12/2016, có 6 chỉ dẫn địa lý của nước ngoài được bảo hộ tại Việt Nam theo hình thức đăng ký trực tiếp với Cục Sở hữu trí tuệ, đó là rượu mạnh Cognac (Cộng hòa Pháp), rượu Pisco (Cộng hòa Peru), rượu mạnh Scotch whisky (Xcôtlen, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen), tơ tằm truyền thống Isan Thái Lan (Vương quốc Thái Lan), đường thốt nốt Kampong Speu và hạt tiêu Kampot (Vương quốc Campuchia).

Tại Việt Nam, chỉ dẫn địa lý được đăng ký bảo hộ theo hai con đường: 1) Đăng ký trực tiếp với Cục Sở hữu trí tuệ; 2) Bảo hộ chỉ dẫn địa lý thông qua các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, ví dụ như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA).

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) mặc dù chưa được các bên tham gia ký kết, nhưng số lượng 169 chỉ dẫn địa lý của Liên minh châu Âu sẽ được bảo hộ ở Việt Nam trong tương lai cùng với 54 chỉ dẫn địa lý đã được xác lập quyền bằng hình thức đăng ký trực tiếp với Cục Sở hữu trí tuệ đã thể hiện công tác xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý đóng một vai trò quan trọng trong các mối quan hệ thương mại trên bình diện quốc gia và bình diện quốc tế, thể hiện sự nỗ lực trong quá trình thực hiện chính sách bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam.

Sau 10 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, khó khăn hiện nay trong hoạt động xác lập quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý là vấn đề thẩm định hồ sơ xin đăng ký chỉ dẫn địa lý. Ngoài các quy định về sở hữu trí tuệ liên quan đến tra cứu và thẩm định hồ sơ, việc thẩm định các nội dung liên quan khác như: chất lượng đặc thù, khu vực địa lý, lịch sử-danh tiếng, quy trình kỹ thuật, ... là những lĩnh vực chuyên môn sâu. Do đó, cần có sự hỗ trợ, tư vấn của các chuyên gia, các nhà khoa học về từng lĩnh vực để tham mưu cho Cục Sở hữu trí tuệ trong việc ra quyết định để đảm bảo sự chính xác về cơ sở kỹ thuật, đồng thời thống nhất về cách tiếp cận và phương pháp đánh giá. Vì vậy, một cơ chế thống nhất cho hoạt động của Hội đồng tư vấn kỹ thuật về chỉ dẫn địa lý là cần thiết nhằm hỗ trợ cho Cục Sở hữu trí tuệ về các lĩnh vực này.

2. REGISTRATION OF GEOGRAPHICAL INDICATIONS (GIs)

In 2016, NOIP received 9 applications for GIs, granted 7 certificates of GI registration, including 5 Vietnamese GIs and 2 foreign GIs.

Registered Vietnamese GIs in 2016 included Long Khanh rambutan (of Dong Nai province), Ngoc Linh ginseng (of Kon Tum and Quang Nam provinces), Vinh Bao rustic tobacco (of Hai Phong city), Thuong Xuan cinnamon (of Thanh Hoa province), and Ha Giang Sanh orange (of Ha Giang province).

Up to December 31, 2016, 6 foreign GIs registered in Viet Nam by direct filing applications to NOIP: Cognac (France); Pisco spirit (Peru); Scotch whisky (Scotland); Thai Isan traditional silk (Thailand); and Kampong Speu palm sugar and Kampot pepper (Cambodia).

In Viet Nam, GIs are being able to register for protection in two ways: 1) Direct filing with NOIP; 2) GI protection under new-generation FTA, e.g. Viet Nam - EU Free Trade Agreement (EVFTA).

Although the Viet Nam - EU Free Trade Agreement (EVFTA) has not yet been signed by contracting parties, the number of 169 European GIs set to be protected in Viet Nam in the future and 54 other GIs protected by directly filling with NOIP indicates that the establishment rights relating to GIs plays an important role in trade relations at both national and international levels, and demonstrates the efforts of Viet Nam to implement a sustainable GI protection policy.

After 10-year-implementation of the IP Law 2005, examination of GI applications is still one of several current difficulties in establishment rights relating to GIs. In addition to IP-related regulations on search and examination, the evaluation of other contents such as peculiar quality, geographical region, historical reputation, technical process, etc. all fall under the umbrella of NOIP's expertise. Therefore, it is necessary for NOIP to have support, especially in terms of consultation and collaboration with experts and scientists in related fields, in order to ensure the accuracy in decision-making, the uniformity of approach, and the method of assessment. It is also necessary for NOIP to have a unified mechanism on operation of the Technical Advisory Council of GIs.



Chôm chôm Long Khánh (tỉnh Đồng Nai) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00048
Long Khanh rambutan (of Dong Nai province) was registered under Certificate of GI registration No. 00048



Sâm 4 tuổi



Sâm 5 tuổi



Sâm 6 tuổi



Sâm 7 tuổi



Sâm 8 tuổi



Sâm 9 tuổi



Sâm 10 tuổi



Sâm 15 tuổi



Sâm củ Ngọc Linh (tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Nam) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00049

Ngoc Linh ginseng (of Kon Tum and Quang Nam provinces) was registered under Certificate of GI registration No. 00049



Hình Giống Báng (tai voi)

Hình Giống ré đen

Thuốc láo Vĩnh Bảo (thành phố Hải Phòng) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00050
Vinh Bao rustic tobacco (of Hai Phong city) was registered under Certificate of GI registration No. 00050



Quế Thường Xuân (tỉnh Thanh Hóa) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00051
Thuong Xuan cinnamon (of Thanh Hoa province) was registered under Certificate of GI registration No. 00051



Cam sành Hà Giang (tỉnh Hà Giang) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00052
Ha Giang Sanh orange (of Ha Giang province) was registered under Certificate of GI registration No. 00052



NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ



Khóa đào tạo dành cho các thẩm định viên sáng chế trong khuôn khổ hợp tác giữa Cục Sở hữu trí tuệ và Cơ quan Sáng chế Nhật Bản (Hà Nội, ngày 12-16/9/2016)

The training course on patent examination for NOIP patent examiners under the cooperation between NOIP and the Japan Patent Office (Ha Noi, September 12-16, 2016)

Năm 2016, công tác đào tạo, nghiên cứu và tuyên truyền phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ tiếp tục diễn ra với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, thiết thực và ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của xã hội và công tác quản lý nhà nước.

1. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NÂNG CAO NGHIỆP VỤ

Cục Sở hữu trí tuệ luôn xác định việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức là nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, trong năm 2016, Cục đã tổ chức nhiều khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cũng như kỹ năng cho các cán bộ của Cục, nhất là đội

ngũ cán bộ mới được tuyển dụng. Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn cho các thẩm định viên, Cục Sở hữu trí tuệ đã cử 20 cán bộ tham gia học tập, tập huấn về các vấn đề liên quan đến thẩm định đơn sáng chế, nhãn hiệu... ở nước ngoài (như Nhật Bản, Hàn Quốc, Anh, Ôxtrâyliá...). Bên cạnh hoạt động bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho nguồn nhân lực nội bộ, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục triển khai nhiều hoạt động đào tạo cho các cán bộ trong hệ thống sở hữu trí tuệ của các Sở Khoa học và Công nghệ, lực lượng quản lý thị trường và các lực lượng khác. Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ cũng hỗ trợ các địa phương, các cơ quan, đơn vị khác tổ chức hàng loạt khóa đào tạo về các nội dung khác nhau của sở hữu trí tuệ.

INTELLECTUAL PROPERTY RESEARCH, TRAINING AND PUBLIC AWARENESS

In 2016, intellectual property research, training and public awareness continued to be implemented through various practical activities, and consistently met the social need and the requirements set for the state management on intellectual property.

1. INTELLECTUAL PROPERTY EDUCATION AND PROFESSIONAL TRAINING

It was identified that the improvement of capacity of human resources is a crucial task of NOIP. Therefore, in 2016, there were a number of training courses, including skills and specialized training organized for NOIP staff, especially those who were new to the organization. On top of this, and with the aim of further enhancing the capacity of examiners, 20 NOIP staff were sent overseas to participate in training courses on trademark and patent examination (i.e. Japan, Korea, the United Kingdom, and Australia). These training courses were not only focused on NOIP staff, but also aimed to involve other professionals working in the intellectual property system, i.e. staff from provincial Departments of Science and Technology, market surveillance authorities, and so on. Moreover, a series of training courses on different aspects of intellectual property supported by NOIP were held

for many localities and agencies. Particularly, during 2016, NOIP (both directly and in collaboration with other stakeholders) organized 36 training courses for around 2,400 participants from management agencies, IPRs enforcement agencies, businesses, professional associations, and so on. Examples of such activities include: one basic training course conducted for 45 staff from Departments of Science and Technology; three advanced training courses (two in Ha Noi with 138 trainees, one in Ho Chi Minh City with 53 trainees) opened in co-ordination with Ho Chi Minh City University of Law (HCMCL); and one training course with 52 trainees in Ho Chi Minh City. The training topics were continuously revised and updated in order to be more interesting, informative and practical. These topics covered several areas, ranging from registration, recognition and exploitation of local specialities to registration of inventions, exploitation of industrial property information and enforcement of industrial property rights.

A new point in the task of training in 2016 was that NOIP had developed a program of collaboration with universities to implement training activities for equipping students with knowledge on intellectual property. It was identified that students would be important human resources to focus on, as they would serve the future course of innovation



Hội nghị “Sinh viên nghiên cứu khoa học về sở hữu trí tuệ” (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 23/4/2016)

The seminar “Students with researches on IP” (University of Social Sciences Humanities - Viet Nam National University Ha Noi, April 23, 2016)

Các chuyên gia tham dự Tọa đàm “Sáng tạo số và khởi nghiệp trong mối liên hệ với IP” (Đại học Bách Khoa Hà Nội, ngày 23/4/2016)

The experts attending the round table “Digital Creativity and Startup in relation with IP” (Ha Noi University of Science and Technology, April 23, 2016)



Cụ thể, trong năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã chủ trì và phối hợp tổ chức được 36 khóa đào tạo, tập huấn với gần 2.400 lượt người tham dự đến từ các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ, các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề,... Khóa đào tạo cơ bản về sở hữu trí tuệ dành cho 45 cán bộ thuộc các Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã được tổ chức. Đặc biệt, trong năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã phối hợp với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh khai giảng ba khóa đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ (hai khóa tại Hà Nội với 138 học viên và một khóa tại Thành phố Hồ Chí Minh với 53 học viên), đồng thời bế giảng một khóa đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh cho 52 học viên. Các nội dung, chương trình đào tạo, tập huấn tiếp tục được cải tiến, nội dung phong phú, đa dạng và thiết thực, với nhiều chuyên đề chuyên

sâu như: công tác đăng ký, công nhận và khai thác sáng kiến; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với đặc sản địa phương; đăng ký bảo hộ sáng chế và khai thác thông tin sở hữu công nghiệp; thực thi quyền sở hữu công nghiệp.

Điểm mới trong công tác đào tạo năm 2016 là Cục Sở hữu trí tuệ đã xây dựng chương trình phối hợp với các trường đại học để triển khai hoạt động đào tạo, trang bị kiến thức sở hữu trí tuệ cho sinh viên. Đây là đối tượng được xác định là nguồn nhân lực quan trọng trong hoạt động nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ để góp phần phục vụ cho công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Cụ thể, Cục Sở hữu trí tuệ đã cùng Trường Đại học Khoa học tự nhiên (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) và Trường



Cuộc thi "Sở hữu trí tuệ - cầu nối sinh viên với doanh nghiệp" (Ký túc xá Mễ Trì, Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 23/4/2016)

The contest "IP - A bridge between students and businesses" (Me Tri dormitory, Viet Nam National University Ha Noi, April 23, 2016)



Hội thảo "Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành dệt may Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế" (Tập đoàn VINATEX, Hà Nội, ngày 06/5/2016)

The seminar "IP - A tool for enhancing competitiveness of the textile industry" (VINATEX, Ha Noi, May 6, 2016)

and development of the country in the context of international integration. For this reason, NOIP has been in collaboration with Ho Chi Minh City University of Science (Viet Nam National University Ho Chi Minh City) and University of Economics Ho Chi Minh City to conduct 7 basic training courses on intellectual property for nearly 700 students.

2. PUBLIC AWARENESS ACTIVITIES

The public awareness activities on intellectual property continued to be an essential task of NOIP in the context of international integration of the



Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức được 7 khóa đào tạo cơ bản về sở hữu trí tuệ cho gần 700 sinh viên.

2. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, TUYÊN TRUYỀN

Công tác phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức công chúng về sở hữu trí tuệ vẫn tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Cục Sở hữu trí tuệ trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế. Trong năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã tổ chức 17 hội nghị tuyên truyền, tọa đàm về sở hữu trí tuệ dành cho các nhà quản lý, các doanh nghiệp, các văn phòng luật sư, đại diện sở hữu công nghiệp với trên 1.400 lượt người tham gia. Nhiều sự kiện nổi bật và có ý nghĩa đã thu hút sự tham gia đông đảo của cộng đồng, đặc biệt là sinh viên các trường đại học. Nhân dịp chào mừng Ngày sở hữu trí tuệ thế giới (26/4), Cục Sở hữu trí tuệ đã phối hợp với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tổ chức hội nghị khoa học “Sinh viên nghiên cứu khoa học về sở hữu trí tuệ”, tổ chức cuộc thi “Sở hữu trí tuệ - cầu nối sinh viên với doanh nghiệp”; phối hợp với Trường Đại học Ngoại thương tổ chức Gameshow IPChallenge; phối hợp với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tọa đàm “Tăng cường khai thác tài sản trí tuệ trong các trường đại học và viện nghiên cứu trong bối cảnh hội nhập quốc tế”; phối hợp với Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội và các đơn vị liên quan tổ chức sự kiện “IP Day – Walk Ahead”. Các sự kiện này đã thu hút hàng ngàn sinh viên, các bạn trẻ và các cá nhân quan tâm đến dự và có sức lan tỏa lớn trong cộng đồng.

Nhiều hội thảo chuyên đề tập trung vào các chủ đề chuyên sâu như hội thảo “Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành dệt may” (phối hợp với Tập đoàn Dệt May - VINATEX), tọa đàm “Quản trị sở hữu trí tuệ trong doanh nghiệp” (phối hợp với Tập đoàn SCG Thái Lan), hội thảo “Khai thác tài sản trí tuệ địa phương trong phát triển du lịch” (phối hợp với Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Tổng cục Du lịch, tọa đàm “Xây dựng Chiến

lược quốc gia về sở hữu trí tuệ” đã khẳng định rõ vai trò của sở hữu trí tuệ trong phát triển kinh tế - xã hội. Các hội thảo, tọa đàm về sở hữu trí tuệ đã nhận được sự quan tâm của rất nhiều giới, nhiều kiến nghị, góp ý trong hội thảo, tọa đàm đã đóng góp rất thiết thực cho việc hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc tạo lập, khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ cũng như tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ để phục vụ cho sự phát triển của doanh nghiệp và kinh tế - xã hội của đất nước.

3. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU

Năm 2016, công tác nghiên cứu tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều nội dung phục vụ trực tiếp cho các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã thực hiện một nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ “Nghiên cứu đề xuất giải pháp kết nối và khai thác hiệu quả thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ nhu cầu người dùng tin”. Một loạt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã hoàn thành và được nghiệm thu trong năm 2016: “Nghiên cứu các điều kiện cần thiết đối với việc gia nhập Thỏa ước La Hay về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp của Việt Nam”, “Nghiên cứu luận cứ khoa học và thực tiễn làm cơ sở để đề xuất phương án xây dựng Đề án thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí số 97/2015” đã góp phần củng cố cơ sở lý luận và thực tiễn trong việc đề xuất xây dựng chính sách, pháp luật của Cục Sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn cũng đang được Cục Sở hữu trí tuệ nghiên cứu như: “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về bảo hộ nhãn hiệu âm thanh và mùi”, “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp”, “Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình Hội đồng tư vấn trong thủ tục giải quyết khiếu nại về sở hữu công nghiệp”,...

country. In 2016, NOIP organized 17 seminars and round tables on intellectual property for managers, businesses, law offices, and industrial property agents, totaling an attendance of more than 1,400 people. There were other significant events attracting the participation of the mass community, and especially students from various universities. On the occasion of the World IP Day (April 26), NOIP worked in collaboration with different universities in order to organize a series of events for students, namely: a seminar “Students with researches on IP” and a contest “IP – A bridge between students and businesses” under co-ordination with the University of Social Sciences and Humanities; a game show “IP Challenge” under the coordination of the Foreign Trade University; a round table “Promoting the exploitation of IP assets by universities and research institutes in the context of international integration” under co-ordination with the Viet Nam National University Ho Chi Minh City; a road show “IP Day – Walk ahead” under co-ordination with the Ha Noi University of Science and Technology and other relevant agencies. These events not only captured the attention of thousands of students, young people and individuals, but also served to create a positive widespread among the community in general.

The role of intellectual property in the socio-economic development was clearly confirmed through a number of seminars, i.e. the seminar “IP – A tool for enhancing competitiveness of the textile industry” (held in collaboration with the Viet Nam National Textile and Garment Group – VINATEX), the round table “Administration of IP in businesses” (held in collaboration with SCG Thailand), the seminar “Exploitation of local intellectual assets in tourism development” (held in collaboration with the Foreign Trade University, National Economics University and Viet Nam National Administration of Tourism) and the round table “Formulating

national strategy on IP”. These seminars and round tables on intellectual property garnered interest from different circles. There were a lot of comments and suggestions on consolidating IP policies and legislation, strengthening of public awareness regarding the creation and effective commercialization of IP assets, and increased recognition of the importance of protected IP rights in business development and national socio-economic development.

3. RESEARCH ACTIVITIES

In 2016, research activities continued being promoted so as to further consolidate IP policies and legislation and address practical issues in protection and enforcement of IP rights. 2016 was also the year that NOIP initiated a scientific and technological research thesis at ministry level “Measures to connecting and effectively exploiting IP information in response to the need of information users”. On top of this, a range of other scientific and technological research theses at office level have been completed and implemented, namely: “Research on necessary conditions for acceding to the Hague Agreement”, “Research on scientific theory and practice as basis for proposing measures to formulate of a project on industrial property fees and charges collection in compliance with the Law on fees and charges No. 97/2015”. The above-mentioned researches have contributed to strengthening the theoretical and practical basis in further consolidating IP laws and regulations. Finally, NOIP conducted studies on novel issues, including: “Research on theoretical and practical basis in protection of sounds and scents as trademarks”, “Research on theory and practice to further improve the IP representation examination”, “Research and recommendation on the model of advisory council on handling IP appeals”, etc.

ĐẢM BẢO THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. DUY TRÌ VÀ CẬP NHẬT TRANG TIN ĐIỆN TỬ (WWW.NOIP.GOV.VN)

Năm 2016, các hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ, các cơ quan quản lý sở hữu trí tuệ ở các địa phương, cũng như cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục được phản ánh nhanh chóng, kịp thời trên trang tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ. Các thông tin liên quan đến hệ thống phân loại sở hữu công nghiệp tiếp tục được cập nhật. Bảng phân loại hàng hóa, dịch vụ Ni-xơ phiên bản 10 với những bổ sung và sửa đổi của các năm 2015 và 2016 đã được dịch ra tiếng Việt và đưa lên trang tin điện tử của Cục để thống nhất áp dụng trong cả nước. Các thông tin khác như số liệu thống kê về số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp và số lượng văn bằng bảo hộ được cấp ra của các tỉnh/thành phố trong cả nước; các thông tin liên quan đến các tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp cũng được cập nhật đều đặn trên trang thông tin điện tử của Cục.

Công báo sở hữu công nghiệp được cập nhật theo đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn biết được kết quả xử lý đơn đăng ký sở hữu công nghiệp của mình một cách sớm nhất, đồng thời

có thể theo dõi, phát hiện được những trường hợp có khả năng xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đã được bảo hộ của mình, từ đó có biện pháp bảo vệ kịp thời.

2. CUNG CẤP THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã giải quyết được 278 yêu cầu cung cấp thông tin sở hữu công nghiệp các loại của các tổ chức, các cá nhân, các doanh nghiệp, các công ty trong và ngoài nước liên quan đến khả năng bảo hộ của các đối tượng sở hữu công nghiệp và khả năng vi phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp đã được bảo hộ. Ngoài ra, Cục cũng đáp ứng được một số yêu cầu tra cứu liên quan đến các số liệu thống kê, như thống kê đơn sáng chế, giải pháp hữu ích của người Việt Nam trong các lĩnh vực cụ thể; cung cấp thông tin thống kê cho Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO); tra cứu thông tin phục vụ yêu cầu của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế.

Các tài liệu tuyên truyền phục vụ các sự kiện, hội nghị, hội thảo, đặc biệt là các sự kiện: IP Day, Innovation Week, TechFest được cung cấp đầy đủ, có hình thức đẹp, bắt mắt, nội dung dễ hiểu, dễ nhớ.

ASSURANCE OF INDUSTRIAL PROPERTY INFORMATION

1. MAINTENANCE AND UPDATING OF THE WEBSITE (WWW.NOIP.GOV.VN)

In 2016, activities held by NOIP, local IP management agencies and businesses community continued being reflected on NOIP's website in a timely manner. Other information about industrial property classification system was also updated. The Nice Classification, 10th edition amended 2015 and 2016 was translated into Vietnamese, uploaded to the website and uniformly applied nationwide. Information about statistics on industrial property applications, protection titles by cities/provinces, and IP representation organizations were also regularly updated.

The Industrial Property Gazettes were published promptly and proficiently, helping applicants monitor the examination results of their applications. At the same time, the applicants could detect potential infringements at an early stage, giving them time to adequately prepare necessary measures to ensure their IP rights would be protected.

2. PROVISION OF INDUSTRIAL PROPERTY INFORMATION

In 2016, NOIP handled 278 requests for patent information searches from organizations, individuals, domestic and foreign businesses. Such requests mostly asked for searching the protectability of industrial property subject matters and potential infringements to protected industrial property rights. In addition, there were a number of requests for statistics, e.g., statistics on patent and utility solution applications, protection titles of Vietnamese applicants in specific fields. Other searches were also conducted at the request of the World Intellectual Property Organization (WIPO), World Health Organization (WHO) and Drug Administration of Viet Nam, Ministry of Health.

At this time, NOIP also worked on the dissemination of materials in user-friendly formats for various events, seminars, and conferences (most notably, IP Day, Innovation Week, and TechFest). Those materials were eye-catching, easy to remember, and easy to understand. NOIP also set up introduction and consultation desks at IP fairs, Innovation Week related events organized in Ha Noi University of Science and



Khóa tập huấn “Hướng dẫn tra cứu thông tin sáng chế nhằm mục đích đăng ký sáng chế” (Cục Sở hữu trí tuệ, tháng 6/2016)

The training course “Instruction on patent search for patent registration” (NOIP, June 2016)

Cục Sở hữu trí tuệ đã tham gia giới thiệu, tư vấn về sở hữu trí tuệ tại các triển lãm, các sự kiện Tuần lễ sáng tạo được tổ chức tại các trường đại học như: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội,...

Hoạt động phục vụ tại Thư viện Cục Sở hữu trí tuệ được duy trì và củng cố để hỗ trợ người dùng tin trong việc tìm hiểu, khai thác thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ các nhu cầu đa dạng của đời sống xã hội. Năm 2016, Thư viện Cục Sở hữu trí tuệ đã tiếp đón hàng trăm lượt độc giả tới tìm hiểu, tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp, một số lượng lớn trong số này là sinh viên đến từ các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, đồng thời cung cấp hàng nghìn trang bản sao bản mô tả sáng chế, các tài liệu tham khảo,... Cán bộ Phòng Thông tin đã hướng dẫn, tư vấn trực tiếp cho các tác giả sáng chế trước khi họ nộp đơn đăng ký sáng chế đối với các giải pháp kỹ thuật liên quan đến: thiết bị hút cát; bạt che ô tô; xử lý tro xỉ của nhà máy nhiệt điện dùng than; máy phát điện bằng nhiệt mặt trời và nhiệt biogas dùng cho hộ gia đình ngoại vi lưới điện; máy bẫy chuột liên hoàn,...

Để phục vụ công tác tuyên truyền, đào tạo, tư vấn về thông tin sở hữu công nghiệp, Cục đã soạn thảo giáo trình *Hướng dẫn cơ bản về tra cứu thông tin sáng chế* và *Hướng dẫn tra cứu thông tin sáng chế nhằm mục đích đăng ký sáng chế*. Trong năm 2016, Cục đã

tổ chức được 14 khóa Hướng dẫn cơ bản về tra cứu thông tin sáng chế với 470 học viên và 7 khóa Hướng dẫn tra cứu thông tin sáng chế nhằm mục đích đăng ký sáng chế với 335 học viên tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã xây dựng mạng lưới kết nối với các trường đại học, các viện nghiên cứu trong cả nước. Cho đến ngày 31/12/2016 đã có 28 trường đại học, viện nghiên cứu xác nhận đồng ý tham gia vào mạng lưới này.

3. PHÁT TRIỂN CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ HOÀN THIỆN CÔNG CỤ TRA CỨU THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Việc tăng cường cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin sở hữu công nghiệp của Việt Nam và các nước khác vẫn được tiến hành thường xuyên để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về thông tin sở hữu công nghiệp của xã hội.

Công tác phát triển nguồn tin, thu thập tư liệu được tiến hành thường xuyên, chủ yếu là tư liệu của cơ quan sở hữu trí tuệ các nước và các tổ chức

Technology, University of Science and Technology of Ha Noi.

Services at NOIP's library continued being maintained and improved to support information users in studying and utilizing industrial property information for various social needs. In 2016, NOIP's library received hundreds of visitors coming to study and search for industrial property information. Most of those visitors were students from different universities in Ha Noi. Thousands of pages of patent specifications and other reference materials were handed out. Pre-filing guidance and consultation were also provided by NOIP staff to inventors owning technical solutions related to: sand vacuum machines; car coat; ashes treatment by coal-fired power plant; solar and biogas generators for households outside the grid; massive mousetrap machine, and so on.

In order to serve the tasks of dissemination, training, and consultation on industrial property information, NOIP drafted training materials with both basic and advanced information about patent searching alongside material on advanced searches for patent drafting. In 2016, 14 training courses on basic patent search were held for 470 trainees and other 7 training courses on advanced patent search for patent drafting were held for 335 trainees in the cities of Ha Noi, Da Nang and Ho Chi Minh City.

A network of universities and research institutes throughout the country was built up by NOIP throughout this year. As of December 31, 2016, 28 universities and research institutes registered for participation in the network.

3. DEVELOPMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY DATABASE AND IMPROVEMENT OF SEARCH TOOLS

The management and updating of the industrial property database of Viet Nam and other countries were carried out regularly in order to meet the growing needs for industrial property information so that individuals, companies, and organizations could

keep pace with the shifting landscape of Vietnamese society.

The diversification of information sources and collection of database materials were paid due attention to by the Office, and thus gradually systematised. Most of the industrial property information and database came from international organizations and IP Offices, such as WIPO, EPO, Rospatent, JPO, UKIPO, BPO, SIPO and in the form of CD-ROMs. The Industrial Property Gazettes and Industrial Property Journals of many countries around the world were also collected, organized, and made accessible by NOIP.

The entirety of NOIP's database of patents, utility solutions, industrial designs, and trademarks in the IPLib were updated monthly for public use. This proved to be a highly effective IP search tool for the public. The digital library on patents of Viet Nam (DigiPat) was efficiently updated for searches and references on R&D activities as well as business activities of individuals, organizations, and domestic and foreign enterprises.

4. UTILIZATION OF INFORMATION TECHNOLOGY

From 2010 up to now, the information technology (IT) system of the Office has suffered from a lack of resources. As a result, the capacity of the current system did not meet either the internal or external requirements for handling industrial property applications and providing information, mainly because many required functions of the system were not available or completed. In order to enhance the capacity of the Office in handling industrial property applications to meet the growing social need for such information, it was vital to make further investment with the aim of developing a fully functional IT system. Aside from the need for such a system to meet the ever-expanding requirements for a strict time limit and quality of industrial property application examination, it should also satisfy the data standardization and exchange of data with other IP Offices in the world.

quốc tế như WIPO, EPO, Rospatent, JPO, UKIPO, BPO, SIPO dạng đĩa quang. Cục tiếp tục tiếp nhận, bảo quản, đưa vào khai thác và sử dụng Công báo sở hữu công nghiệp, tạp chí sở hữu công nghiệp của nhiều nước trên thế giới.

Các cơ sở dữ liệu thông tin sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu của Việt Nam đều đặn được cập nhật hàng tháng để công chúng khai thác, sử dụng tại Thư viện số về sở hữu công nghiệp (IPLib). Đây là công cụ hữu hiệu phục vụ công chúng tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp. Thư viện số về bằng sáng chế của Việt Nam (DigiPat) đã được cập nhật tương đối đầy đủ để phục vụ nhu cầu tra cứu, tham khảo thông tin trong các hoạt động nghiên cứu triển khai, cũng như trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cá nhân, các tổ chức và các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

4. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Từ năm 2010 tới nay, hệ thống công nghệ thông tin của Cục Sở hữu trí tuệ chưa có được một sự đầu tư đáng kể nào, do vậy năng lực công nghệ thông tin hiện tại chưa đáp ứng yêu cầu xử lý đơn, cung cấp thông tin đối với nhu cầu nội bộ và của xã hội, nhiều chức năng chưa có hoặc chưa hoàn thiện. Để nâng cao năng lực xử lý đơn của Cục đáp ứng nhu cầu của xã hội thì việc đầu tư xây dựng một hệ thống công nghệ thông tin đúng tầm là một trong các biện pháp tất yếu. Bên cạnh những yêu cầu ngày càng cao về thời gian và chất lượng xử lý đơn thì hệ thống công nghệ thông tin của Cục còn phải đáp ứng các yêu cầu về chuẩn hóa dữ liệu, trao đổi dữ liệu với các tổ chức sở hữu trí tuệ khác trên thế giới.

Để xây dựng được một hệ thống công nghệ thông tin thành công, có hiệu quả và bền vững cho Cục Sở hữu trí tuệ là không dễ dàng, bắt buộc phải có các chính sách phù hợp, cần sự đầu tư thỏa đáng về tài chính. Cục Sở hữu trí tuệ phải lựa chọn cho mình

một mô hình phát triển phù hợp với điều kiện quốc gia, đồng thời phải tuân thủ các chuẩn mực và xu thế phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan sở hữu trí tuệ quốc tế.

Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Cục, năm 2016 vừa qua, Cục Sở hữu trí tuệ đã bắt đầu tiến hành những điều chỉnh về hướng đầu tư cho công nghệ thông tin. Ngày 21/01/2016, Bộ Khoa học và Công nghệ và Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel đã ký kết Thỏa thuận hợp tác về ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Theo đó, một đội ngũ cán bộ của Viettel đã được phân công đến Cục Sở hữu trí tuệ để hỗ trợ, tìm hiểu quy trình nghiệp vụ và tư vấn về công nghệ thông tin cho Cục Sở hữu trí tuệ. Cục Sở hữu trí tuệ đã áp dụng thí điểm từng bước mô hình thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Cục đã và đang chuyển dịch theo hướng sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin, các hệ thống phụ trợ khác cũng đang thực hiện các thủ tục chuyển đổi mô hình.

Theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử, các dịch vụ công của Cục đều phải đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức 3 trong năm 2016. Cục Sở hữu trí tuệ được sự hỗ trợ của Tập đoàn Viettel đã rất cố gắng để có được hệ thống thử nghiệm, cho đến nay về cơ bản đáp ứng yêu cầu này và sẽ tiếp tục nâng cấp hoàn thiện theo lộ trình.

Năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã tập trung nâng cấp các hệ thống nội bộ để duy trì năng lực xử lý đơn, năm 2017 cần ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến để đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Trong thời gian tới, Cục Sở hữu sẽ có nhiều đổi mới trong mảng công nghệ thông tin. Với sự đầu tư và quan tâm đúng mực, công nghệ thông tin sẽ được ứng dụng có hiệu quả góp phần đẩy mạnh năng lực của cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia.



It was not an easy task for NOIP to build a stable, efficient and successful IT system. There was a need to adopt appropriate policies and secure adequate financial investment. NOIP's task was essentially to create a sustainable and functional model (while recognising the limitations of its situation) that fell in-line with standards and developments seen in IT of international IP Offices.

Under the close attention and guidance of the Ministry of Science and Technology (MOST), NOIP started to make crucial adjustments to its investment in IT. On January 21, 2016, a cooperation agreement on the utilization of IT and telecommunication in the field of intellectual property was signed between MOST and the Viet Nam Military Telecommunications Group (Viettel). To implement the agreement, a group of Viettel staff was dispatched to NOIP in order to observe the office work-flow and provide consultation on IT. Step-by-step, NOIP began applying a pilot model of outsourcing IT services in accordance with the Decision No. 80/2014/QĐ-TTg of the Prime Minister. NOIP was shifting towards the model in which IT services and other supporting systems were utilized.

In addition, an important IT project was being undertaken by NOIP to improve the capacity of handling industrial property applications, although it was a bit behind expected progress. Several initial outcomes of the project were scheduled for launch in 2017. As required by the Resolution No. 36a/NQ-CP of the Government, the public services by NOIP must meet level 3 for online public services in 2016. With assistance from Viettel, NOIP has made its best endeavor to run a pilot system, and the major goal is to continue improving it as planned.

Throughout the year, NOIP was making its best efforts on improving its intranet for ensuring the examination of industrial property applications. It was planned that in 2017 priority should be given to information provision systems and online public services in order to meet the social need for such information.

In the upcoming period, NOIP's IT system would be much upgraded. With adequate investment and due attention, IT utilization would be strengthened effectively, contributing to the enhancement of capacity of the national IP Office.



Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel (Hà Nội, ngày 21/01/2016)

Signing ceremony of the cooperation agreement on the utilization of IT and telecommunication in the field of intellectual property between MOST and Viettel (Ha Noi, January 21, 2016)

HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ



Hội thảo “Tăng cường khai thác tài sản trí tuệ trong các trường đại học, viện nghiên cứu trong bối cảnh hội nhập quốc tế” (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27/4/2016)

The seminar “Promoting the exploitation of IP assets in universities, research institutes in international integration” (Viet Nam National University Ho Chi Minh City, April 27, 2016)

1. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ GIAI ĐOẠN 2016-2020

Cục Sở hữu trí tuệ đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020. Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016.

Cục đã trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký phê duyệt Quyết định số 2553/QĐ-BKHCN ngày 08/9/2016 về việc quy định cơ chế quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

Bên cạnh đó, Cục đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành công văn số 13863/BTC-HCSN ngày 03/10/2016 cho phép áp dụng cơ chế tài chính giai đoạn 2011-2015 để triển khai Chương trình giai đoạn 2016-2020 cho đến khi Thông tư hướng dẫn mới được ban hành và có hiệu lực.

SUPPORT FOR INTELLECTUAL PROPERTY ASSETS DEVELOPMENT



Hội thảo khoa học quốc tế “Khai thác tài sản trí tuệ địa phương trong phát triển du lịch”
(Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, ngày 10/6/2016)

*The international scientific seminar “Exploitation of Local Intellectual Assets in Tourism Development”
(Foreign Trade University, Ha Noi, June 10, 2016)*

1. THE NATIONAL PROGRAM FOR SUPPORTING THE DEVELOPMENT OF INTELLECTUAL PROPERTY ASSETS IN THE PERIOD OF 2016-2020

NOIP had completed drafting the National Program for Supporting Development of Intellectual Property (IP) Assets in the period of 2016-2020 (the Program/the Program 68) and had it submitted for approval by the Prime Minister. Finally, the Program was approved in accordance with the Decision No. 1026/QĐ-TTg dated June 14, 2016.

As requested by NOIP, a number of legal documents were issued by responsible competent Ministries. The Minister of Science and Technology issued the Decision No. 2553/QĐ-BKHCN dated September 8, 2016 regulating the management mechanism of the Program. The Ministry of Finance issued its Official Letter No. 13863/BTC-HCSN dated October 3, 2016 allowing the application of financial mechanism in the period of 2011-2015 to implement the Program in the period of 2016-2020 until a new Circular issued and took effect.

2. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Hoạt động tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68) tiếp tục được thực hiện khẩn trương. Trong năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã tổ chức hội thảo “Giới thiệu và hướng dẫn tham gia Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020” tại Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; giới thiệu và hướng dẫn tham gia Chương trình tại hội nghị “Quản lý sở hữu trí tuệ toàn quốc năm 2016”.

Cục Sở hữu trí tuệ đã tổ chức thu thập đề xuất từ các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp. Tổng số đơn vị tham gia đề xuất là 148 đơn vị, trong đó có 48 địa phương, 48 tập đoàn, công ty, 19 viện nghiên cứu, 9 hội và hiệp hội, 19 trường đại học, cao đẳng và 5 đơn vị khác. Tổng số dự án được đề xuất là 279 dự án, trong đó:

- Dự án áp dụng sáng chế, giải pháp hữu ích phục vụ việc quản lý và phát triển tài sản trí tuệ: 52 dự án;
- Dự án xây dựng và vận hành mô hình quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp và tổ chức khoa học, công nghệ: 31 dự án;
- Dự án tập huấn và đào tạo về sở hữu trí tuệ: 21 dự án;
- Dự án xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý: 43 dự án, nhãn hiệu chứng nhận: 40 dự án, nhãn hiệu tập thể: 39 dự án;
- Dự án bảo hộ, áp dụng và phát triển giống cây trồng mới: 14 dự án;
- Dự án tăng cường hiệu quả thực thi về sở hữu trí tuệ: 5 dự án;
- Dự án tuyên truyền, quảng bá, hội thảo, xúc tiến thương mại: 14 dự án;
- Các loại dự án khác: 20 dự án khác.

Từ việc đề xuất, đăng ký tham gia Chương trình năm 2017 của các đơn vị cho thấy đã có bước đột phá, dịch chuyển lớn về quan điểm tiếp cận đối với hoạt động bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ so với giai

đoạn 2011-2015: đa dạng về chủ thể tham gia đề xuất (Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp lớn, hiệp hội doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học); phong phú về loại dự án; đầy đủ về lĩnh vực triển khai và toàn diện về nội dung (tất cả các nội dung được phê duyệt trong Chương trình đều có dự án đề xuất thực hiện). Kết quả đề xuất dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình năm 2017 cho thấy ngành khoa học và công nghệ nói chung và sở hữu trí tuệ nói riêng đang từng bước khẳng định vai trò và vị thế quan trọng trong đời sống kinh tế, xã hội. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn đã chủ động liên hệ, gặp gỡ, trao đổi với Cục Sở hữu trí tuệ để đề xuất các nhiệm vụ, đặt hàng tư vấn chuyên môn, hỗ trợ bảo hộ, quản trị và phát triển tài sản trí tuệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng chế, tìm kiếm các giải pháp sử dụng hiệu quả công cụ sở hữu trí tuệ để phát triển sản xuất, kinh doanh. Số lượng dự án về áp dụng sáng chế, quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp, xây dựng và tăng cường hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ tăng mạnh so với các năm trước đó. Cục đã tổ chức 23 hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ của các dự án thuộc Chương trình 68 giai đoạn 2016 - 2020, nhằm xây dựng danh mục 77 dự án để tuyển chọn thực hiện từ năm 2017.

Đối với hoạt động quản lý các dự án thuộc Chương trình, Cục đã thực hiện việc tổ chức kiểm tra và cấp phát kinh phí kịp thời đối với các dự án Trung ương quản lý; hướng dẫn và tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở kết quả thực hiện các dự án Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý (Lạng Sơn, Nam Định, Ninh Bình, Hưng Yên...); đôn đốc, giám sát việc thực hiện dự án của các đơn vị được giao chủ trì; tổ chức nghiệm thu 24 dự án và đang chuẩn bị thủ tục nghiệm thu 5 dự án Trung ương quản lý; đã đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tiến hành nghiệm thu 32 dự án Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý; đã hoàn tất công tác thanh quyết toán đối với 66 dự án trong số 122 dự án cần thanh quyết toán.

2. IMPLEMENTATION OF THE NATIONAL PROGRAM FOR SUPPORTING THE DEVELOPMENT OF IP ASSETS

The Program 68 continued being implemented on a timely basis. An Introductory Conference on the National Program for Supporting the Development of IP Assets in the period of 2016-2020 was held by NOIP respectively at the Viet Nam Academy of Science and Technology and the Department of Science and Technology of Ho Chi Minh City. A guiding session on how to participate in the Program was also conducted by NOIP within the framework of the National Conference on Administration of Intellectual Property 2016.

A total number of 279 project proposals from 148 localities, agencies and enterprises were collected by NOIP. Of all 148 proposing organizations, there were 48 provinces, 48 corporations and enterprises, 19 research institutes, 9 societies and associations, 19 universities and colleges, and 5 other organizations. Project proposals were diverse in content, i.e.:

- Application of patents, utility solutions in administration and development of IP assets: 52 project proposals;
- Development and operation of the model on administration of IP assets in enterprises, science and technology organizations: 31 project proposals;
- Training on intellectual property: 21 project proposals;
- Development and administration of geographical indications: 43 project proposals, Development and administration of certification marks: 40 project proposals, Development and administration of collective marks: 39 project proposals;
- Protection, utilization and development of new plant varieties: 14 project proposals;
- Strengthening the effectiveness of enforcement of intellectual property rights: 5 project proposals;
- Trade promotion and marketing: 14 project proposals;
- Other content: 20 project proposals.

There has been a big change in the approach of project proposing organizations towards the protection and development of IP assets in the current period in comparison with the approach adopted in the period of 2011-2015. There was a wide range of types of proposing organization (ministries, branches, localities, corporations, associations, research institutes, universities); widespread fields of implementation; and greater diversity in content of project proposals (thoroughly touching all aspects of the approved Program). Through various project proposals for the Program 2017, it was clearly seen that the role of science and technology in general and of intellectual property in particular was becoming increasingly important in socio-economic life. Many corporations and big companies were active in proposing meetings and discussions with NOIP on various topics, i.e. project proposals, tailor-made consultations, supports for protection, administration and development of IP assets, utilization of patent and utilization of scientific and technological progress, and measures to utilize intellectual property tools in business development more efficiently. There was a sharp increase in the number of project proposals on the utilization of patents and the administration of IP assets in enterprises, strengthening the enforcement of intellectual property rights in comparison with that in previous years. A total of 23 advisory councils were set up by NOIP to define concrete tasks under the Program 68 in the period of 2016-2020 for the purpose of formulating a list of 77 projects selected for implementation from 2017.

As for the project management under the Program, a series of activities were carried out, including: monitoring and allocating budgets for centrally-managed projects; guiding and taking part in review council on implementation results of centrally-authorized projects (the provinces of Lang Son, Nam Dinh, Ninh Binh, Hung Yen, etc.); encouraging and monitoring the implementation of projects by project implementing agencies; acceptance of 24 projects and preparing the necessary procedures for the acceptance of 5 other centrally-managed projects. Furthermore, guiding on procedure for acceptance of 32 centrally-authorized projects was extended to localities, and account settlement was also made to 66 out of 122 projects.

THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Hội nghị “Tăng cường phối hợp
thực thi quyền sở hữu trí tuệ”
(Hà Nội, ngày 17-18/3/2016)

*Conference on strengthening
IPRs enforcement coordination
(Ha Noi, March 17-18, 2016)*



1. GIẢI QUYẾT ĐƠN

Năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã nhận được 1.123 đơn khiếu nại các loại liên quan đến các Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ (nhân hiệu: 1.060, kiểu dáng công nghiệp: 29, sáng chế: 28

và giải pháp hữu ích: 6). Trong đó, 651 đơn khiếu nại hợp lệ. Bên cạnh đó, Cục Sở hữu trí tuệ cũng nhận được 355 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực và đơn hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị hủy bỏ hiệu lực do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Trong đó có 106 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực và 249 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ.



INDUSTRIAL PROPERTY ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT



Khóa đào tạo về Thực thi quyền sở hữu trí tuệ dành cho giảng viên (trong khuôn khổ Dự án JICA) (Hải Phòng, ngày 20-21/9/2016)

Training for trainers on enforcement of intellectual property rights under JICA project (Hai Phong, September 20-21, 2016)

1. SETTLEMENT OF APPEAL REQUESTS

By 2016, NOIP received 1,123 appeal requests against its decisions on refusal of protection of IP applications (including 1,060 appeal requests related to trademarks, 29 to industrial designs, 28 to patents and 6 to utility solutions). Among these, 651 appeal requests were considered valid. In addition, NOIP received 106 appeal requests for cancellation and 249 appeal requests for invalidation of IP protection titles by individuals, organizations and businesses as

the subject matters of those filed applications failed to satisfy the protection requirements.

NOIP handled 968 valid appeal requests in 2016, including: accepted appeal requests for protection of 231 national trademarks and 373 to international trademarks; refused appeal requests for protection of 210 national trademarks and 140 international trademarks; accepted appeal requests for protection of 9 patents and utility solutions and 2 industrial designs; refused appeal requests for protection of 3 industrial designs.

Cục Sở hữu trí tuệ đã giải quyết được 968 đơn khiếu nại hợp lệ năm 2016, trong đó: chấp nhận lý do khiếu nại bảo hộ cho 231 đơn nhãn hiệu quốc gia, 373 đơn nhãn hiệu quốc tế; không chấp nhận lý do khiếu nại của 210 đơn nhãn hiệu quốc gia, 140 đơn nhãn hiệu quốc tế; chấp nhận lý do khiếu nại của 9 đơn sáng chế và giải pháp hữu ích; chấp nhận lý do khiếu nại của 2 đơn kiểu dáng công nghiệp, không chấp nhận lý do khiếu nại của 3 đơn kiểu dáng công nghiệp.

Năm 2016, có 62 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực được giải quyết, trong đó: chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 23 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu, không chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 38 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu; không chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 1 văn bằng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp.

Bên cạnh đó, có 290 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực được giải quyết, trong đó: chấp nhận chấm dứt hiệu lực 228 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu, không chấp nhận chấm dứt hiệu lực 62 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu.

2. CUNG CẤP Ý KIẾN CHUYÊN MÔN

Năm 2016, Cục đã trả lời 161 công văn đề nghị cung cấp ý kiến chuyên môn từ các cơ quan thực thi như Công an, Quản lý thị trường, các Sở Khoa học và Công nghệ, Hải quan, Ban chỉ đạo 389, Tòa án và các đơn vị khác, giảm 17% so với năm 2015. Trong đó có 4 vụ liên quan đến sáng chế, 2 vụ liên quan đến giải pháp hữu ích, 146 vụ liên quan đến nhãn hiệu, 9 vụ liên quan đến kiểu dáng công nghiệp.

Thực hiện công việc đột xuất do Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo liên quan đến việc chấm dứt hiệu lực 64 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu “Jet” và “Hero” của Công ty Sumatra Tobacco (Indônêxia), Cục Sở hữu trí tuệ đã chủ trì, tổ chức họp và làm việc với các cơ quan để thống nhất quan điểm giải quyết vụ việc theo chỉ đạo của Thủ tướng.

Liên quan đến vụ việc nhãn hiệu “LUXIX” và thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về việc doanh nghiệp xâm phạm đã gửi đơn thư khiếu nại đi

nhiều cơ quan, Cục Sở hữu trí tuệ đã cung cấp ý kiến chuyên môn, hướng dẫn cơ quan Quản lý thị trường, hợp với các cơ quan hữu quan để xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Công ty Ngừ Á Châu.

Liên quan đến vụ việc của Công ty Thuận Phong sản xuất phân bón giả, Cục Sở hữu trí tuệ đã cung cấp ý kiến chuyên môn cho các cơ quan thực thi để xử lý vụ việc.

3. QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC THI

Cục Sở hữu trí tuệ đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trong khuôn khổ Ban chỉ đạo 389 quốc gia và hỗ trợ cung cấp ý kiến chuyên môn đối với những vụ bắt giữ và xử lý hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Cục đã cử cán bộ tham gia các cuộc họp của Hội chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng.

Trong công tác đào tạo cán bộ về thực thi quyền sở hữu công nghiệp, Cục đã phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị bài giảng và giảng bài cho 4 lớp học viên thuộc các cơ quan Hải quan, Quản lý thị trường, Thanh tra, Sở Khoa học và Công nghệ.

Cục đã phối hợp với các đơn vị thực thi triển khai xây dựng nội dung và duy trì hoạt động Hệ thống thông tin hỗ trợ thực thi quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2 của Dự án nâng cao năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ cho các cơ quan thực thi do Dự án JICA Nhật Bản tài trợ.

Đại diện của Cục Sở hữu trí tuệ đã tham dự và phát biểu ý kiến liên quan đến tình trạng hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Công ty Lego trên thị trường tại Phiên họp lần thứ 5 của Ủy ban Hợp tác liên Chính phủ Việt Nam - Đan Mạch liên quan đến hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Cục đã đưa ra các đề xuất cho doanh nghiệp Đan Mạch (Công ty Lego) bảo vệ quyền của mình tại cuộc họp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì.

There were 62 appeal requests for cancellation of protection titles handled, namely, accepted to cancel protection titles of 23 trademarks, refused to cancel protection titles of 38 trademarks and 1 industrial design.

Finally, 290 appeal requests for invalidation of trademark protection titles were settled, in which 228 requests were accepted and 62 requests were refused.

2. PROVIDING EXPERT COMMENTS

In the year 2016, NOIP provided 161 expert comments upon requests from enforcement agencies, including the Economic Police, Market Authorities, Departments of Science and Technology, Customs, National Steering Committee on Combating Smuggling, Commercial Fraud and Counterfeit Goods (National Steering Committee 389), Courts and other agencies (a reduction of 17% compared to 2015), including: 4 expert comments on patents, 2 on utility solutions, 146 on trademarks and 9 on industrial designs.

Undertaking the Prime Minister's direction concerning invalidation of 64 protection titles of "Jet" and "Hero" trademarks (Sumatra Tobacco Trading Company of Indonesia), NOIP held meetings with related agencies to resolve these cases.

In relation to the case concerning "LUXIX" trademark and undertaking the Deputy Prime Minister's direction in terms of the its owner filed appeal requests at many enforcement authorities, NOIP provided expert comments and guidance for Market Authorities and held meetings among related authorities to handle the IPR infringement of Ngu A Chau Company.

With regard to the case in which Thuan Phong Company produced fake fertilizers, NOIP provided expert comments, which helped enforcement agencies to handle the case in question.

3. MANAGEMENT AND COORDINATION OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS ENFORCEMENT ACTIVITIES

NOIP conducted periodical reports within the framework of the National Steering Committee on Combating Smuggling, Commercial Fraud and Counterfeit Goods (National Steering Committee 389) and provided expert comments on seizures and handling of counterfeit and industrial property rights infringing goods. NOIP nominated staff to participate in meetings conducted by the Association for Anti-Counterfeiting and Trademark Protection.

With regard to training activities of IPRs enforcement, NOIP collaborated with concerned agencies to conduct and give lectures at 4 training courses for IPRs enforcement staff from Customs, Market Authorities, Inspectorates and Departments of Science and Technology.

Moreover, NOIP, in collaboration with enforcement agencies, developed the contents and maintained the IPRs Information Sharing System under the Project on Strengthening the enforcement of Intellectual Property Rights in Viet Nam (JICA Project).

The representative of NOIP made comments on the status of IPRs infringement in the market towards the LEGO Group at the 5th Meeting of the Joint-Governmental Committee between Viet Nam and Denmark relating to the IPRs enforcement in Viet Nam. In addition, NOIP also advised Denmark enterprises to protect their IPRs at the Meeting of the Ministry of Planning and Investment.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG



Hội nghị về quản lý sở hữu
trí tuệ năm 2016 (Hải Phòng,
ngày 28/10/2016)

*Conference on Intellectual
Property Administration (Hai Phong
city, October 28, 2016)*

1. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 15/10/2014, Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã được ban hành. Theo đó, tại khoản 2 Điều 3 về cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ, nhiệm vụ quản lý nhà nước

về sở hữu công nghiệp được ghép vào chức năng của phòng Quản lý chuyên ngành (theo hướng dẫn chi tiết tại phần phụ lục của Thông tư số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV). Do đó, để đảm bảo thực hiện đúng quy định, trong năm 2016, hầu hết các Sở Khoa học và Công nghệ đã tái cơ cấu tổ chức và nhân sự, hiện tại cả nước chỉ còn 2 Sở Khoa học và Công nghệ có bộ phận độc lập chuyên trách quản lý về sở hữu công nghiệp (Phòng Sở hữu trí tuệ) là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, các địa phương còn lại chức năng quản lý sở hữu trí tuệ chủ yếu được ghép chung với các lĩnh vực khác như an toàn bức xạ, thông tin... hoặc tại Phòng Quản lý chuyên ngành. Cũng do việc tái cơ cấu về tổ chức và nhân sự nêu trên nên số cán bộ

ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITIES AT LOCAL LEVELS

1. ORGANIZATIONAL STRUCTURE AND HUMAN RESOURCES FOR THE STATE MANAGEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY AT LOCAL LEVELS

On October 15, 2014, the Ministry of Science and Technology and Ministry of Home Affairs promulgated the Joint Circular No. 29/2014/TLT-BKHCH-BNV on guiding the functions, tasks, powers and organizational structure of Departments of Science and Technology under the Provincial and District People's Committees. Accordingly, the organizational structure of Departments of Science and Technology as indicated in Clause 2 of Article 3, the State management function of industrial property has been combined with the function of specialized sections under Departments of Science and Technology (as detailed in the Annex of the Circular No. 29/2014/TTLT-BKHCH-BNV). In order to ensure proper implementation, most Departments

of Science and Technology restructured their organization and personnel in this year. For the time being, only two Departments of Science and Technology (Ha Noi and Ho Chi Minh City) have set up their independent sections taking the responsibility for industrial property (Intellectual Property Section). The State management function of industrial property in other Departments of Science and Technology was given a wider remit, and tasked with issues such as radiation safety, science and technology information, etc., or combined with the Science and Technology Management sections under the provincial Departments of Science and Technology. According to the restructure, in 2016 the number of staff in charge of intellectual property issues at local

phụ trách lĩnh vực sở hữu trí tuệ tại các địa phương tăng mạnh so với năm 2015 (200 so với 144), trong đó có 63 cán bộ chuyên trách và 137 cán bộ kiêm nhiệm.

2. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Năm 2016, cả nước có 25 địa phương ban hành tổng cộng 52 văn bản, hầu hết là văn bản hành chính liên quan đến việc áp dụng pháp luật về sở hữu trí tuệ và sáng kiến, cụ thể là: các quyết định ban hành Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp liên quan đến sở hữu công nghiệp; quyết định phê duyệt các dự án xây dựng, bảo hộ nhãn hiệu đối với các đặc sản địa phương; quyết định liên quan đến việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật hoặc Hội thi Sáng tạo trẻ... Có thể thấy, công tác xây dựng văn bản là một trong những hoạt động nổi bật của các địa phương trong một vài năm gần đây và tiếp tục góp phần tháo gỡ vướng mắc, khuyến khích hoạt động sở hữu công nghiệp ở địa phương. Các địa phương có hoạt động mạnh trong công tác xây dựng văn bản pháp luật hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về sở hữu

công nghiệp là Ninh Thuận (9 văn bản), Hà Tĩnh (4 văn bản), Thừa Thiên Huế (3 văn bản).

3. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN KIẾN THỨC, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ ở các địa phương diễn ra rất sôi nổi với 129 lớp tập huấn, 30 hội thảo và hàng trăm phóng sự được phát sóng trên các đài phát thanh và truyền hình địa phương. Các hình thức tuyên truyền được sử dụng chủ yếu thông qua các hội thảo, chương trình truyền hình, báo đài, trang tin điện tử... Hoạt động tuyên truyền đã thể hiện sự phân loại theo đối tượng rõ rệt như dành cho khối cán bộ quản lý các cấp, khối trường đại học và khối doanh nghiệp. Hình thức tuyên truyền cũng phong phú, đa dạng, như thông qua trò chơi truyền hình, chuyên mục "Sở hữu trí tuệ và cuộc sống" được phát sóng trên một số đài phát thanh và truyền hình địa phương với các chủ đề đa dạng và thiết thực, đã thu hút được sự chú ý của đông đảo khán giả



Hội thảo "Đăng ký bảo hộ sáng chế ra nước ngoài theo Hiệp ước Hợp tác về Sáng chế - PCT" (Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04/11/2016)

Seminar on "International registration for patents under the Patent Cooperation Treaty - PCT" (Ho Chi Minh City, November 4, 2016)

levels sharply increased to 200 compared to 2015 (compared 144 of 2015), consisting of 63 full-time staff and 137 part-time staff.

2. FORMULATION AND ISSUANCE OF POLICIES, LEGAL DOCUMENTS AND MECHANISMS GUIDING THE STATE MANAGEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY

There were 52 documents issued by 25 local authorities in 2016. Most of them were administrative documents concerning the application of legislation and policies on intellectual property and initiatives, namely, Decisions on the promulgation of The Support Program for Enterprises Operating in the Industrial Property Field, approval of construction projects, trademark protection projects for local specialties, organization of the Contests on Technology Innovation or Contests on Youth Innovation, etc. It could be said that the formulation of legal documents has been one of the most prominent activities in localities in recent years, contributing to an increased ability to handle difficulties, and subsequently encouraging industrial property activities in localities. Some outstanding localities were Ninh Thuan province (9 documents), Ha Tinh province (4 documents) and Thua Thien Hue (3 documents).

3. DISSEMINATION AND OUTREACH ACTIVITIES ON IP KNOWLEDGE, LEGISLATION AND POLICIES

Many dissemination and training activities that focused on intellectual property and intellectual property legislation were arranged in various localities. Specifically, 129 training courses and 30 seminars were organized, alongside hundreds of newscasts that were broadcast on the local radio and television stations. Dissemination activities were primarily conducted through seminars, newspapers, radio and television programs, etc. They were focused on a target audience of managers at all levels, as well as universities and businesses. Dissemination activities were conducted in diverse forms such as television games, e.g., “Intellectual Property and Life”, a program broadcast on several local radio and television stations, which was designed to be accessible and included many topics deemed to be useful to the target audience. Programs such as these contributed to the raising of public awareness on intellectual property.

4. GUIDANCE ON THE ESTABLISHMENT AND PROTECTION OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

Providing guidance and consultation on the establishment and protection of intellectual property rights was regularly conducted by most provincial Departments of Science and Technology. The leading consultation requests were trademarks (3,883), followed by industrial designs (189), patents (181) and geographical indications (52). The NOIP IP Digital Library (found on the website) also supported local staff in their consultation on IPRs establishment and protection. Gradually, these guidance and consults

truyền hình, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về sở hữu trí tuệ.

4. CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN XÁC LẬP, BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Nhìn chung, công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ở địa phương xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là hoạt động thường xuyên của hầu hết các Sở Khoa học và Công nghệ. Đứng đầu về số lượt tư vấn vẫn là nhãn hiệu (3.883 lượt), tiếp theo là kiểu dáng công nghiệp (189 lượt), sáng chế (181 lượt) và cuối cùng là chỉ dẫn địa lý (52 lượt). Thư viện số về sở hữu công nghiệp (IPLib) trên trang tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ địa phương tư vấn chính xác hơn và hoạt động tư vấn, xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại địa phương đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, dần tạo dựng được sự tin tưởng về chuyên môn của cán bộ địa phương, đồng thời còn góp phần giảm tải cho Cục Sở hữu trí tuệ.

5. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Cả nước hiện có 42/63 tỉnh/thành phố đã xây dựng và thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương mình. Trong năm 2016, đã có 138 dự án (tăng 12% so với năm 2015) được triển khai, thông qua các Chương trình này góp phần thúc

Hội thảo “Một số giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh Sơn La” (Sơn La, ngày 25/4/2016)

Seminar on “Solution to build and brand names for key products of Son La province” (Son La, April 25, 2016)

đẩy mạnh mẽ việc tạo lập, bảo hộ quyền, phát triển và bảo vệ các tài sản trí tuệ của địa phương.

6. CÔNG TÁC XỬ LÝ XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Việc xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp ở các địa phương vẫn tập trung chủ yếu vào xâm phạm nhãn hiệu và xâm phạm kiểu dáng công nghiệp, số lượng các vụ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp bị xử lý là gần 2.000 vụ với tổng tiền phạt gần 15 tỷ đồng. Các hình thức xử lý được áp dụng chủ yếu là phạt hành chính, yêu cầu chấm dứt hành vi xâm phạm. Việc phát hiện các hành vi xâm phạm ở các địa phương đa số đều thông qua đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Các cơ quan thực thi vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc xác định hành vi xâm phạm. Do vậy,





Hội thảo "Thực tiễn và giải pháp cho việc bảo hộ, khai thác và phát triển thương hiệu đối với các đặc sản địa phương khu vực phía Nam" (Hậu Giang, ngày 29/9/2016)

Seminar on "Practices and solutions to protection, commercialization and development of brand names for specialties in the south" (Hau Giang, September 29, 2016)

met the needs of businesses, supporting NOIP to reduce the professional burden.

5. SUPPORTING ACTIVITIES FOR BUSINESSES IN THE DEVELOPMENT OF IP ASSETS UNDER PROVINCIAL PROGRAMS

According to statistics, 42 out of 63 provinces/cities in the country were developing and implementing their own Programs on IP assets development. In 2016, 138 projects (an increase of 12% compared to 2015) under those Programs were implemented, significantly contributing to the development, establishment and protection of IP assets in those provinces.

6. ENFORCEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

Enforcement of industrial property rights mainly focused on handling counterfeits and infringing goods in relation to trademarks and industrial designs. 2000 cases infringing industrial property rights were handled resulting in a total of 15 billion in fines. It was found that the administrative enforcement measure was applied regularly and to good effect. In the majority of localities these cases were detected by the interdisciplinary inspection teams on prevention of industrial property rights infringement. However, enforcement agencies still faced many difficulties in identifying the infringements. In order to improve the effectiveness of infringement identification, staff from Departments of Science and Technology and

để nâng cao hiệu quả của hoạt động xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, cần tiếp tục tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ Sở và các cơ quan thực thi và phát triển hơn nữa hệ thống giám định sở hữu công nghiệp.

Các Sở Khoa học và Công nghệ đạt kết quả cao trong hoạt động xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp là An Giang, Yên Bái, Đà Nẵng, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh.

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU XỬ LÝ XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY**

Đơn vị tiền phạt: 1.000 VNĐ

Năm	Sáng chế/Giải pháp hữu ích		Kiểu dáng công nghiệp		Nhãn hiệu		Chỉ dẫn địa lý	
	Số vụ	Tiền phạt	Số vụ	Tiền phạt	Số vụ	Tiền phạt	Số vụ	Tiền phạt
2012	10	120.550	38	154.245	1.016	3.416.884	-	-
2013	-	-	67	199.250	2.147	18.422.475	02	4.000
2014	02	-	20	278.550	1.082	15.223.701	02	18.000
2015	02	-	28	132.250	1.450	12.426.159	20	48.658
2016	01	-	27	243.800	1.927	14.749.636	02	36.000

7. CÔNG TÁC THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO

Hoạt động thúc đẩy phong trào sáng kiến, sáng tạo của các tỉnh/thành phố đang có những bước chuyển biến tích cực, được triển khai ở hầu khắp các địa phương, chủ yếu dưới hình thức tổ chức các hội thi, trao giải thưởng sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn tỉnh (thường niên hoặc 2 năm một lần). Trong năm qua, đã có 22/63 tỉnh/thành phố tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật hoặc Hội thi Sáng tạo trẻ với hàng nghìn giải pháp tham dự cùng hàng trăm giải thưởng được trao.

Đánh giá chung:

Năm 2016 là một năm biến động lớn về mặt nhân sự, tổ chức của các Sở Khoa học và Công nghệ, hầu hết các Sở có bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ đều đã cơ cấu lại về tổ chức và nhân sự, điều này ảnh hưởng khá nhiều đến công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại địa bàn. Tuy nhiên, hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ của địa phương trên toàn quốc vẫn có những bước chuyển biến tích cực.

Trong năm qua, hầu hết các địa phương đều tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ cũng như công tác hướng dẫn xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại các địa phương.

Mặc dù Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ đang bắt đầu giai đoạn mới, các dự án thuộc Chương trình mới bước đầu được phê duyệt và triển khai, tuy nhiên có tới 42/63 tỉnh/thành phố đã xây dựng và thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương mình. Các Chương trình này đã góp phần mạnh mẽ vào việc thúc đẩy hoạt động xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản vô hình của địa phương.

Hoạt động của các cơ quan quản lý sở hữu trí tuệ ở các địa phương mặc dù đã có những bước tiến nhất định, nhưng kết quả nói chung vẫn không đồng đều và tại nhiều địa phương hoạt động này chưa phát huy tác dụng tương xứng với vị trí, vai trò của cơ quan lãnh đạo, điều hành hoạt động sở hữu trí tuệ. Nhiều địa phương, nhất là ở những nơi mà hoạt động thị trường còn kém sôi động, hoạt động sở hữu trí tuệ còn đơn giản, vai trò quản lý nhà nước mờ nhạt, bị động, vẫn còn tình trạng trông chờ hoặc giảm chân lên nhau giữa các cơ quan quản lý có liên quan. Năng lực, kiến thức chuyên môn về sở hữu trí tuệ của các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở các địa phương còn hạn chế, tình trạng lúng túng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, trông chờ, lệ thuộc vào ý kiến của cơ quan chuyên môn ở Trung ương còn phổ biến.

enforcement agencies needed to be offered further training, and industrial property assessment systems need to be developed.

Departments of Science and Technology achieved remarkable results in handling industrial property rights infringement, namely, in An Giang, Yen Bai, Da Nang, Dong Nai provinces and Ho Chi Minh City.

STATISTICS ON ADMINISTRATIVE ENFORCEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS
OVER THE PAST 5 YEARS

Unit: VND 1,000

Year	Patents/ Utility solutions		Industrial designs		Trademarks		Geographical indications	
	Number of cases	Fines	Number of cases	Fines	Number of cases	Fines	Number of cases	Fines
2012	10	120,550	38	154,245	1,016	3,416,884	-	-
2013	-	-	67	199,250	2,147	18,422,475	02	4,000
2014	02	-	20	278,550	1,082	15,223,701	02	18,000
2015	02	-	28	132,250	1,450	12,426,159	20	48,658
2016	01	-	27	243,800	1,927	14,749,636	02	36,000

7. PROMOTION OF
INNOVATIVE AND
CREATIVE ACTIVITIES

Promotion activities for innovation and creativity were actively implemented in most provinces/cities in various forms, including innovation competitions and innovation awards (annual or bi-yearly). In the past year, 22 out of 63 provinces/cities organized Technical Innovation Contests or Contests of Youth Innovations, with thousands of technical solutions and hundreds of awards for those solutions.

Assessment:

Departments of Science and Technology had many changes in terms of personnel and organizational structure in the year (2016) as intellectual property units under the Departments were restructured. This had an influence on the state management of intellectual property in localities. Despite this restructuring, the state management on intellectual property in localities still showed positive signs.

In the past year, most of localities effectively conducted activities of dissemination and outreach of knowledge, legislation and policies, as well

as providing guidance and consultation for IPRs establishment and protection.

Although the National Program for Development of Intellectual Property Assets entered a new phase, projects under the Program were initially approved and implemented; 42 out of 63 provinces/cities had built and implemented their own support programs in localities. These programs strongly contributed to promotion of IPRs establishment and protection towards local intangible assets.

In general, it can be concluded that the performance of intellectual property management agencies in localities made some achievements. However, these achievements among localities were not same. With their functions and positions, the state management activities conducted by agencies did not bring the desired results. In many localities with less developed markets, intellectual property activities were not diversified; the state management was unclear, passive and overlapped among related authorities. Moreover, the local enforcement agencies had limited knowledge on intellectual property, and because of this their functions were not implemented fully.



Tọa đàm “Nâng cao chất lượng hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp” (Hà Nội, ngày 21/4/2016)

Roundtable on improving quality of industrial property representative organizations (Ha Noi, April 21, 2016)

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Năm 2016, công tác quản lý hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục được triển khai chặt chẽ và có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, qua đó hỗ trợ một cách tích cực cho các cá nhân, tổ chức trong việc xác lập và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

1. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Ngày 21/4/2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã tổ chức Tọa đàm “Nâng cao chất lượng hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp”. Tham dự Tọa đàm, ngoài các đơn vị có liên quan của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ, Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam còn có hơn 90



Tọa đàm về hoạt động giám định sở hữu công nghiệp (Hà Nội, ngày 15/11/2016)
Roundtable on industrial property assessment (Ha Noi, November 15, 2016)

ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY REPRESENTATIVES

1. IMPROVING THE QUALITY OF INDUSTRIAL PROPERTY REPRESENTATIVE ORGANIZATIONS

In 2016, it could be said that the administration of industrial property representative organizations by NOIP was implemented effectively, which had the dual effect of improving the quality of their performance and services and positively supporting individuals, organizations and businesses in industrial property rights establishment and protection.

On April 21 2016, NOIP hosted the “Roundtable on improving the quality of industrial property representative organizations”. The Roundtable was attended by delegates from relevant bodies under the Ministry of Science and Technology, the National Office of Intellectual Property of Viet Nam, the Vietnamese Intellectual Property Association, and more than 90 delegates from industrial property representative organizations in the country. The

đại biểu đến từ các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp trong cả nước. Nếu như Tọa đàm về hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp năm 2015 tập trung tháo gỡ những vướng mắc đang tồn tại trong hoạt động sở hữu trí tuệ như giải pháp xử lý đơn tố tụng, vai trò của đại diện sở hữu công nghiệp trong xác lập quyền sở hữu công nghiệp cũng như nhu cầu đào tạo nhân lực cho hệ thống sở hữu trí tuệ, thì Tọa đàm về hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp năm 2016 tập trung giải quyết những vướng mắc, khó khăn và bất cập trong hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp, cả về quy định pháp luật, về cơ chế cũng như thực tiễn hoạt động, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục.

Năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thực hiện các công việc để hoàn tất kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp năm 2015 bao gồm: chấm bài kiểm tra, công bố kết quả và tiếp nhận yêu cầu phúc tra. Bên cạnh việc gửi kết quả cho thí sinh như các năm trước, năm 2016 lần đầu tiên Cục Sở hữu trí tuệ đã triển khai việc công bố và tra cứu điểm trực tiếp tại website www.noip.gov.vn, tạo điều kiện cho thí sinh trong việc tra cứu nhanh kết quả để gửi yêu cầu phúc tra hoặc yêu cầu cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Thực hiện quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thanh tra chấp hành pháp luật về đại diện sở hữu công nghiệp đối với các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong thời gian hơn một tháng, Cục Sở hữu trí tuệ đã cử cán bộ tham gia Đoàn Thanh tra của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc thanh tra đối với 8 tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (5 tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp tại Hà Nội và 3 tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh). Qua thanh tra, cơ bản các Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, không có tổ chức nào bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, cũng còn một số Tổ chức cần rút kinh nghiệm trong việc thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ đối với khách hàng trong thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp cũng như thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về việc ghi nhận những thay đổi về Tổ chức và Người đại diện.

Nhằm tăng cường phối hợp và thúc đẩy sự gắn kết trong hoạt động sở hữu trí tuệ giữa Cục Sở hữu trí tuệ với các Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, ngày 02/6/2016, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ đã làm việc với Hội Sở hữu trí tuệ Thành phố Hồ Chí Minh. Tại buổi làm việc, Hội đã đề nghị Cục có phương án đẩy nhanh việc xử lý đơn đăng ký xác lập quyền và đơn khiếu nại đang tồn đọng, đảm bảo cơ sở dữ liệu thông tin sở hữu công nghiệp và khả năng tiếp cận thông tin một cách dễ dàng cho công chúng, nghiên cứu phương hướng để Hội trở thành một đơn vị có chức năng giám định sở hữu công nghiệp. Với mục tiêu chia sẻ những định hướng và công việc đang triển khai đồng thời lắng nghe những ý kiến về các vướng mắc, giải pháp cũng như cách thức phối hợp giữa Cục với Hội Sở hữu trí tuệ và các tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp nhằm tăng cường sự phối hợp giữa hai bên, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng sở hữu trí tuệ là một mặt trận quan trọng mà Chính phủ rất quan tâm để đất nước có thể đổi mới và đi lên. Vấn đề này nếu chỉ riêng Cục Sở hữu trí tuệ thì không thể làm được mà cần có sự phối hợp của cả hệ thống sở hữu trí tuệ, trong đó có Hội Sở hữu trí tuệ, các đại diện sở hữu công nghiệp, doanh nghiệp... Cục Sở hữu trí tuệ sẵn sàng hợp tác để cùng nhau trở thành một "đội hình" thống nhất cùng phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Cục Sở hữu trí tuệ cũng sẽ tích cực thay đổi bằng nhiều cách, trong đó đặc biệt sẽ bằng các quy định, quy chế và sự giám sát nghiêm quá trình thực hiện.

Nhằm thống nhất việc tổ chức triển khai kịp thời và có hiệu quả Thông tư số 263/2016/TT-BTC thay thế Thông tư số 22/2009/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, ngày 21/12/2016 Cục Sở hữu trí tuệ đã tổ chức Hội nghị triển khai Thông tư số 263/2016/TT-BTC. Tham dự Hội nghị, ngoài các đơn vị có liên quan của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ, còn có các đại biểu đến từ hơn 70 Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp trong cả nước. Hội nghị là dịp để Cục Sở hữu trí tuệ giới thiệu những điểm mới của Thông tư số 263/2016/TT-BTC so với Thông tư số 22/2009/TT-BTC và giải đáp các thắc mắc của đại biểu trong việc triển khai thực hiện Thông tư mới.

previous Roundtable, hosted in 2015, focused on the recommendations on existing problems in intellectual property activities, namely, industrial property application backlogs, the role of industrial property representative organizations in industrial property rights establishment, and human resource training needs for the IP system. The Roundtable this year aimed at handling difficulties in industrial property representative organizations' activities in terms of legal provisions, regime and practices, thereby offering recommendations and solutions.

For completion of the professional examinations for industrial property representative organized in 2015, the Office continued to conduct the remaining procedures, including: marking, announcing the examination result, and receiving requests for re-examination. As in previous years, NOIP sent the examination result to candidates. However, 2016 was the first time that the examination result was available at the office's website: (www.noip.gov.vn), published in order to facilitate candidates in case of requests for re-examination and/or issuing the certificate for the industrial property representative organization.

Pursuant to the decisions of the Minister of Science and Technology on inspecting the execution of legal provisions by industrial property representative organizations, the inspection teams (including NOIP officials and lead by the Ministry of Science and Technology) inspected 8 organizations (5 in Ha Noi and 3 in Ho Chi Minh City). It was found that these organizations executed the provisions of laws, meaning that no one was fined for violations. However, some organizations needed to learn from experience and improve their responsibility in the process of industrial property rights establishment and enforcement, as well as their actions in recording changes in information of organizations.

For better coordination in intellectual property activities between NOIP and industrial property representative organization, the NOIP's Director General had a meeting with the Intellectual Property Association of Ho Chi Minh City on June 2, 2016.

At this meeting, the Association proposed that NOIP find the solutions to: speed up the process of industrial property applications and process the backlog of appeal requests; ensure that the industrial property information database is functional and easily accessible; and consider the Association as the agency with the function of industrial property assessment. With the goal of sharing the development direction and working practices, hearing difficulties and solutions to coordination between NOIP and the Association and industrial property representative organizations, the NOIP's Director General said that intellectual property was an important sphere of innovation for the continued development of the country as a whole. Because of this, it received much attention from the Government. To continue developing, it needed the coordination of the whole intellectual property system including associations, industrial property representative organizations and businesses, etc. NOIP was ready to cooperate with others to become a unified team in order to develop intellectual property activities for socio-economic development. NOIP actively improved its self, especially in the areas of regulations and an increased tightening of monitoring regimes in operation.

For timely and effective implementation of the Circular No. 263/2016/TT-BTC of the Ministry of Finance on industrial property fees and charges, which replaced the Circular No. 22/2009/TT-BTC of the Ministry of Finance regulating rates, collection, remittance, management and use of industrial property fees and charges, NOIP hosted the Conference on implementation of the Circular No. 263/2016/TT-BTC on December 21, 2016. The Conference was attended by delegates from relevant bodies under the Ministry of Science and Technology, the National Office of Intellectual Property of Viet Nam and 70 other delegates from industrial property representative organizations in the country. Through the Conference, new points of the Circular No. 263/2016/TT-BTC in comparison with the Circular No. 22/2009/TT-BTC were introduced and questions



2. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Bên cạnh các hoạt động nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thực hiện các công việc liên quan đến quản lý hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp. Các tổ chức đại diện đã chủ động và kịp thời thực hiện đúng các quy định của pháp luật về ghi nhận các thông tin liên quan đến thay đổi của tổ chức và người đại diện. Năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã ghi nhận mới 10 tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; ghi nhận sửa đổi, bổ sung tên, tên giao dịch, tên viết tắt của 4 tổ chức và sửa đổi, bổ sung địa chỉ giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện của 12 tổ chức; ghi nhận bổ sung 13 cá nhân vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp thuộc 13 tổ chức; cấp lại 8 Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; xóa tên 6 tổ chức và 11 người đại diện sở hữu công nghiệp thuộc 11 tổ chức. Tính đến hết năm 2016, cả nước có 172 tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp và 310 cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Số đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp được đăng tải trên website www.noip.gov.vn).

Năm 2016, số lượng đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp nộp thông qua các Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp tiếp tục chiếm tỷ lệ cao, với 58% trong tổng số đơn xác lập quyền nộp vào Cục. Trong đó, đơn sáng chế chiếm tỷ lệ 91,28%, đơn giải pháp hữu ích chiếm 49,3%, đơn kiểu dáng công nghiệp chiếm 70% và đơn nhãn hiệu chiếm 53,44%. Tỷ lệ trên cho thấy vai trò quan trọng của các tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp trong việc hỗ trợ người nộp đơn, đặc biệt là đối với sáng chế. Tuy tỷ lệ nộp đơn thông qua các tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp ở các đối tượng còn lại giảm so với các năm trước nhưng lại cho thấy nhận thức của xã hội đối với sở hữu trí tuệ nói chung và sở hữu công nghiệp nói riêng đã được nâng cao, người nộp đơn có thể tự khai đơn và nộp trực tiếp tại Cục Sở hữu trí tuệ.



Thứ trưởng kiêm Cục trưởng Trần Việt Thanh làm việc với Hội Sở hữu trí tuệ Thành phố Hồ Chí Minh (Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02/6/2016)

Mr. Tran Viet Thanh, Vice Minister and Director General of NOIP at the Meeting with the Intellectual Property Association of Ho Chi Minh City (Ho Chi Minh City, June 2, 2016)

concerning the implementation of the new Circular were answered.

2. ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY REPRESENTATIVE ORGANIZATIONS

In addition to the above-mentioned activities, NOIP also conducted other activities to manage the operation of industrial property representative organizations. It could be said that in the year 2016 these organizations executed the provisions of laws on recording changes in information of organizations. Accordingly, NOIP recorded 10 newly registered organizations, 4 amendments of organizations' trade names and abbreviations and 12 amendments and supplements to transaction addresses/branches/representative offices. Moreover, NOIP also added 13 individuals (from 13 organizations) to the qualified organizations list and re-issued 8 certificates for organizations, deleted 6 organizations and 11 individuals (from 11 organizations) from the qualified organizations list. By the end of the year, there were 172 industrial property representative organizations

and 310 individuals granted certificates for industrial property representative organization (the national register of industrial property representative organizations is available at the Office website: www.noip.gov.vn).

Number of applications for industrial property rights establishment filed through these organizations with a high proportion to 58% of the total applications received by NOIP, in which patent applications accounted for 91,28%, utility solution applications to 49,3%, industrial design applications to 70% and trademark applications to 53,44%. The above proportion reflected the important role these organizations in supporting applicants, especially patent applications. Although the proportion of applications of remaining subject matters decreased in comparison to previous years, but it was found that the public awareness on intellectual property in general and industrial property in particular raised. Applicants could file and submit their applications directly at NOIP.

SÁNG CHẾ/GIẢI PHÁP HỮU ÍCH | **PATENT/UTILITY SOLUTION**

- 64 Đơn đăng ký sáng chế đã nộp từ năm 1981 đến năm 2016
Invention applications filed from 1981 to 2016
- 65 Bằng độc quyền sáng chế đã cấp từ năm 1981 đến năm 2016
Invention patents granted from 1981 to 2016
- 67 Đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã nộp từ năm 1989 đến năm 2016
Utility solution applications filed from 1989 to 2016
- 68 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã cấp từ năm 1990 đến năm 2016
Utility solution patents granted from 1990 to 2016
- 72 Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ từ năm 2000 đến năm 2016
Invention and utility solution applications filed directly with NOIP by country/territory of origin from 2000 to 2016
- 74 Số lượng đơn đăng ký sáng chế của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2005 đến năm 2016 theo phân loại công nghệ
Invention applications by Vietnamese applicants and foreign applicants from 2005 to 2016 by technology classification
- 76 Số lượng bằng độc quyền sáng chế của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2005 đến năm 2016 theo phân loại công nghệ
Invention patents granted by Vietnamese applicants and foreign applicants from 2005 to 2016 by technology classification
- 78 Số lượng đơn giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2005 đến năm 2016 theo phân loại công nghệ
Utility solution applications by Vietnamese applicants and foreign applicants from 2005 to 2016 by technology classification
- 80 Số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2005 đến năm 2016 theo phân loại công nghệ
Utility solution patents granted by Vietnamese applicants and foreign applicants from 2005 to 2016 by technology classification
- 82 Mối tương quan giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) với số lượng đơn, bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2001 - 2016
The correlation between GDP and invention applications/patents during 2001 - 2016

Kiểu Dáng Công Nghiệp | **INDUSTRIAL DESIGN**

- 83 Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã nộp từ năm 1988 đến năm 2016
Industrial design applications filed from 1988 to 2016

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã cấp từ năm 1989 đến năm 2016

84

Industrial design patents granted from 1989 to 2016

NHÃN HIỆU | TRADEMARK

Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã nộp từ năm 1982 đến năm 2016

86

National trademark applications filed from 1982 to 2016

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã cấp từ năm 1982 đến năm 2016

87

Trademark certificates granted from 1982 to 2016

Đơn đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ (bao gồm đơn nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ và đơn nộp thông qua Văn phòng quốc tế của WIPO), từ năm 2005 đến năm 2016

89

Trademark applications by country of origin (including applications filed directly with NOIP and through WIPO International Bureau) from 2005 to 2016

Đơn đăng ký nhãn hiệu nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nhóm hàng hóa/dịch vụ từ năm 2000 đến năm 2016

91

Trademark applications filed directly with NOIP by class of goods/services from 2000 to 2016

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ | GEOGRAPHICAL INDICATION

Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý đã nộp vào Cục Sở hữu trí tuệ và giấy chứng nhận đã cấp từ năm 2001 đến năm 2016

93

Geographical indication applications filed with NOIP and certificates granted from 2001 to 2016

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP | TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo chủ thể

94

Licensing contracts by holders

Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng

95

Licensing contracts by subject matters

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo chủ thể

96

Assignment contracts by holders

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo đối tượng

97

Assignment contracts by subject matters

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP | SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY APPEALS

Đơn khiếu nại liên quan đến quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ

98

Appeals request against decisions on refusal of protection of IP applications

**Đơn đăng ký sáng chế đã nộp từ năm 1981 đến năm 2016***Invention applications filed from 1981 to 2016*

Năm Year	Số lượng đơn đăng ký sáng chế đã nộp Filed invention applications		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the foreigner	Tổng số Total
1981-1988	453	7	460
1989	53	18	71
1990	62	17	79
1991	39	25	64
1992	34	49	83
1993	33	194	227
1994	22	270	292
1995	23	659	682
1996	37	971	1008
1997	30	1234	1264
1998	25	1080	1105
1999	35	1107	1142
2000	34	1205	1239
2001	52	1234	1286
2002	69	1142	1211
2003	78	1072	1150
2004	103	1328	1431
2005	180	1767	1947
2006	196	1970	2166
2007	219	2641	2860
2008	204	2995	3199
2009	258	2632	2890
2010	306	3276	3582
2011	301	3387	3688
2012	382	3577	3959
2013	443	3726	4169
2014	487	3960	4447
2015	583	4450	5033
2016	560	4668	5228
Tổng số Total	5301	50661	55962

*** Thời điểm để lấy số liệu thống kê tính đến 31/12/2016**

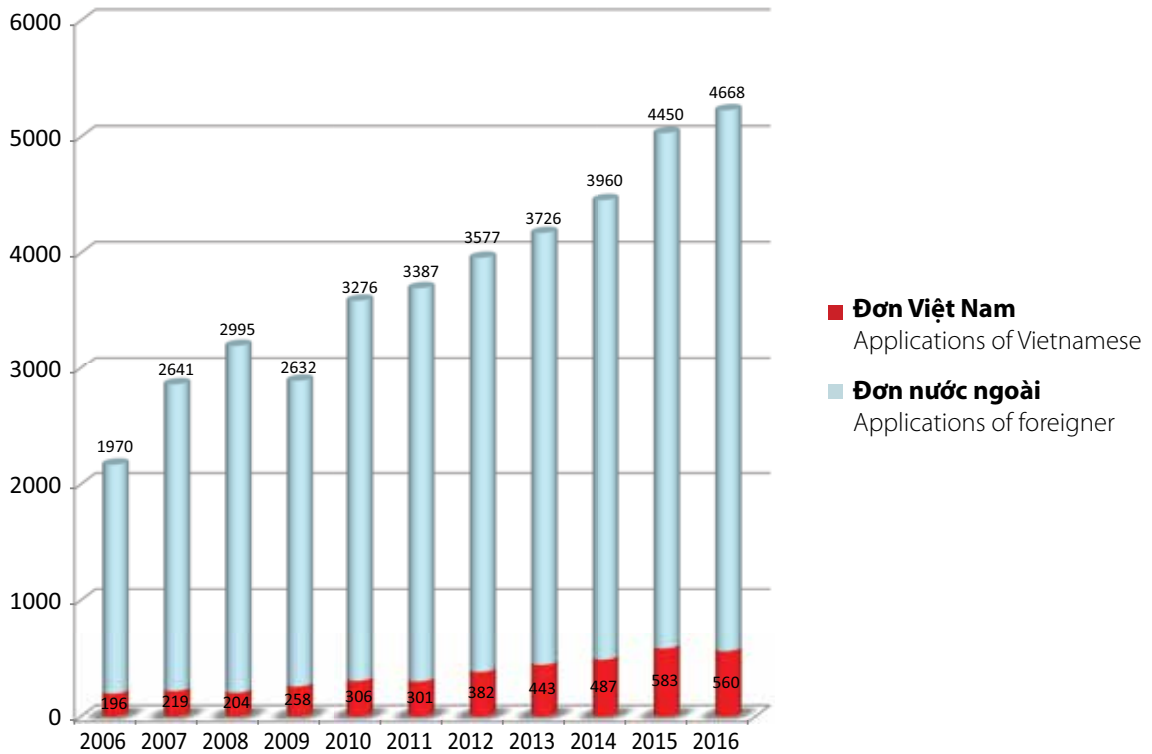
Statistics is calculated up to 31 December 2016



Bằng độc quyền sáng chế đã cấp từ năm 1981 đến năm 2016

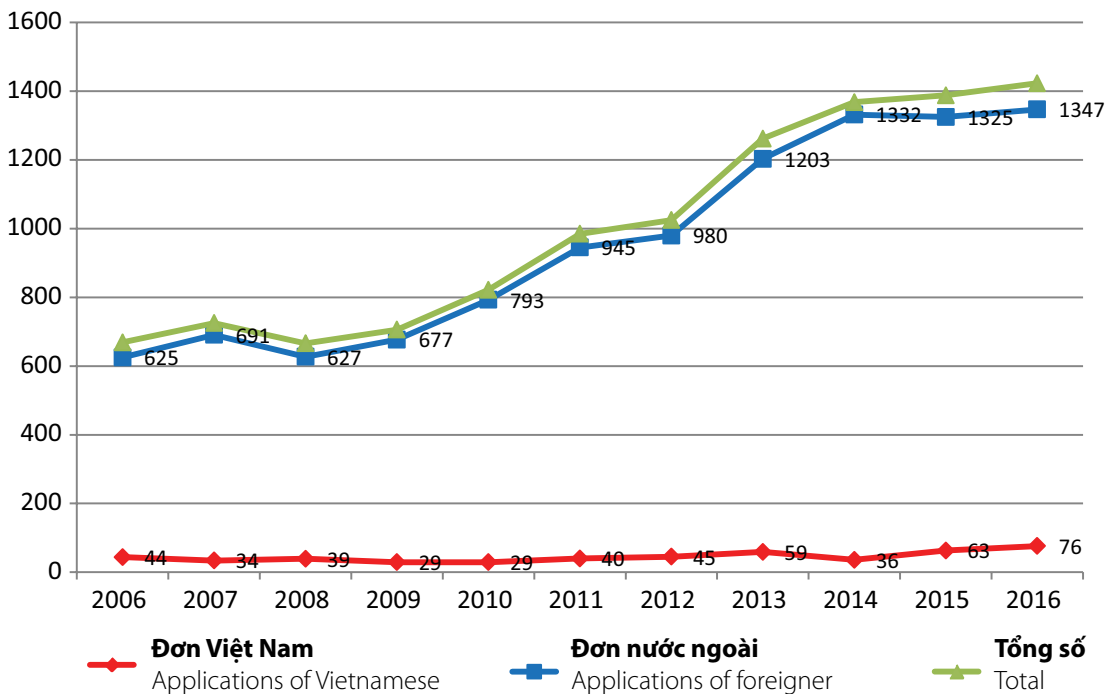
Invention patents granted from 1981 to 2016

Năm Year	Số lượng bằng độc quyền sáng chế đã cấp Granted invention patents		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the foreigner	Tổng số Total
1981-1989	74	7	81
1990	11	3	14
1991	14	13	27
1992	19	16	35
1993	3	13	16
1994	5	14	19
1995	3	53	56
1996	4	58	62
1997	0	111	111
1998	5	343	348
1999	13	322	335
2000	10	620	630
2001	7	776	783
2002	9	734	743
2003	17	757	774
2004	22	676	698
2005	27	641	668
2006	44	625	669
2007	34	691	725
2008	39	627	666
2009	29	677	706
2010	29	793	822
2011	40	945	985
2012	45	980	1025
2013	59	1203	1262
2014	36	1332	1368
2015	63	1325	1388
2016	76	1347	1423
Tổng số Total	737	15702	16439



Số lượng đơn đăng ký sáng chế từ năm 2006 đến năm 2016 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài

Invention applications filed from 2006 to 2016 by the Vietnamese and the foreigner



Số lượng bằng độc quyền sáng chế đã cấp từ năm 2006 đến năm 2016 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài

Invention patents granted from 2006 to 2016 by the Vietnamese and the foreigner



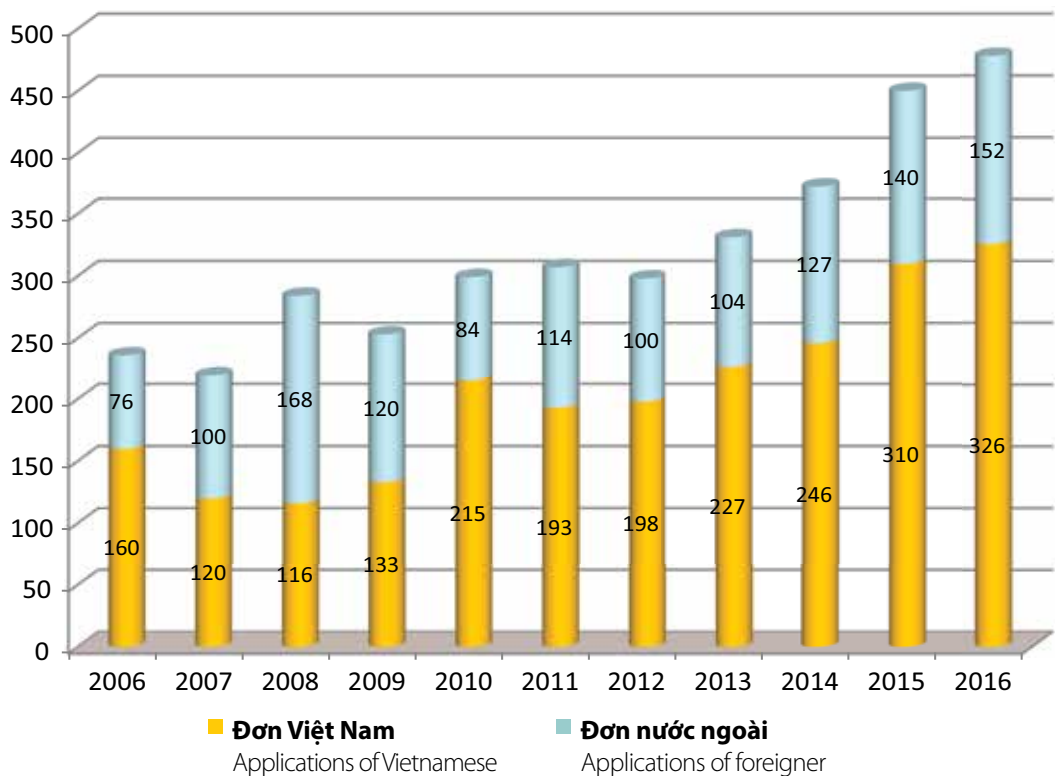
Đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã nộp từ năm 1989 đến năm 2016

Utility solution applications filed from 1989 to 2016

Năm Year	Số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã nộp Filed utility solution applications		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the foreigner	Tổng số Total
1989	25	0	25
1990	39	25	64
1991	52	01	53
1992	32	01	33
1993	38	20	58
1994	34	24	58
1995	26	39	65
1996	41	38	79
1997	24	42	66
1998	15	13	28
1999	28	14	42
2000	35	58	93
2001	35	47	82
2002	67	64	131
2003	76	51	127
2004	103	62	165
2005	182	66	248
2006	160	76	236
2007	120	100	220
2008	116	168	284
2009	133	120	253
2010	215	84	299
2011	193	114	307
2012	198	100	298
2013	227	104	331
2014	246	127	373
2015	310	140	450
2016	326	152	478
Tổng số Total	3096	1850	4946

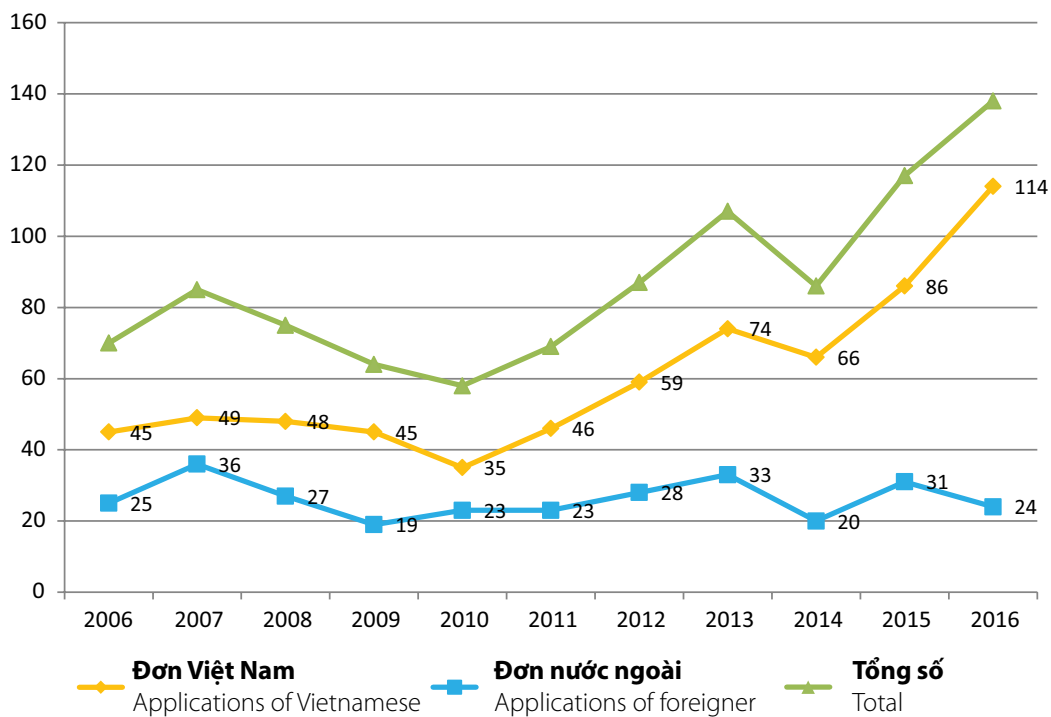
**Bảng độc quyền giải pháp hữu ích đã cấp từ năm 1990 đến năm 2016***Utility solution patents granted from 1990 to 2016*

Năm Year	Số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã cấp Granted utility solution patents		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the foreigners	Tổng số Total
1990	23	0	23
1991	44	1	45
1992	23	1	24
1993	9	1	10
1994	18	9	27
1995	8	16	24
1996	5	6	11
1997	8	12	20
1998	3	14	17
1999	6	12	18
2000	10	13	23
2001	17	9	26
2002	21	26	47
2003	28	27	55
2004	44	25	69
2005	41	33	74
2006	45	25	70
2007	49	36	85
2008	48	27	75
2009	45	19	64
2010	35	23	58
2011	46	23	69
2012	59	28	87
2013	74	33	107
2014	66	20	86
2015	86	31	117
2016	114	24	138
Tổng số Total	975	494	1469



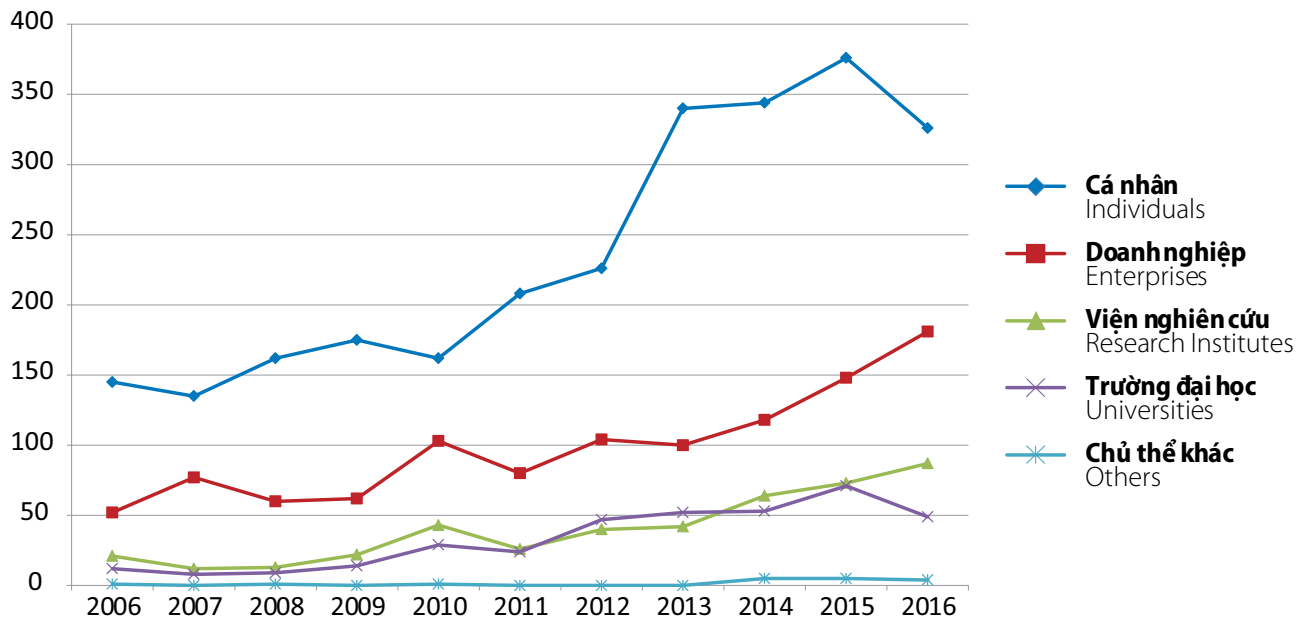
Số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích từ năm 2006 đến năm 2016 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài

Utility solution applications filed from 2006 to 2016 by the Vietnamese and the foreigner



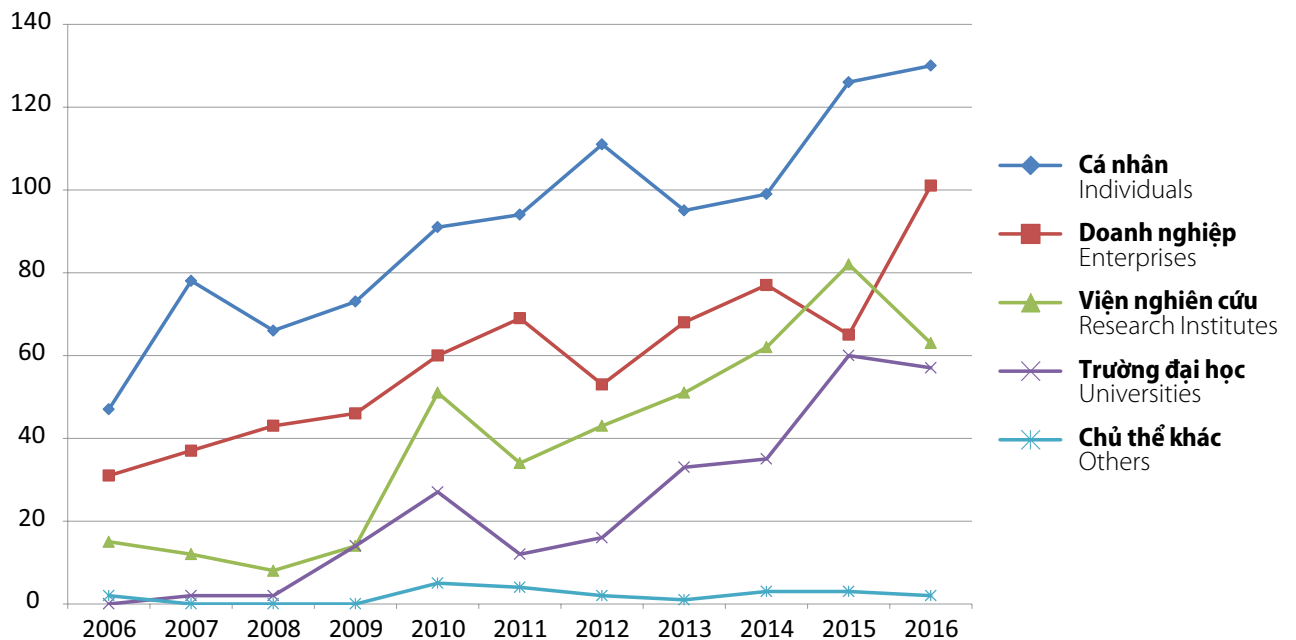
Số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã cấp từ năm 2006 đến năm 2016 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài

Utility solution patents granted from 2006 to 2016 by the Vietnamese and the foreigner



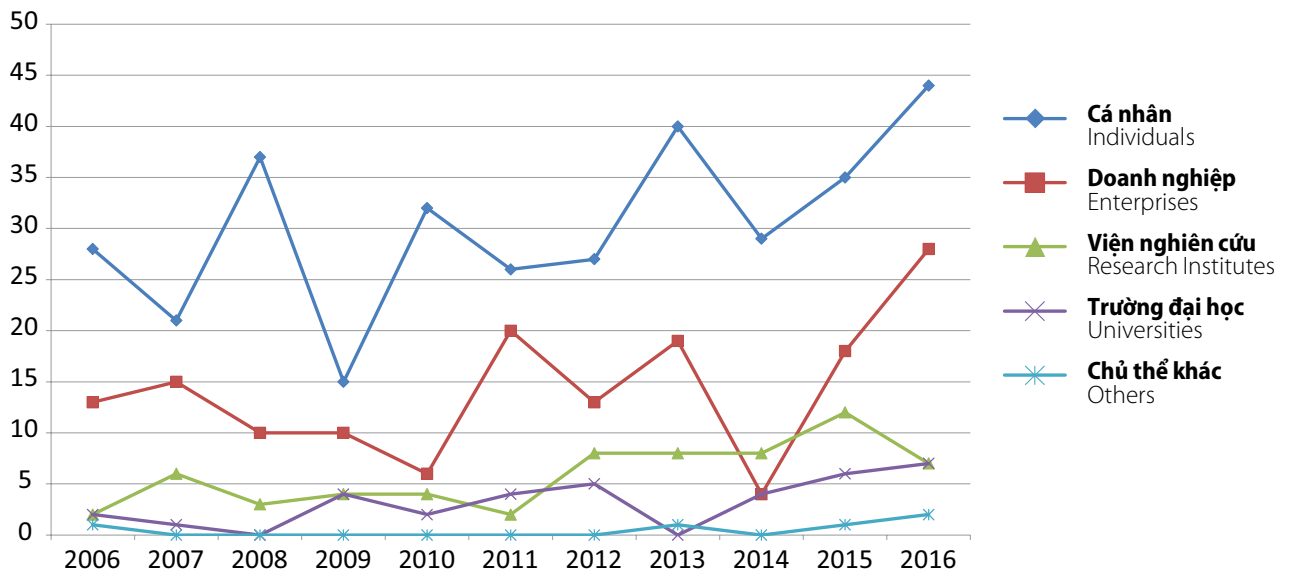
Số lượng đơn đăng ký sáng chế của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2016 theo chủ thể

Vietnamese invention applications by holders from 2006 to 2016



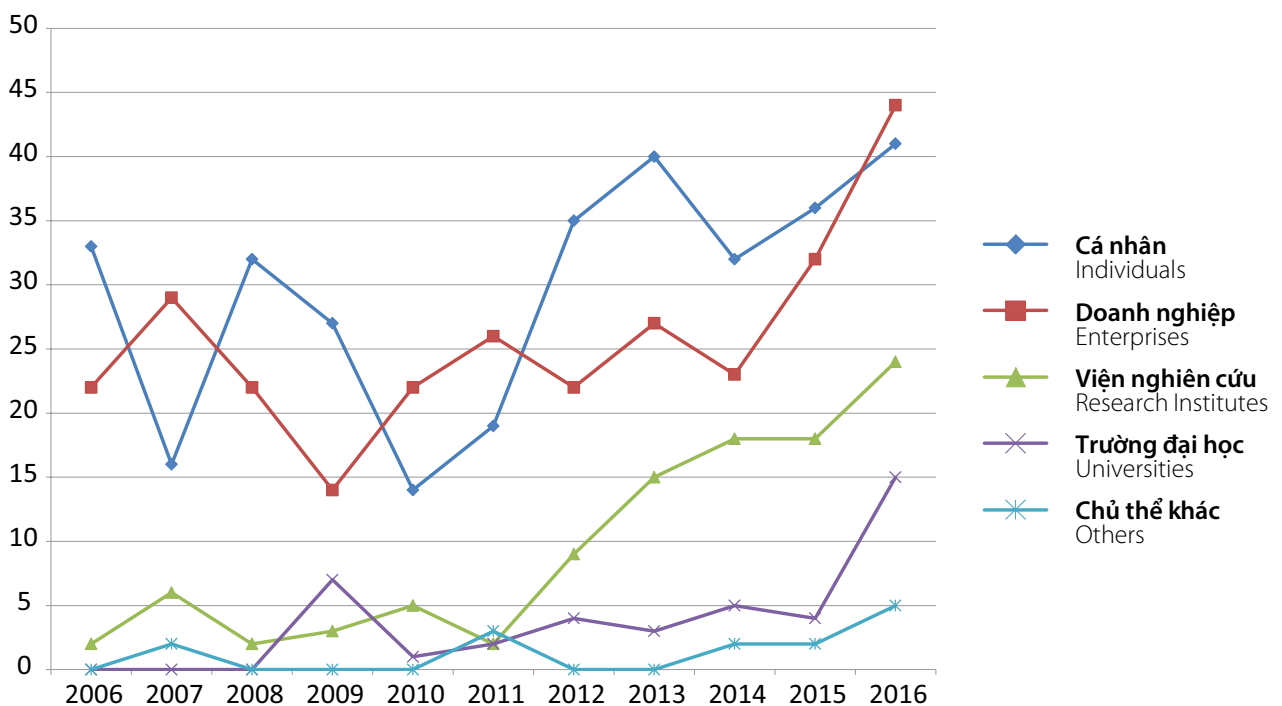
Số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2016 theo chủ thể

Vietnamese utility solution applications by holders from 2006 to 2016



Số lượng bằng độc quyền sáng chế của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2016 theo chủ thể

Patents granted for Vietnamese inventions by holders from 2006 to 2016



Số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2016 theo chủ thể

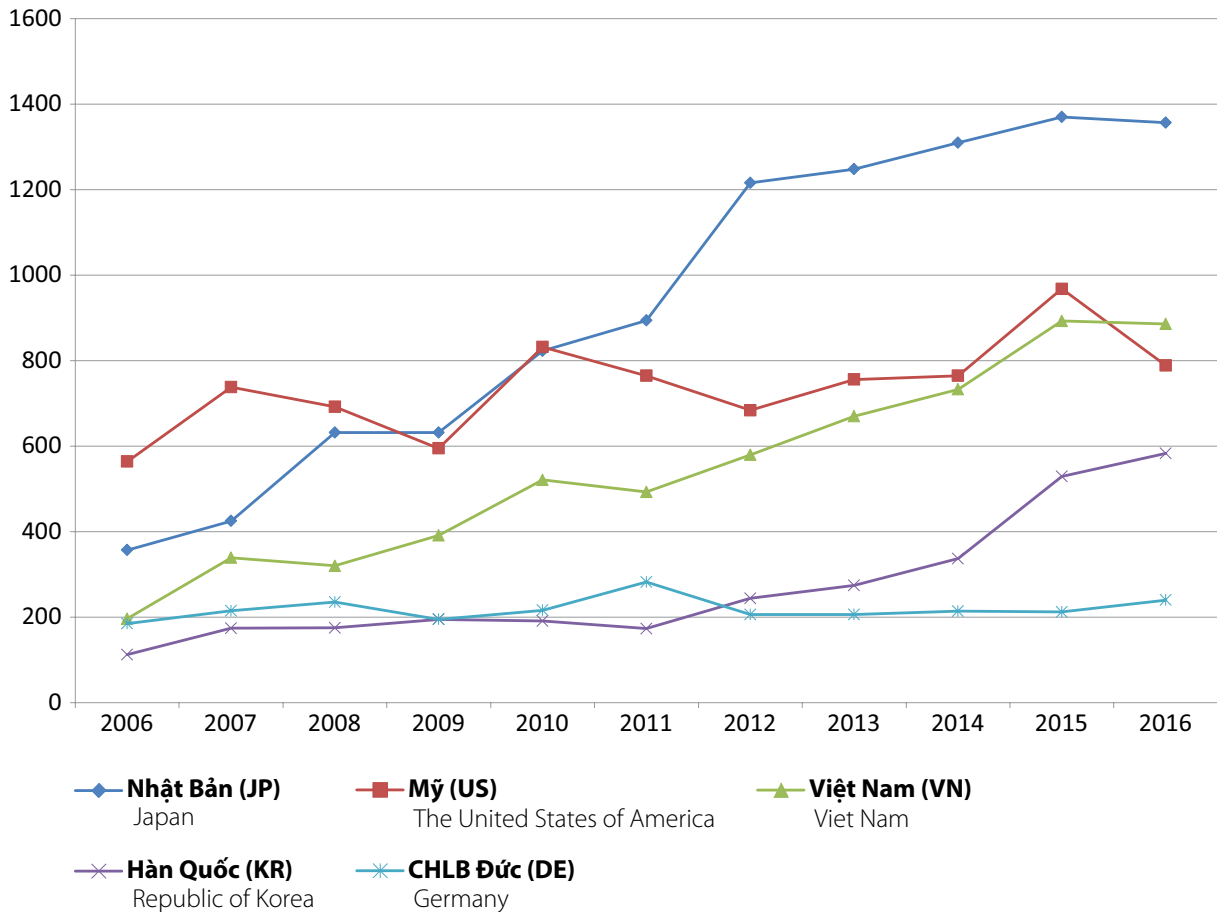
Patents granted for Vietnamese utility solutions by holders from 2006 to 2016



Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ từ năm 2000 đến năm 2016

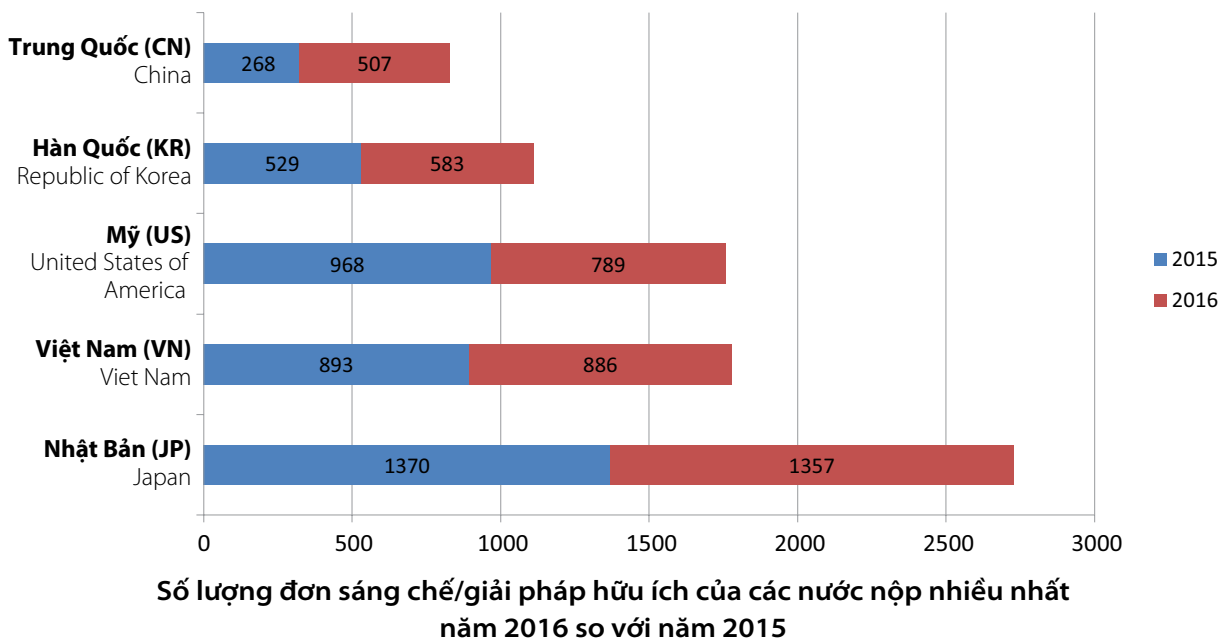
Invention and utility solution applications filed directly with NOIP by country/territory of origin from 2000 to 2016

Nước/vùng lãnh thổ xuất xứ Country/Territory of origin	Năm Year	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Ôxtrâyliá (AU) Australia		18	20	15	21	30	31	31	39	61	36	41	53	28	34	43	44	43
Bỉ (BE) Belgium		17	23	15	16	24	28	46	84	80	58	53	45	47	37	29	42	30
Canada (CA) Canada		11	10	11	5	25	14	13	16	18	8	17	28	24	25	22	16	31
Thụy Sĩ (CH) Switzerland		51	62	0	59	97	93	56	107	135	118	153	154	200	192	205	189	234
Trung Quốc (CN) China		29	86	15	18	10	19	27	63	87	117	139	150	142	146	196	268	507
CHLB Đức (DE) Germany		90	129	119	91	134	165	185	215	235	195	216	282	206	206	214	212	240
Đan Mạch (DK) Denmark		11	15	11	16	25	17	33	30	45	33	35	48	19	28	33	28	24
Pháp (FR) France		88	69	58	40	43	74	79	92	120	107	140	144	138	127	127	118	94
Anh (GB) Great Britain		59	62	34	45	31	61	70	83	98	59	71	63	63	63	67	41	45
Italia (IT) Italy		3	8	17	11	27	23	30	34	35	44	41	47	43	46	45	66	61
Nhật Bản (JP) Japan		218	271	257	261	257	376	357	425	632	632	823	894	1216	1248	1310	1370	1357
Hàn Quốc (KR) Republic of Korea		29	36	41	47	50	67	112	174	175	195	191	173	244	274	337	529	583
Hà Lan (NL) Netherlands		65	52	80	37	59	66	68	117	113	107	98	118	96	115	99	126	124
Na Uy (NO) Norway		7	10	7	7	7	7	16	9	14	13	10	9	19	14	16	8	8
Thụy Điển (SE) Sweden		18	11	6	1	2	9	11	10	19	13	51	35	29	40	40	54	50
Đài Loan (Trung Quốc) (TW) Chinese Taipei		47	0	92	73	106	142	137	247	321	192	202	187	181	185	184	173	242
Mỹ (US) The United States of America		437	349	277	278	356	523	564	738	692	595	832	765	684	756	765	968	789
Việt Nam (VN) Viet Nam		69	85	134	149	206	362	196	339	320	391	521	493	580	670	733	893	886
Các nước khác Other countries/ territories		65	70	153	102	107	116	371	763	283	230	247	307	298	294	355	340	358
Tổng số Total		1332	1368	1342	1277	1596	2195	2402	3585	3483	3143	3881	3995	4257	4500	4820	5483	5706



Sự gia tăng tổng số lượng đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích của các nước có đơn nộp nhiều nhất trong giai đoạn 2006-2016

The increase in invention and utility solution applications of top countries during 2006-2016



Số lượng đơn sáng chế/giải pháp hữu ích của các nước nộp nhiều nhất năm 2016 so với năm 2015

Invention/utility solution applications of top countries in 2016 in comparison with 2015

**Số lượng đơn đăng ký sáng chế của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2005 đến năm 2016 theo phân loại công nghệ***Invention applications by Vietnamese applicants and foreign applicants from 2005 to 2016 by technology classification*

STT No	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2005		2006		2007		2008		2009		2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	Máy móc, thiết bị, năng lượng điện (Electrical machinery, apparatus, energy)	3	59	9	58	6	115	7	121	7	95	12	111	12	153	11	148	18	167	25	171	22	191	21	234
2	Công nghệ nghe-nhìn (Audio-visual technology)	1	55	1	57	3	78	0	105	1	102	1	94	0	106	3	154	6	194	2	258	2	304	4	291
3	Viễn thông (Telecommunications)	0	55	1	63	1	127	1	149	2	171	2	147	3	80	2	61	2	80	2	51	2	100	4	136
4	Truyền thông kỹ thuật số (Digital communication)	0	26	0	74	1	99	3	117	0	140	1	197	0	92	5	92	3	63	2	63	2	88	4	150
5	Các phương pháp thông tin căn bản (Basic communication processes)	1	1	0	6	1	11	1	17	0	10	0	15	3	6	2	27	3	16	0	22	0	13	0	28
6	Công nghệ máy tính (Computer technology)	3	28	3	49	1	67	2	64	2	46	4	86	5	91	6	118	11	134	6	132	11	205	13	259
7	Các phương pháp công nghệ thông tin để quản lý (IT methods for management)	0	0	0	0	0	1	0	17	0	17	1	13	0	22	2	19	5	36	2	41	3	49	10	52
8	Các dụng cụ bán dẫn (Semiconductors)	0	10	0	17	0	11	0	18	1	13	0	23	0	51	2	40	1	39	1	31	0	49	2	67
9	Quang học (Optics)	1	61	0	21	0	44	1	52	1	41	3	29	1	42	1	56	2	80	1	81	1	111	7	136
10	Đo (Measurement)	3	35	2	49	2	69	5	88	3	50	5	76	7	94	5	71	8	74	17	94	18	89	17	110
11	Phân tích vật liệu sinh học (Analysis of biological materials)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Điều khiển (Control)	0	16	4	11	2	10	3	21	3	11	3	28	1	24	5	27	6	55	9	68	6	69	8	73
13	Kỹ thuật y học (Medical technology)	3	62	8	59	1	75	6	81	5	73	7	125	5	110	3	124	16	140	15	171	16	143	8	168
14	Hóa chất hữu cơ tinh khiết (Organic fine chemistry)	1	121	3	138	2	163	4	140	3	124	8	163	11	164	7	149	8	169	17	164	16	144	13	138
15	Công nghệ sinh học (Biotechnology)	2	54	5	66	10	100	1	92	7	85	10	89	8	163	12	127	11	150	13	161	25	161	22	117
16	Dược phẩm (Pharmaceuticals)	8	508	9	588	14	695	10	736	6	605	9	691	14	750	29	668	13	629	19	663	30	808	27	667
17	Hóa học cao phân tử, vật liệu polyme (Macromolecular chemistry, polymers)	3	49	1	61	1	69	0	136	5	79	8	92	5	114	8	111	5	142	3	125	7	131	2	157



18	Hóa thực phẩm (Food chemistry)	10	60	4	90	7	96	5	106	10	87	19	116	6	143	9	174	26	181	17	178	13	196	30	155
19	Vật liệu hóa học cơ bản (Basic materials chemistry)	6	135	13	188	23	245	15	313	10	278	17	313	9	398	28	395	20	434	38	410	22	369	42	360
20	Vật liệu, luyện kim (Materials, metallurgy)	7	38	17	52	8	102	3	152	19	104	9	111	18	146	13	212	13	221	10	275	19	240	33	236
21	Công nghệ xử lý bề mặt, phủ bề mặt (Surface technology, coating)	1	38	1	41	5	86	2	105	1	99	5	77	4	112	4	117	3	153	11	152	13	149	7	147
22	Công nghệ nano và vi cấu trúc (Micro-structure and nano-technology)	0	4	1	1	0	5	0	0	3	0	0	0	1	0	1	3	1	0	4	2	1	4	2	5
23	Kỹ thuật hóa học (Chemical engineering)	16	49	9	87	17	119	16	147	21	127	18	157	15	168	23	221	40	241	25	232	25	196	31	178
24	Công nghệ môi trường (Environmental technology)	5	27	11	41	11	70	8	62	19	84	6	68	11	90	14	89	24	115	37	91	32	71	23	88
25	Vận hành, xử lý (Handling)	4	64	1	43	6	92	5	89	3	78	8	99	4	102	13	139	8	148	3	149	11	173	15	203
26	Máy công cụ (Machine tools)	6	48	5	45	8	77	2	71	5	48	5	64	2	65	4	122	2	111	5	150	13	133	12	125
27	Động cơ, máy bơm, tuabin (Engines, pumps, turbines)	10	72	13	62	8	84	9	88	14	100	8	111	14	95	8	146	24	135	20	101	20	112	21	123
28	Máy dệt, máy sản xuất giấy (Textile and paper machines)	5	37	4	46	2	57	4	88	1	67	3	75	3	86	4	114	5	105	2	125	7	146	2	212
29	Các máy móc chuyên dụng khác (Other special machines)	21	54	17	72	17	98	11	102	22	104	28	107	31	126	29	152	38	175	35	169	40	217	59	259
30	Các phương pháp và thiết bị nhiệt (Thermal processes and apparatus)	1	22	6	38	3	36	6	40	7	29	7	63	3	71	15	67	7	78	7	95	9	86	9	87
31	Chi tiết cơ khí (Mechanical elements)	3	48	6	69	9	76	13	85	6	84	4	103	9	118	12	100	5	116	12	133	10	89	11	126
32	Giao thông vận tải (Transport)	12	124	9	113	9	105	11	143	12	138	13	135	19	145	15	208	25	194	16	202	24	211	17	186
33	Đồ nội thất, trò chơi (Furniture, games)	7	29	8	25	8	34	8	51	13	41	8	57	11	39	11	47	9	49	15	75	14	54	13	88
34	Hàng tiêu dùng khác (Other consumer goods)	6	74	7	54	13	88	5	100	7	94	8	97	7	99	17	146	3	130	7	177	15	206	18	280
35	Kỹ thuật xây dựng dân dụng (Civil engineering)	22	55	9	53	17	70	24	100	27	91	19	90	22	127	27	157	22	137	35	156	69	143	74	162

VN: Người nộp đơn Việt Nam - Vietnamese applicants

NN: Người nộp đơn nước ngoài - Foreign applicants

**Số lượng bằng độc quyền sáng chế của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2005 đến năm 2016 theo phân loại công nghệ***Invention patents granted to Vietnamese applicants and foreign applicants from 2005 to 2016 by technology classification*

STT No	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2005		2006		2007		2008		2009		2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	Máy móc, thiết bị, năng lượng điện (Electrical machinery, apparatus, energy)	0	24	1	29	1	35	1	35	1	33	0	58	1	47	1	46	2	41	2	50	0	59	4	59
2	Công nghệ nghe-nhìn (Audio-visual technology)	0	23	0	27	0	18	0	29	0	26	0	23	1	32	1	27	0	40	0	54	0	63	2	87
3	Viễn thông (Telecommunications)	0	17	0	15	0	27	0	20	0	41	1	40	0	42	0	62	1	74	0	80	3	53	0	39
4	Truyền thông kỹ thuật số (Digital communication)	0	1	0	8	0	9	0	12	0	23	1	41	1	27	0	54	0	56	0	79	0	62	0	53
5	Các phương pháp thông tin căn bản (Basic communication processes)	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	0	0	4	0	4	0	6	0	7	1	13	0	10
6	Công nghệ máy tính (Computer technology)	0	9	0	19	0	14	0	15	0	20	0	14	1	21	0	19	0	24	1	36	1	57	2	41
7	Các phương pháp công nghệ thông tin để quản lý (IT methods for management)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	0	2	0	4	0	3	1	6	0	10
8	Các dụng cụ bán dẫn (Semiconductors)	0	5	0	1	0	5	0	5	0	6	0	7	0	6	0	7	0	4	0	6	0	15	0	10
9	Quang học (Optics)	0	6	0	1	0	2	0	6	0	15	1	18	1	19	1	12	0	13	0	18	1	20	1	24
10	Đo (Measurement)	0	13	2	19	2	12	1	9	0	16	1	20	2	26	0	20	0	27	0	27	2	27	3	24
11	Phân tích vật liệu sinh học (Analysis of biological materials)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Điều khiển (Control)	0	5	0	5	0	3	1	5	1	5	1	2	1	6	2	5	0	4	0	10	0	21	0	21
13	Kỹ thuật y học (Medical technology)	3	43	3	32	0	21	0	26	1	18	3	27	1	24	1	24	2	40	0	41	3	26	3	48
14	Hóa chất hữu cơ tinh khiết (Organic fine chemistry)	0	49	0	35	0	50	0	41	1	41	2	65	4	35	0	58	1	61	1	48	3	54	2	70
15	Công nghệ sinh học (Biotechnology)	0	17	4	13	0	18	3	13	1	13	1	18	1	19	1	24	1	32	3	34	4	26	2	25
16	Dược phẩm (Pharmaceuticals)	2	126	3	147	5	169	2	166	2	175	2	153	0	227	3	208	2	218	2	202	4	202	1	189



17	Hóa học cao phân tử, vật liệu polyme (Macromolecular chemistry, polymers)	1	17	2	16	0	36	0	23	0	20	1	21	0	28	0	54	0	33	0	41	0	26	1	34
18	Hóa thực phẩm (Food chemistry)	1	19	1	9	0	13	0	19	0	16	2	23	2	24	2	17	0	40	2	38	0	31	1	37
19	Vật liệu hóa học cơ bản (Basic materials chemistry)	3	58	3	47	3	63	3	56	2	53	1	63	5	83	2	84	10	113	2	129	2	134	3	168
20	Vật liệu, luyện kim (Materials, metallurgy)	3	17	1	19	1	19	2	21	5	26	2	26	2	33	6	43	2	48	2	68	4	63	4	79
21	Công nghệ xử lý bề mặt, phủ bề mặt (Surface technology, coating)	0	30	0	18	0	19	0	15	2	16	0	20	0	30	0	37	1	39	1	55	0	45	4	52
22	Công nghệ nano và vi cấu trúc (Micro-structure and nano-technology)	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1	0	0	3	0
23	Kỹ thuật hóa học (Chemical engineering)	3	33	6	10	5	21	5	21	1	17	0	26	2	31	8	50	7	57	1	61	4	68	7	62
24	Công nghệ môi trường (Environmental technology)	2	5	5	7	3	9	3	13	1	13	1	11	4	23	9	25	5	32	2	31	2	30	3	36
25	Vận hành, xử lý (Handling)	0	22	0	25	1	26	0	12	1	27	0	29	0	32	1	27	0	40	1	34	3	38	3	53
26	Máy công cụ (Machine tools)	2	8	1	9	1	27	2	12	0	14	1	18	1	31	0	32	1	30	0	40	0	46	1	42
27	Động cơ, máy bơm, tuabin (Engines, pumps, turbines)	0	53	4	55	3	26	1	30	1	29	3	24	6	51	2	50	5	61	2	67	5	69	6	67
28	Máy dệt, máy sản xuất giấy (Textile and paper machines)	0	15	4	20	0	21	2	21	0	14	0	34	0	31	0	22	0	41	0	42	1	39	0	49
29	Các máy móc chuyên dụng khác (Other special machines)	2	26	3	21	3	21	5	25	3	20	1	35	2	35	2	35	5	41	5	50	6	33	8	37
30	Các phương pháp và thiết bị nhiệt (Thermal processes and apparatus)	1	8	0	11	0	17	2	15	1	11	0	12	1	14	1	19	1	19	0	27	1	32	2	25
31	Chi tiết cơ khí (Mechanical elements)	0	34	3	34	1	17	2	25	2	23	0	23	4	52	0	37	2	44	1	63	4	53	5	66
32	Giao thông vận tải (Transport)	2	41	4	36	2	51	3	47	0	37	1	57	4	53	3	77	6	103	3	106	6	128	5	94
33	Đồ nội thất, trò chơi (Furniture, games)	1	8	1	6	1	11	2	6	1	5	1	8	3	15	2	12	3	27	2	6	3	9	5	16
34	Hàng tiêu dùng khác (Other consumer goods)	3	35	2	21	1	38	4	18	0	20	1	38	1	30	3	33	0	51	0	54	1	53	4	35
35	Kỹ thuật xây dựng dân dụng (Civil engineering)	6	32	7	25	8	31	8	13	8	23	4	31	2	35	7	45	10	52	8	79	12	58	11	66

VN: Người nộp đơn Việt Nam - Vietnamese applicants

NN: Người nộp đơn nước ngoài - Foreign applicants



Số lượng đơn giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2005 đến năm 2016 theo phân loại công nghệ

Utility solution applications by Vietnamese applicants and foreign applicants from 2005 to 2016 by technology classification

STT No	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2005		2006		2007		2008		2009		2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	Máy móc, thiết bị, năng lượng điện (Electrical machinery, apparatus, energy)	3	2	4	5	4	11	5	23	3	7	10	4	3	10	4	8	16	15	11	13	10	2	13	14
2	Công nghệ nghe-nhìn (Audio-visual technology)	2	0	0	3	0	3	2	1	0	3	0	2	2	1	0	1	4	3	3	2	1	1	1	5
3	Viễn thông (Telecommunications)	2	0	0	1	2	0	3	1	1	0	0	0	2	1	1	0	4	3	3	6	5	2	3	4
4	Truyền thông kỹ thuật số (Digital communication)	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	5	0	1	0	4	0
5	Các phương pháp thông tin căn bản (Basic communication processes)	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0
6	Công nghệ máy tính (Computer technology)	3	0	1	1	0	0	1	4	0	5	2	3	2	7	0	4	4	2	11	0	6	1	11	4
7	Các phương pháp công nghệ thông tin để quản lý (IT methods for management)	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0
8	Các dụng cụ bán dẫn (Semiconductors)	0	0	0	1	0	2	0	1	0	0	1	0	0	1	1	1	1	0	0	0	0	3	0	1
9	Quang học (Optics)	1	2	1	2	1	0	0	0	0	2	1	1	0	0	0	0	0	1	1	2	1	2	1	1
10	Đo (Measurement)	7	1	8	0	2	3	1	3	4	2	7	5	1	4	2	1	4	2	7	2	10	0	20	2
11	Phân tích vật liệu sinh học (Analysis of biological materials)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
12	Điều khiển (Control)	4	1	2	1	0	2	2	1	1	3	3	0	2	3	6	1	2	0	3	2	7	0	14	1
13	Kỹ thuật y học (Medical technology)	3	3	2	3	2	2	4	3	1	1	11	1	9	1	5	2	4	4	8	3	11	7	13	1
14	Hóa chất hữu cơ tinh khiết (Organic fine chemistry)	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	2	0	3	1	6	0	10	0	3	1	3	0	6	0
15	Công nghệ sinh học (Biotechnology)	17	0	6	1	3	0	1	0	8	0	8	0	10	3	11	1	10	0	5	0	20	0	22	0
16	Dược phẩm (Pharmaceuticals)	4	2	4	0	2	1	4	1	5	1	9	0	7	0	8	1	9	1	10	2	9	3	8	1



17	Hóa học cao phân tử, vật liệu polyme (Macromolecular chemistry, polymers)	2	1	2	0	4	0	0	0	1	0	5	0	0	0	4	0	3	2	2	1	6	0	6	1
18	Hóa thực phẩm (Food chemistry)	10	3	3	0	7	0	1	2	6	0	8	2	7	0	11	0	5	2	6	0	29	2	12	1
19	Vật liệu hóa học cơ bản (Basic materials chemistry)	7	2	6	3	4	0	3	1	9	4	8	0	9	1	15	5	11	1	25	2	23	2	19	0
20	Vật liệu, luyện kim (Materials, metallurgy)	1	0	10	0	2	2	1	2	6	1	11	0	3	3	6	1	11	2	7	2	13	4	12	0
21	Công nghệ xử lý bề mặt, phủ bề mặt (Surface technology, coating)	1	1	3	2	0	1	1	13	2	5	3	1	2	2	2	3	5	1	0	5	10	4	5	3
22	Công nghệ nano và vi cấu trúc (Micro-structure and nano-technology)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
23	Kỹ thuật hóa học (Chemical engineering)	10	2	6	7	3	6	3	11	8	2	9	3	9	6	17	10	18	3	17	7	11	13	14	6
24	Công nghệ môi trường (Environmental technology)	9	0	4	3	1	3	6	3	5	0	10	1	18	4	11	5	12	1	16	3	21	4	15	1
25	Vận hành, xử lý (Handling)	7	7	7	14	8	6	5	8	7	8	7	7	2	7	5	11	8	12	7	10	5	10	2	14
26	Máy công cụ (Machine tools)	4	6	2	4	7	10	1	8	1	10	2	3	2	3	4	2	7	3	4	0	4	7	4	7
27	Động cơ, máy bơm, tuabin (Engines, pumps, turbines)	4	3	4	1	4	2	11	6	0	6	7	5	7	4	4	4	4	2	6	3	3	4	7	2
28	Máy dệt, máy sản xuất giấy (Textile and paper machines)	3	4	2	5	0	8	1	12	2	0	1	5	3	7	2	10	0	12	1	16	2	18	3	13
29	Các máy móc chuyên dụng khác (Other special machines)	22	4	15	5	10	6	8	4	10	6	22	6	17	6	19	4	28	5	27	7	29	25	30	28
30	Các phương pháp và thiết bị nhiệt (Thermal processes and apparatus)	5	3	2	1	0	6	4	5	3	4	11	5	3	7	8	6	7	0	8	4	12	3	7	7
31	Chi tiết cơ khí (Mechanical elements)	5	6	6	4	3	8	2	11	2	6	5	3	7	5	1	0	4	3	0	5	2	7	3	5
32	Giao thông vận tải (Transport)	12	4	9	5	5	7	9	6	5	7	8	4	6	9	12	9	8	9	3	9	8	13	6	9
33	Đồ nội thất, trò chơi (Furniture, games)	5	3	6	2	15	5	10	14	12	10	13	7	6	1	6	2	6	7	7	7	4	11	4	10
34	Hàng tiêu dùng khác (Other consumer goods)	18	10	14	13	10	6	6	12	3	10	1	6	9	9	3	5	4	8	6	9	5	7	5	15
35	Kỹ thuật xây dựng dân dụng (Civil engineering)	23	6	16	7	6	6	10	21	12	10	11	8	22	12	16	7	22	8	21	6	29	10	50	11

VN: Người nộp đơn Việt Nam - Vietnamese applicants

NN: Người nộp đơn nước ngoài - Foreign applicants



Số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2005 đến năm 2016 theo phân loại công nghệ

Utility solution patents granted to Vietnamese applicants and foreign applicants from 2005 to 2016 by technology classification

STT No	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2005		2006		2007		2008		2009		2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	Máy móc, thiết bị, năng lượng điện (Electrical machinery, apparatus, energy)	2	2	1	0	0	1	2	2	0	1	0	2	2	2	0	7	0	2	0	2	1	4	7	2
2	Công nghệ nghe-nhìn (Audio-visual technology)	0	0	1	0	0	0	0	2	0	0	0	1	0	1	0	0	1	0	1	1	1	1	0	0
3	Viễn thông (Telecommunications)	0	2	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0
4	Truyền thông kỹ thuật số (Digital communication)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Các phương pháp thông tin căn bản (Basic communication processes)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0
6	Công nghệ máy tính (Computer technology)	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	1	0	0	1	2	3	1	4
7	Các phương pháp công nghệ thông tin để quản lý (IT methods for management)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Các dụng cụ bán dẫn (Semiconductors)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Quang học (Optics)	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
10	Đo (Measurement)	1	0	0	1	2	0	0	1	1	0	1	0	1	1	0	1	2	0	1	0	0	1	5	1
11	Phân tích vật liệu sinh học (Analysis of biological materials)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Điều khiển (Control)	1	0	2	0	0	1	0	1	0	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	2	4	0
13	Kỹ thuật y học (Medical technology)	1	0	3	0	0	3	2	1	2	0	0	0	1	0	3	0	1	1	1	0	4	0	3	1
14	Hóa chất hữu cơ tinh khiết (Organic fine chemistry)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	3	0	3	0	2	0	7	0
15	Công nghệ sinh học (Biotechnology)	0	0	2	1	2	0	1	0	1	0	3	0	2	0	4	0	8	0	3	0	1	0	10	0
16	Dược phẩm (Pharmaceuticals)	2	0	0	0	2	0	0	0	5	0	0	0	2	0	1	0	7	0	5	0	5	1	4	2



17	Hóa học cao phân tử, vật liệu polyme (Macromolecular chemistry, polymers)	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	4	0	1	0	2	0	3	0	5	0
18	Hóa thực phẩm (Food chemistry)	1	0	4	1	1	0	4	0	1	0	5	0	2	1	2	0	4	1	2	0	6	0	7	1
19	Vật liệu hóa học cơ bản (Basic materials chemistry)	4	0	2	2	3	3	0	2	1	2	1	1	6	1	7	1	3	4	5	0	9	1	14	0
20	Vật liệu, luyện kim (Materials, metallurgy)	1	0	3	0	1	0	1	0	7	1	1	0	1	0	1	0	2	0	6	0	5	1	7	0
21	Công nghệ xử lý bề mặt, phủ bề mặt (Surface technology, coating)	1	2	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	3	3	2	0	4	0	1	0
22	Công nghệ nano và vi cấu trúc (Micro-structure and nano-technology)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0
23	Kỹ thuật hóa học (Chemical engineering)	3	1	4	3	5	1	2	3	4	0	1	1	2	2	3	1	5	5	10	0	5	1	6	1
24	Công nghệ môi trường (Environmental technology)	3	0	4	1	1	0	5	3	1	1	4	0	5	0	1	0	5	1	5	0	6	1	5	0
25	Vận hành, xử lý (Handling)	3	2	2	7	3	3	0	4	0	1	2	2	4	0	1	4	2	2	1	2	3	4	2	3
26	Máy công cụ (Machine tools)	1	2	0	0	3	0	1	2	4	2	2	3	1	1	2	2	1	2	1	2	2	2	2	0
27	Động cơ, máy bơm, tuabin (Engines, pumps, turbines)	1	2	1	1	0	3	3	1	1	1	3	0	0	2	5	0	2	1	0	3	2	1	2	1
28	Máy dệt, máy sản xuất giấy (Textile and paper machines)	0	0	1	3	3	4	0	2	1	0	0	1	0	5	1	3	1	3	0	0	0	1	4	2
29	Các máy móc chuyên dụng khác (Other special machines)	8	0	7	3	4	2	3	0	7	0	5	1	5	2	8	2	10	1	10	2	12	0	11	0
30	Các phương pháp và thiết bị nhiệt (Thermal processes and apparatus)	2	2	1	0	4	0	2	1	0	1	1	1	2	1	4	0	3	3	2	0	2	5	2	1
31	Chi tiết cơ khí (Mechanical elements)	0	4	0	3	1	1	5	1	0	2	1	3	0	1	2	2	0	3	0	0	1	0	4	0
32	Giao thông vận tải (Transport)	2	4	2	1	1	5	7	2	3	3	1	4	2	1	4	1	3	0	2	2	4	1	3	1
33	Đồ nội thất, trò chơi (Furniture, games)	4	3	2	2	4	2	3	0	2	0	0	0	8	1	2	3	4	2	1	1	4	0	7	2
34	Hàng tiêu dùng khác (Other consumer goods)	6	2	6	1	8	4	2	3	5	4	4	1	1	1	1	1	1	7	2	1	3	2	2	1
35	Kỹ thuật xây dựng dân dụng (Civil engineering)	4	8	8	0	6	4	8	2	5	2	3	2	3	2	9	2	13	3	6	4	10	2	13	5

VN: Người nộp đơn Việt Nam - Vietnamese applicants

NN: Người nộp đơn nước ngoài - Foreign applicants



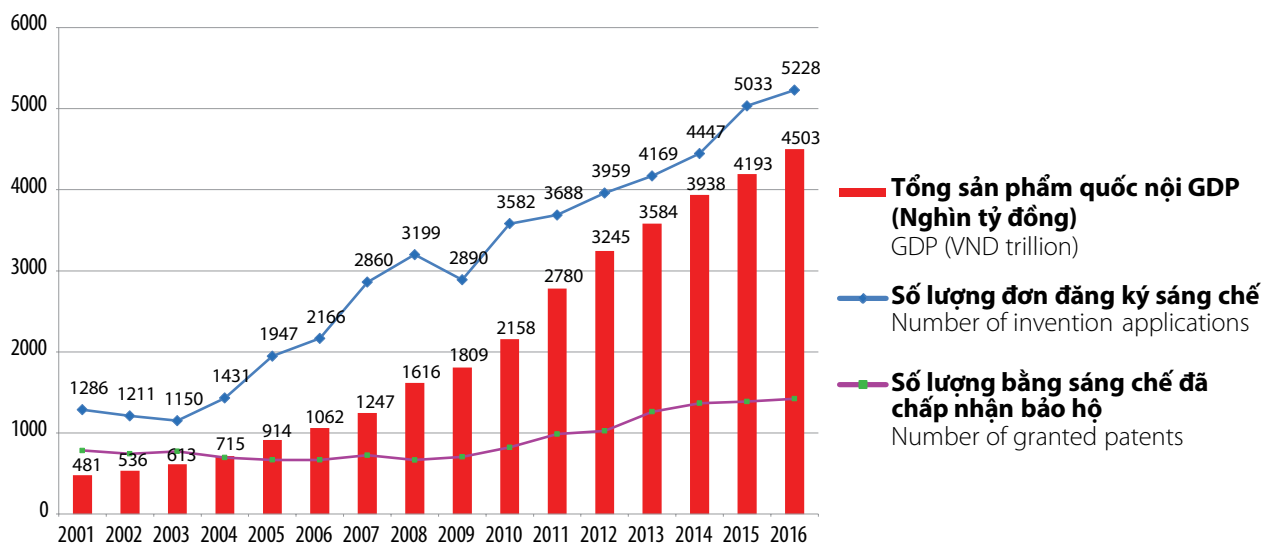
Mối tương quan giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) với số lượng đơn, bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2001-2016

The correlation between GDP and invention applications/patents during 2001-2016

Năm Year	Số lượng đơn đăng ký sáng chế Number of invention applications	Số lượng bằng độc quyền sáng chế Number of patents	Tổng sản phẩm quốc nội (Nghìn tỷ đồng) GDP (VND trillion)
2001	1286	783	481
2002	1211	743	536
2003	1150	774	613
2004	1431	698	715
2005	1947	668	914
2006	2166	669	1062
2007	2860	725	1247
2008	3199	666	1616
2009	2890	706	1809
2010	3582	822	2158
2011	3688	985	2780
2012	3959	1025	3245
2013	4169	1262	3584
2014	4447	1368	3938
2015	5033	1388	4193
2016	5228	1423	4503

(Nguồn GDP: Trích từ số liệu đăng trên trang web của Tổng cục Thống kê - <http://www.gso.gov.vn>)

(Source: Statistics on the General Statistics Office's website - <http://www.gso.gov.vn>)



Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã nộp từ năm 1988 đến năm 2016

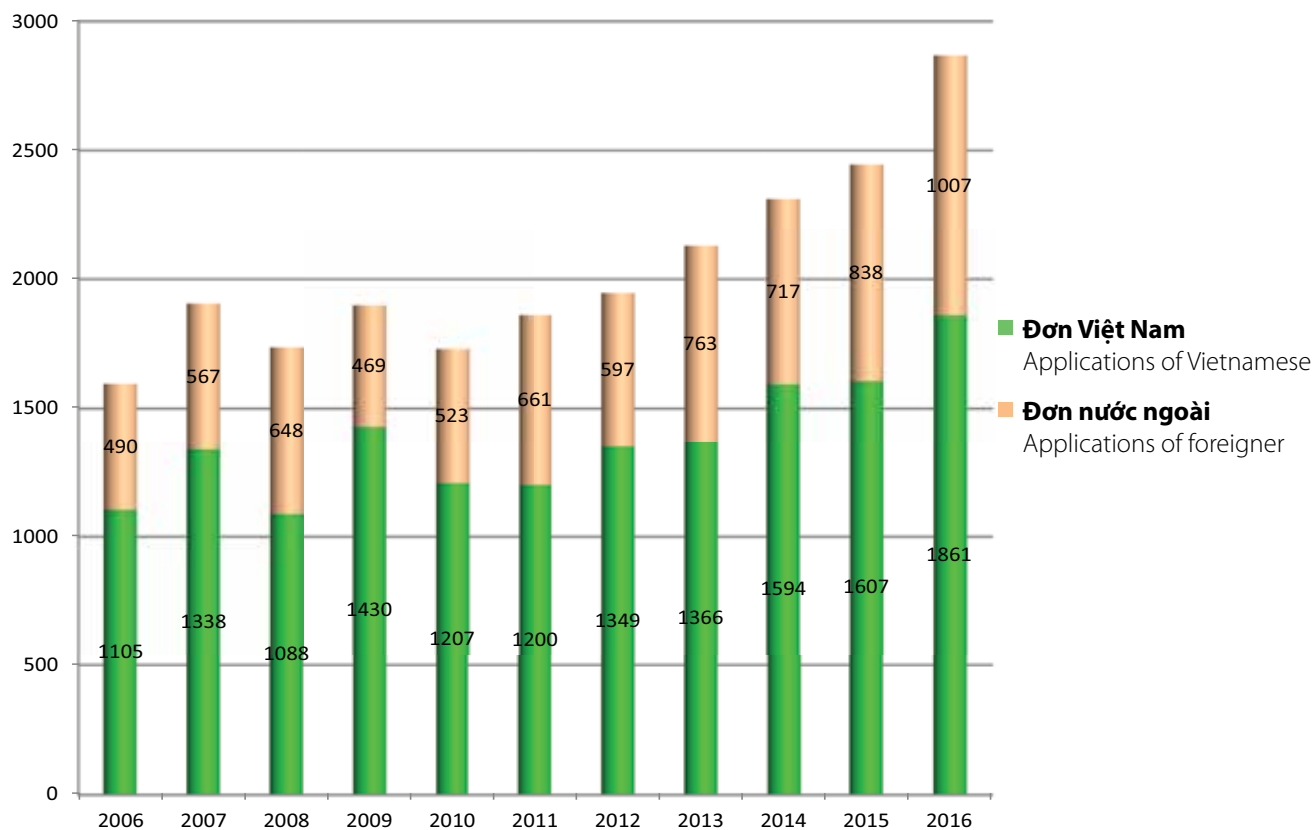
Industrial design applications filed from 1988 to 2016

Năm Year	Số lượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã nộp Filed industrial design applications		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the foreigner	Tổng số Total
1988	6	0	6
1989	52	8	60
1990	194	6	200
1991	420	2	422
1992	674	14	688
1993	896	50	946
1994	643	73	716
1995	1023	108	1131
1996	1516	131	1647
1997	999	157	1156
1998	931	126	1057
1999	899	137	1036
2000	1084	119	1203
2001	810	242	1052
2002	595	235	830
2003	447	233	680
2004	686	286	972
2005	889	446	1335
2006	1105	490	1595
2007	1338	567	1905
2008	1088	648	1736
2009	1430	469	1899
2010	1207	523	1730
2011	1200	661	1861
2012	1349	597	1946
2013	1366	763	2129
2014	1594	717	2311
2015	1607	838	2445
2016	1861	1007	2868
Tổng số Total	27909	9653	37562

Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã cấp từ năm 1989 đến năm 2016

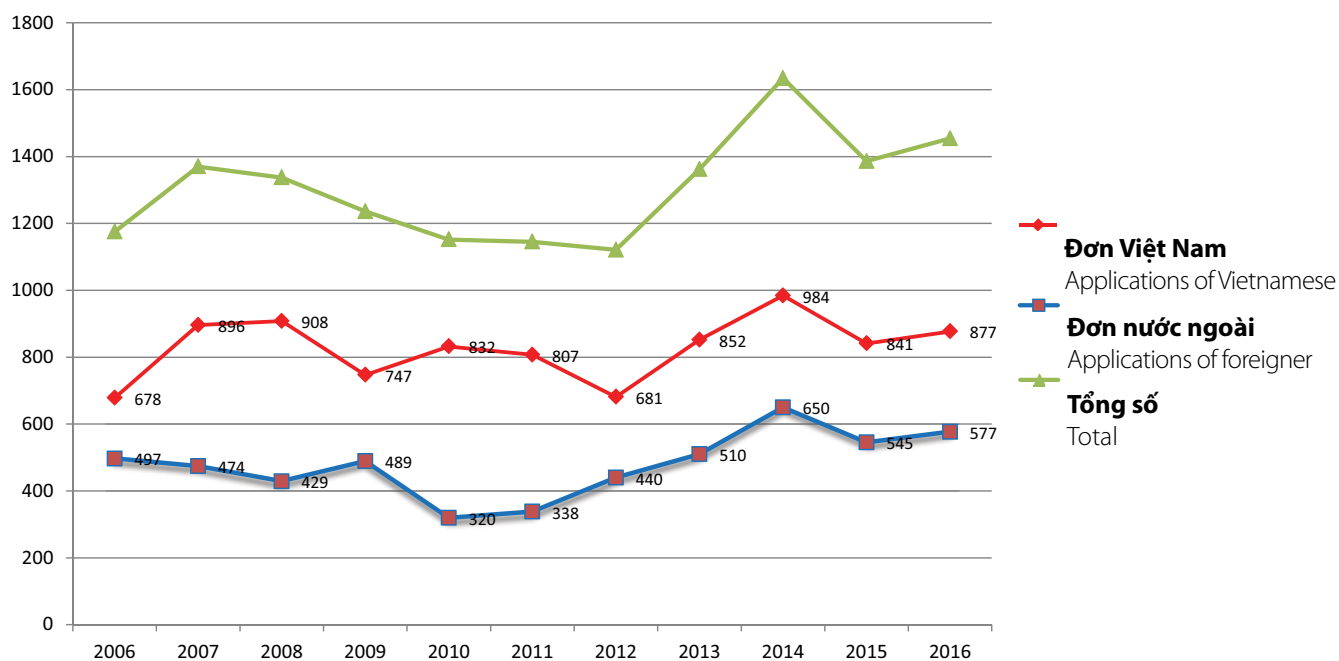
Industrial design patents granted from 1989 to 2016

Năm Year	Số lượng bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã cấp Granted industrial design patents		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the foreigners	Tổng số Total
1989	14	0	14
1990	91	9	100
1991	219	5	224
1992	433	6	439
1993	528	21	549
1994	524	27	551
1995	626	85	711
1996	798	68	866
1997	261	62	323
1998	728	94	822
1999	841	94	935
2000	526	119	645
2001	333	43	376
2002	368	9	377
2003	359	109	468
2004	412	235	647
2005	508	218	726
2006	678	497	1175
2007	896	474	1370
2008	908	429	1337
2009	747	489	1236
2010	832	320	1152
2011	807	338	1145
2012	681	440	1121
2013	852	510	1362
2014	984	650	1634
2015	841	545	1386
2016	877	577	1454
Tổng số Total	16672	6473	23145



Số lượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp từ năm 2006 đến năm 2016 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài

Industrial design applications filed from 2006 to 2016 by the Vietnamese and the foreigner



Số lượng bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã cấp từ năm 2006 đến năm 2016 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài

Industrial design patents granted from 2006 to 2016 by the Vietnamese and the foreigner

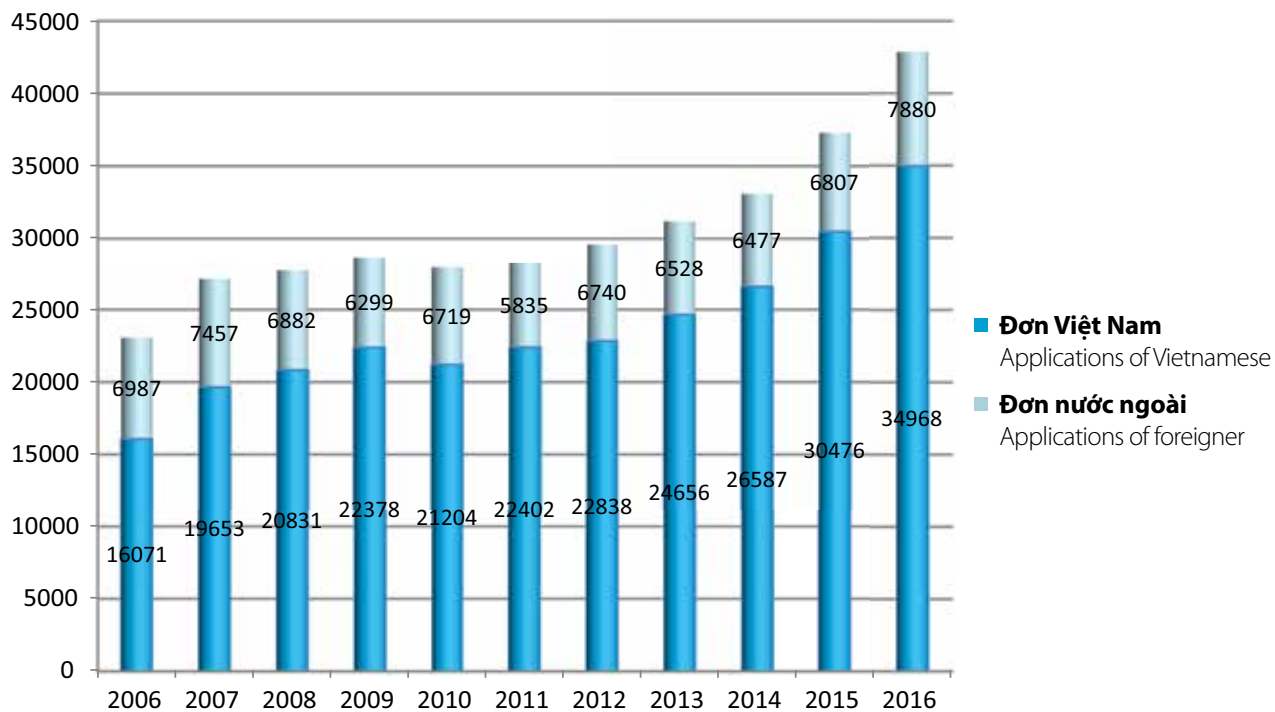
Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã nộp từ năm 1982 đến năm 2016

National trademark applications filed from 1982 to 2016

Năm Year	Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã nộp Filed national trademark applications		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the foreigner	Tổng số Total
1982-1988	461	773	1234
1989	255	232	487
1990	890	592	1482
1991	1747	613	2360
1992	1595	3022	4617
1993	2270	3866	6136
1994	1419	2712	4131
1995	2217	3416	5633
1996	2323	3118	5441
1997	1645	3165	4810
1998	1614	2028	3642
1999	2380	1786	4166
2000	3483	2399	5882
2001	3095	3250	6345
2002	6560	2258	8818
2003	8599	3536	12135
2004	10641	4275	14916
2005	12884	5134	18018
2006	16071	6987	23058
2007	19653	7457	27110
2008	20831	6882	27713
2009	22378	6299	28677
2010	21204	6719	27923
2011	22402	5835	28237
2012	22838	6740	29578
2013	24656	6528	31184
2014	26587	6477	33064
2015	30476	6807	37283
2016	34968	7880	42848
Tổng số Total	326142	120786	446928

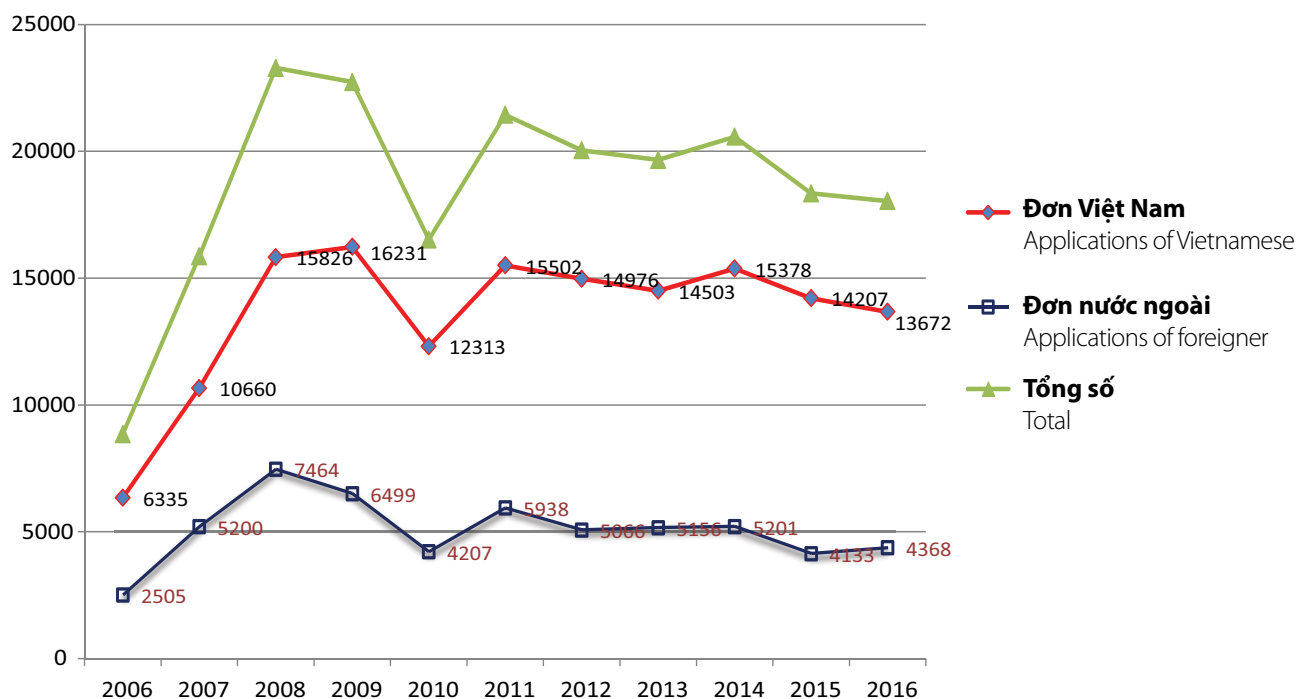
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã cấp từ năm 1982 đến năm 2016*Trademark certificates granted from 1982 to 2016*

Năm Year	Số lượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã cấp Granted trademark certificates		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the foreigner	Tổng số Total
1982-1989	380	1170	1550
1990	423	265	688
1991	1525	388	1913
1992	1487	1821	3308
1993	1395	2137	3532
1994	1744	2342	4086
1995	1627	2965	4592
1996	1383	2548	3931
1997	980	1506	2486
1998	1095	2016	3111
1999	1299	2499	3798
2000	1423	1453	2876
2001	2085	1554	3639
2002	3386	1814	5200
2003	4907	2243	7150
2004	5444	2156	7600
2005	6427	3333	9760
2006	6335	2505	8840
2007	10660	5200	15860
2008	15826	7464	23290
2009	16231	6499	22730
2010	12313	4207	16520
2011	15502	5938	21440
2012	14976	5066	20042
2013	14503	5156	19659
2014	15378	5201	20579
2015	14207	4133	18340
2016	13672	4368	18040
Tổng số Total	186613	87947	274560



Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia từ năm 2006 đến năm 2016 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài

National trademark applications filed from 2006 to 2016 by the Vietnamese and the foreigner



Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã cấp từ năm 2006 đến năm 2016 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài

Trademark certificates granted from 2006 to 2016 by the Vietnamese and the foreigner

Đơn đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ (bao gồm đơn nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ và đơn nộp thông qua Văn phòng quốc tế của WIPO), từ năm 2005 đến năm 2016

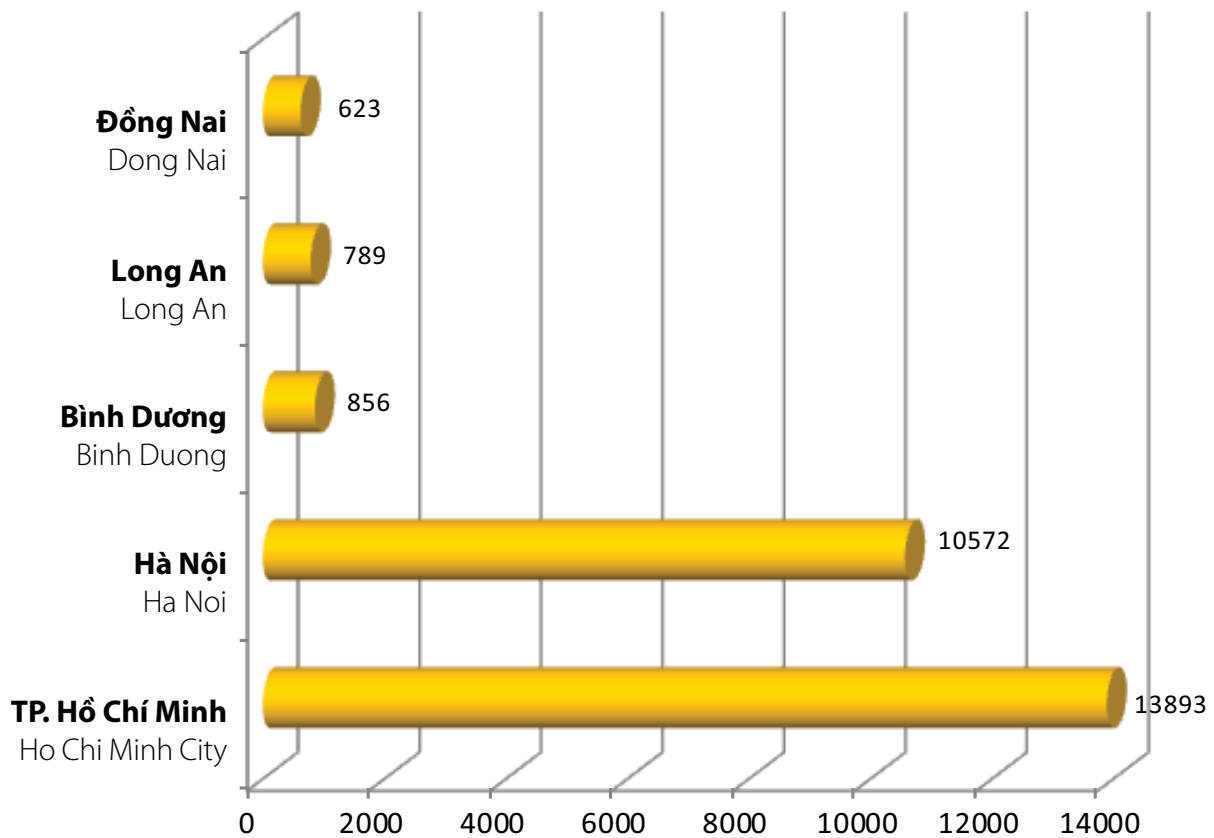
Nước/ Vùng lãnh thổ Country/ Territory of origin	Năm Year	2005		2006		2007		2008		2009	
		Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications
Áo (AT) Austria		0	34	0	52	4	36	2	17	1	24
Ôxtrâyliá (AU) Australia		64	0	10	10	118	64	70	88	74	69
Canada (CA) Canada		43	0	5	0	65	0	90	81	99	0
Thụy Sĩ (CH) Switzerland		41	268	270	424	77	446	94	295	116	324
Trung Quốc (CN) China		182	339	2	392	355	393	337	491	309	369
CH Séc (CZ) Czech Republic		1	3	0	25	22	26	21	20	3	12
CHLB Đức (DE) Germany		42	415	58	568	64	656	65	299	43	350
Đan Mạch (DK) Denmark		28	4	0	22	13	33	4	25	8	19
Tây Ban Nha (ES) Spain		7	57	0	67	12	95	4	27	3	37
Pháp (FR) France		118	361	0	463	142	506	143	359	91	320
Anh (GB) Great Britain		191	4	12	19	179	106	165	188	101	101
Ấn Độ (IN) India		604	0	0	0	906	0	993	764	858	0
Italia (IT) Italy		40	174	2	336	51	400	25	123	52	128
Nhật Bản (JP) Japan		462	30	361	38	490	129	615	649	508	182
Hàn Quốc (KR) Republic of Korea		597	6	31	6	1247	0	1045	851	1083	47
Malaixia (MY) Malaysia		147	0	1	0	195	0	192	161	238	0
Hà Lan (NL) Netherlands		106	89	89	0	150	0	94	135	110	0
Thụy Điển (SE) Sweden		20	0	0	5	13	20	11	19	11	13
Singapo (SG) Singapore		331	4	0	8	388	45	430	417	286	75
LB Nga (RU) Russian Federation		2	24	5	68	31	104	19	47	14	60
Thái Lan (TH) Thailand		225	0	0	0	307	0	241	209	241	0
Mỹ (US) The United States of America		1127	6	1268	0	0	0	1112	1156	954	253
Việt Nam (VN) Viet Nam		12884	0	16071	0	19653	0	20930	0	22378	0
Các nước khác Other countries/ territories		17	1818	0	17	0	0	0	0	1096	544

Trademark applications by country of origin (including applications filed directly with NOIP and through WIPO International Bureau) from 2005 to 2016

2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016	
Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications
1	28	0	58	4	35	0	23	1	31	5	28	10	42
84	61	71	95	63	65	100	134	76	88	86	219	89	210
51	0	108	3	47	0	52	0	90	0	74	0	70	0
76	299	105	408	119	296	107	393	114	267	86	374	126	312
323	457	312	637	408	442	486	693	464	440	599	569	937	882
4	15	4	37	1	10	6	19	1	14	3	21	1	45
54	323	53	700	79	301	89	347	72	398	65	417	61	453
13	25	6	53	8	38	6	45	13	34	6	56	6	48
18	47	24	104	29	65	17	28	27	37	26	78	46	79
120	369	79	554	129	397	146	388	131	365	152	464	82	473
159	61	136	208	163	120	164	144	154	127	133	231	187	134
870	0	362	0	453	0	252	5	310	29	284	19	225	16
63	161	41	337	37	194	42	189	47	180	30	232	67	230
622	227	720	381	937	363	955	466	910	385	742	581	911	581
1071	72	517	124	537	112	640	90	694	91	854	245	1028	294
174	0	180	3	223	0	213	0	188	0	158	0	296	0
110	0	97	120	94	0	112	0	119	0	149	0	78	0
13	12	8	43	17	18	17	12	33	20	21	15	14	8
379	56	268	127	327	60	283	60	249	57	295	158	411	159
12	57	7	109	8	98	12	120	12	90	15	128	13	91
188	00	218	1	286	0	392	0	519	0	431	0	462	0
1235	344	1386	585	1692	490	1222	695	1175	538	1258	942	1201	862
21204	0	22402	0	22838	0	24656	0	26587	0	30476	0	34969	0
1179	1622	1133	570	1079	942	1215	910	1078	1023	1322	1596	1559	1385

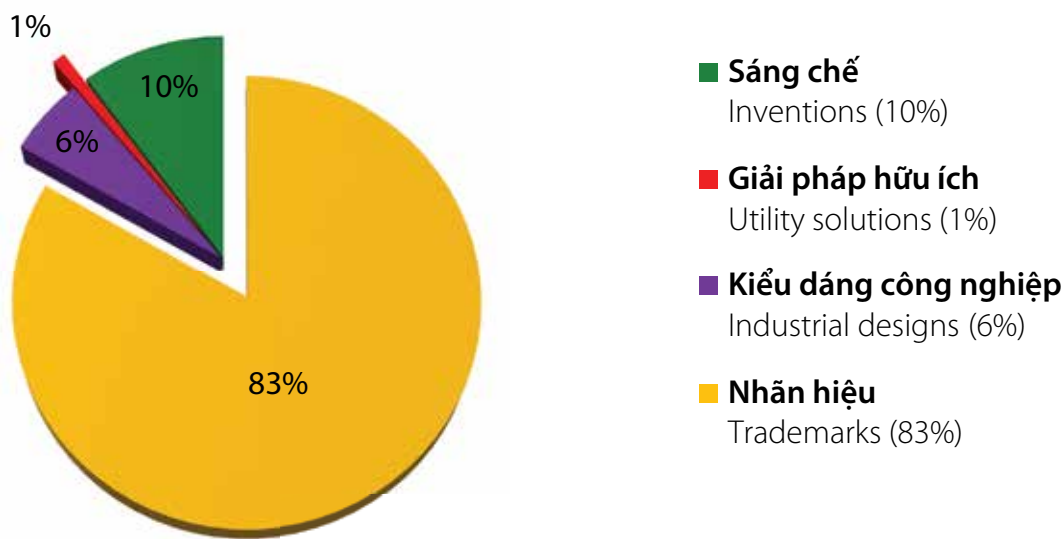
Đơn đăng ký nhãn hiệu nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nhóm hàng hóa/dịch vụ từ năm 2000 đến năm 2016
Trademark applications filed directly with NOIP by class of goods/services from 2000 to 2016

Nhóm hàng hóa/ dịch vụ Class of goods/ services	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
01	194	177	273	343	356	397	485	706	742	804	744	907	1058	955	1178	1276	1436
02	77	138	251	216	321	405	351	465	382	486	365	521	507	604	697	625	1213
03	410	453	536	807	836	921	1078	1301	1320	1523	1634	1654	1988	2145	2436	2916	3236
04	61	51	66	60	87	108	100	182	200	184	228	276	244	293	307	357	568
05	1166	1415	1629	2928	4169	5756	7759	9157	10119	9601	8302	6934	7177	6944	7333	6317	7337
06	146	145	202	230	346	353	440	558	586	602	758	787	883	810	856	946	1157
07	155	216	300	353	452	479	565	1	650	693	792	886	927	965	953	1102	1288
08	67	46	41	59	103	79	106	166	154	172	178	201	236	275	281	307	368
09	528	461	617	815	1060	1193	1457	1797	1702	1645	1663	1857	1839	1956	2054	2274	2525
10	62	89	88	92	126	142	174	233	218	251	242	315	363	435	430	426	660
11	188	227	390	417	587	664	775	829	810	1040	1012	1162	1096	1280	1284	1601	2246
12	482	385	409	347	584	650	746	817	673	553	510	529	647	706	712	805	850
13	13	0	3	4	7	2	13	15	11	20	17	24	34	14	21	27	37
14	65	37	61	86	112	131	236	223	268	212	266	293	359	345	537	444	467
15	8	1	8	5	20	12	7	20	14	22	23	24	53	32	41	38	57
16	235	265	293	429	435	452	645	733	748	775	836	860	871	930	977	963	1101
17	76	73	65	81	101	126	183	206	184	195	244	250	268	301	290	348	405
18	84	62	101	166	175	266	332	397	405	379	378	528	537	591	552	748	800
19	81	147	345	418	415	565	572	676	741	762	821	868	791	681	753	899	1241
20	74	70	154	266	312	333	453	515	537	591	601	658	699	645	643	757	884
21	143	125	192	241	242	279	329	363	341	424	431	462	578	619	563	689	758
22	21	8	12	28	33	37	30	46	49	49	73	141	87	88	116	108	136
23	35	8	14	32	37	31	41	46	37	42	33	64	71	61	65	71	122
24	73	34	65	145	131	155	199	222	218	295	270	353	417	340	381	420	483
25	341	350	412	671	697	895	1094	1269	1223	1304	1427	1575	1800	1955	2020	2430	2713
26	59	11	14	18	39	58	67	75	91	71	86	106	124	130	91	139	163
27	10	7	8	8	30	24	27	38	33	58	44	76	83	77	85	85	135
28	90	80	62	129	158	192	231	203	270	229	314	357	437	394	489	450	583
29	211	335	528	557	622	650	1013	1047	878	1061	1092	1156	1419	1648	1688	2132	2356
30	579	627	921	1029	1263	1504	1536	1698	1446	1874	1759	1973	2337	2760	2759	3262	3743
31	110	162	311	366	514	370	381	428	441	475	486	645	648	837	895	1005	1298
32	212	255	320	446	590	714	772	847	775	803	816	834	849	984	969	1091	1417
33	84	54	135	134	256	252	321	387	471	411	413	424	569	625	477	602	545
34	120	127	137	120	147	118	128	158	168	108	106	154	185	205	312	398	442
35	551	623	1079	1653	2035	2262	3085	3945	4292	4595	4940	5530	5377	5698	6225	8271	9736
36	149	98	158	276	308	393	781	1391	1317	1163	1326	1428	956	894	791	1084	1494
37	136	123	216	396	462	507	768	1128	1254	1138	1538	1544	1211	979	921	1181	1423
38	154	58	73	67	91	163	248	356	417	332	327	437	470	323	310	395	447
39	129	139	182	280	386	502	623	975	979	934	1109	1271	1146	921	1054	1172	1545
40	24	27	47	152	167	227	309	397	404	468	511	532	628	484	504	477	689
41	134	108	187	295	407	572	832	1187	1353	0	1398	1600	1580	1651	1655	1892	2468
42	438	347	259	327	448	570	753	983	1089	0	1110	1216	1211	973	973	1182	1505
43	0	0	191	290	468	609	893	1307	1281	0	1467	1662	1768	1925	2217	2623	3469
44	0	0	73	99	135	212	334	449	476	0	567	690	714	797	806	979	1397
45	0	0	8	16	42	49	85	221	278	0	261	306	352	321	317	382	494



Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu nộp nhiều nhất trong năm 2016

Five top trademark applications by Viet Nam's provinces/city in 2016



Tỷ lệ các loại đơn đăng ký sở hữu công nghiệp nộp trực tiếp năm 2016

Direct applications broken down by subject matters in 2016

Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý đã nộp vào Cục Sở hữu trí tuệ và giấy chứng nhận đã cấp từ năm 2001 đến năm 2016

Geographical indication applications filed with NOIP and certificates granted from 2001 to 2016

Năm Year	Người Việt Nam by the Vietnamese		Người nước ngoài by the foreigner		Tổng số Total	
	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates
2001	2	2	1	0	3	2
2002	2	0	0	1	2	1
2003	12	0	0	0	12	0
2004	3	0	0	0	3	0
2005	2	1	0	0	2	1
2006	4	2	1	0	5	2
2007	3	6	1	1	4	7
2008	7	2	1	0	8	2
2009	6	2	0	0	6	2
2010	7	6	0	1	7	7
2011	4	5	1	0	5	5
2012	7	5	0	0	7	5
2013	3	6	1	0	4	6
2014	2	5	0	1	2	6
2015	4	1	3	0	7	1
2016	9	5	0	2	9	7
Tổng số Total	77	48	9	6	86	54



Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo chủ thể

Licensing contracts by holders

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts					Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered licensing contracts			
Các bên ký kết Contracting party	VN-VN Vietnamese - Vietnamese	VN-NN Vietnamese - Foreigner	NN-NN Foreigner - Foreigner	Tổng số Total	VN-VN Vietnamese - Vietnamese	VN-NN Vietnamese - Foreigner	NN-NN Foreigner - Foreigner	Tổng số Total
Năm Year								
2006	77 (133)	60 (211)	9 (109)	146 (453)	77 (141)	55 (373)	4 (5)	135 (519)
2007	61 (87)	65 (268)	27 (867)	153 (1222)	53 (72)	70 (300)	12 (818)	135 (1190)
2008	132 (267)	77 (441)	20 (45)	230 (723)	132 (260)	76 (477)	33 (103)	241 (840)
2009	66 (96)	59 (255)	27 (144)	152 (495)	74 (98)	65 (387)	24 (146)	163 (622)
2010	69 (169)	66 (475)	19 (99)	154 (743)	69 (147)	60 (399)	16 (71)	145 (617)
2011	84 (102)	56 (205)	30 (193)	170 (500)	64 (73)	54 (281)	25 (156)	143 (510)
2012	136 (309)	60 (320)	16 (148)	212 (777)	89 (198)	45 (169)	8 (208)	142 (575)
2013	90 (146)	93 (369)	21 (122)	204 (637)	109 (152)	46 (144)	9 (45)	164 (341)
2014	110 (257)	73 (455)	24 (104)	206 (816)	90 (188)	104 (461)	22 (166)	216 (815)
2015	135 (315)	92 (714)	28 (400)	55 (1429)	95 (251)	85 (612)	23 (106)	203 (969)
2016	112 (200)	89 (361)	14 (84)	215 (645)	118 (240)	89 (455)	18 (362)	225 (1057)

VN-VN : Chuyển giao giữa người Việt Nam-người Việt Nam

VN-NN : Chuyển giao giữa người Việt Nam-người nước ngoài

NN-NN : Chuyển giao giữa người nước ngoài-người nước ngoài

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)

VN-VN: Licensing contract between the Vietnamese and the Vietnamese

VN-NN: Licensing contract between the Vietnamese and the foreigner

NN-NN: Licensing contract between the foreigner and the foreigner

(Figures in blanket are the numbers of licensed subject matters)



Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng

Licensing contracts by subject matters

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts by subject matters					Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng đã được đăng ký Number of registered licensing contracts by subject matters			
Các đối tượng Subject matters Năm Year	SC/GPHI Invention/ Utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total	SC/GPHI Invention/ Utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total
2006	0	4 (9)	142 (444)	146 (453)	0	2 (3)	134 (516)	136 (519)
2007	0	3 (3)	150 (1219)	153 (1222)	0	6 (11)	129 (1179)	135 (1190)
2008	3 (16)	5 (51)	221 (642)	229 (709)	3 (16)	2 (8)	237 (830)	242 (854)
2009	3 (3)	0 (0)	160 (619)	163 (622)	2 (2)	0 (0)	150 (493)	152 (495)
2010	3 (4)	2 (4)	149 (735)	154 (743)	2 (3)	3 (7)	140 (607)	145 (617)
2011	5 (5)	0 (0)	165 (495)	170 (500)	4 (4)	1 (2)	138 (504)	143 (510)
2012	1 (1)	1 (1)	210 (775)	212 (777)	1 (1)	1 (1)	139 (573)	142 (575)
2013	8 (28)	1 (1)	195 (608)	204 (637)	4 (4)	1 (1)	159 (336)	164 (341)
2014	2 (4)	3 (4)	201 (808)	206 (816)	5 (18)	1 (1)	210 (796)	216 (815)
2015	1 (1)	5 (14)	249 (1414)	255 (1429)	3 (8)	6 (27)	194 (934)	203 (969)
2016	10 (13)	16 (16)	189 (616)	215 (645)	6 (6)	18 (18)	201 (1033)	225 (1057)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)

(Figures in blanket are the numbers of licensed subject matters)



Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo chủ thể

Assignment contracts by holders

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts					Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered Assignment contracts			
Các bên ký kết Contracting party	VN-VN Vietnamese-Vietnamese	VN-NN Vietnamese-Foreigner	NN-NN Foreigner-Foreigner	Tổng số Total	VN-VN Vietnamese-Vietnamese	VN-NN Vietnamese-Foreigner	NN-NN Foreigner-Foreigner	Tổng số Total
Năm Year								
2006	97 (189)	12 (42)	114 (308)	223 (539)	37 (84)	7 (15)	34 (107)	78 (206)
2007	287 (826)	29 (87)	208 (522)	524 (1435)	237 (670)	18 (38)	199 (461)	454 (1169)
2008	315 (751)	27 (52)	229 (574)	571 (1377)	270 (609)	36 (111)	232 (589)	538 (1309)
2009	370 (866)	50 (185)	288 (752)	708 (1803)	604 (1714)	24 (44)	20 (43)	648 (1801)
2010	369 (790)	67 (169)	214 (590)	650 (1549)	304 (696)	69 (214)	203 (505)	576 (1415)
2011	456 (958)	29 (141)	225 (848)	710 (1947)	325 (693)	37 (153)	179 (820)	541 (1666)
2012	477 (1156)	57 (288)	258 (899)	792 (2343)	357 (700)	31 (87)	206 (908)	594 (1695)
2013	513 (1214)	57 (169)	294 (690)	864 (2073)	423 (912)	60 (189)	220 (558)	703 (1659)
2014	540 (1123)	48 (172)	348 (806)	935 (2101)	456 (1116)	53 (303)	334 (802)	843 (2221)
2015	648 (1723)	51 (110)	352 (903)	1051 (2736)	492 (1413)	49 (174)	307 (827)	848 (2414)
2016	720 (1712)	43 (88)	359 (1087)	1122 (2887)	614 (1192)	46 (86)	334 (885)	994 (2163)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)

(Figures in blanket are the numbers of assigned subject matters)



Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo đối tượng

Assignment contracts by subject matters

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts					Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered assignment contracts			
Các đối tượng Subject matters Năm Year	SC/GPHI Invention/ Utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total	SC/GPHI Invention/ Utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total
2006	10 (18)	3 (3)	210 (518)	223 (539)	17 (24)	8 (10)	358 (757)	383 (791)
2007	15 (16)	16 (90)	493 (1329)	524 (1435)	22 (25)	9 (55)	423 (1089)	454 (1169)
2008	31 (56)	16 (21)	524 (1300)	571 (1377)	28 (53)	15 (44)	495 (1212)	538 (1309)
2009	23 (50)	23 (46)	602 (1813)	648 (1909)	20 (43)	24 (44)	604 (1714)	648 (1801)
2010	28 (43)	22 (39)	600 (1467)	649 (1549)	25 (42)	19 (37)	532 (1336)	576 (1415)
2011	29 (52)	25 (78)	656 (1817)	710 (1947)	18 (23)	21 (56)	502 (1587)	541 (1666)
2012	43 (81)	15 (53)	734 (2209)	792 (2343)	28 (51)	16 (35)	550 (1609)	594 (1695)
2013	58 (85)	22 (45)	784 (1943)	864 (2073)	42 (77)	22 (82)	639 (1500)	703 (1659)
2014	59 (94)	17 (42)	859 (1965)	935 (2101)	67 (102)	10 (26)	766 (2093)	843 (2221)
2015	55 (123)	24 (48)	972 (2565)	1051 (2736)	45 (97)	22 (47)	781 (2270)	848 (2414)
2016	74 (216)	39 (64)	1009 (2607)	1122 (2887)	53 (95)	18 (40)	923 (2028)	994 (2163)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)

(Figures in bracket are the numbers of assigned subject matters)



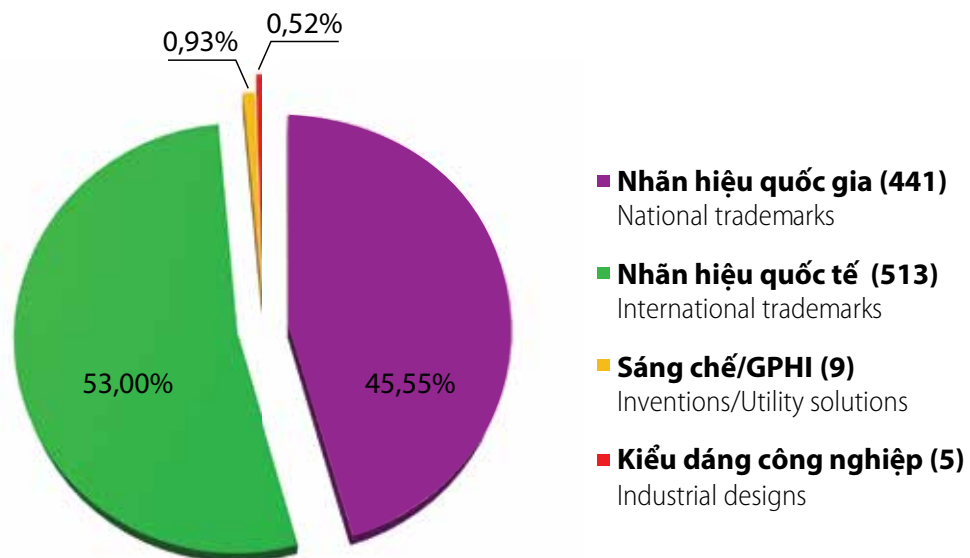
Đơn khiếu nại liên quan đến quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ

Appeals request against decisions on refusal of protection of IP applications

IP Subject matters	Năm Year	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
SC và GPHI Invention and Utility solution		1	0	0	4	2	0	11	7	10	15	16	22	43	36	47	48	34
KDCN Industrial design		4	7	68	46	32	7	12	10	3	13	11	11	22	17	23	19	29
NH Trademark		327	341	564	376	395	428	367	363	409	882	884	1172	1288	1311	1292	1261	1060
Tổng số Total		332	348	632	426	429	435	390	380	422	910	911	1205	1353	1364	1362	1328	1123

*** Chỉ tính số liệu đơn khiếu nại nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ**

The number of requests filed with NOIP only



Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại năm 2016
Appeal requests settled in 2016 by subject matters

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập
PHẠM NGỌC KHÔI

Biên tập: Nguyễn Kim Dung
Sửa bản in: Nguyễn Thu Trang
Thiết kế: Bùi Thị Lan

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

70 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: P. KH-TH: 024 3942 3172; TT. Phát hành: 024 3822 0686;
Ban Biên tập: 024 3942 1132 – 024 3942 3171
Fax: 024 3822 0658 - Email: nxbkhkt@hn.vnn.vn
Website: <http://www.nxbkhkt.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

28 Đồng Khởi – Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 028 3822 5062

In 1.000 bản khổ 20,5 x 29,5 cm tại Công ty cổ phần in Công đoàn Việt Nam.

Địa chỉ: 167 Tây Sơn, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội.

Số đăng ký xuất bản 1699-2017/CXBIPH/7-55/KHKT.

Số quyết định xuất bản 72/QĐ-NXBKHKT ngày 26 tháng 6 năm 2017.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2017. ISBN: 978-604-67-0925-1



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL
PROPERTY OF VIET NAM

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (NOIP)

384-386 Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh
Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tel: (024) 3858 3069, (024) 3858 3452,
(024) 3858 3793, (024) 3858 4002
Fax: (024) 3858 8449, (024) 3858 5156
Website: <http://www.noip.gov.vn>

NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIET NAM

384-386 Nguyen Trai Str., Thanh Xuan Dist.,
Ha Noi City, Viet Nam
Tel: (+8424) 3858 3069, (+8424) 3858 3452,
(+8424) 3858 3793, (+8424) 3858 4002
Fax: (+8424) 3858 8449, (+8424) 3858 5156
Website: <http://www.noip.gov.vn>

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lầu 7, Tòa nhà Hà Phan, Số 17 - 19
Tôn Thất Tùng, Phường Phạm Ngũ Lão,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (028) 3920 8483, (028) 3920 8485
Fax: (028) 3920 8486

NOIP REPRESENTATIVE OFFICE IN HO CHI MINH CITY

7 Floor, Ha Phan Bulding, No.17 - 19
Ton That Tung Str., Pham Ngu Lao Ward,
1 Dist., Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: (+8428) 3920 8483, (+8428) 3920 8485
Fax: (+8428) 3920 8486

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Tầng 3, Số 135, Đường Minh Mạng,
Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: (0236) 388 9955
Fax: (0236) 388 9977

NOIP REPRESENTATIVE OFFICE IN DA NANG CITY

3 Floor, No. 135, Minh Mang Str., Khue My Ward,
Ngu Hanh Son Dist., Da Nang City, Viet Nam
Tel: (+84236) 388 9955
Fax: (+84236) 388 9977

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016
HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ
ANNUAL REPORT OF INTELLECTUAL PROPERTY ACTIVITIES

217094H00
978-604-67-0925-1



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN